



Vĩnh Long ngày 20.11.2023

Kính gửi: Quý Cha
 Quý Tu sĩ nam nữ
 Và tất cả anh chị em Gp. Vĩnh Long

V/v HIỆP THÔNG HƯỚNG TỚI ĐẠI KẾT

Thưa anh chị em, trong năm nay chúng ta sẽ chọn mười hai đề tài dựa theo chủ đề mục vụ năm 2022 của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam : Đồng hành với người trẻ trong đời sống Giáo hội và xã hội. Giáo phận Vĩnh Long, trong Gợi ý Mục vụ lần XII, sẽ nói về Hiệp thông hướng tới Đại kết được trích trong Hiến Chế Tín Lý về Giáo Hội (*Lumen Gentium*), Sắc lệnh về Đại Kết (*Unitatis redintegratio*) và Thư gửi các Giám mục của Giáo hội Công giáo về một số khía cạnh của Giáo hội của Thánh Bộ Giáo Lý Đức Tin, ngày 28 tháng 5 năm 1992.

Những vết nứt giữa các Giáo hội

Giáo hội Kitô giáo đã nhanh chóng bị rạn nứt trong suốt thời gian lịch sử Giáo hội.

Các vết nứt quan trọng nhất là: - Vào thế kỷ XI, sự rạn nứt giữa Giáo hội phương Tây và phương Đông trở thành Giáo hội Công giáo và Giáo hội Chính thống; - Sau đó vào thế kỷ XVI, trong thời kỳ Cải cách, việc tách Giáo hội Tin lành và Anh giáo khỏi Giáo hội Công giáo.

Các Giáo hội đã trải qua những sự chia rẽ này đôi khi theo những cách thể quá đáng, trong sự thiếu hiểu biết hoặc thờ ơ xa cách ngày càng tăng. Sự khác biệt giữa các Giáo hội ngày càng nhiều.

Sự ra đời của phong trào Đại kết

Vào đầu thế kỷ 20, do sáng kiến truyền giáo của các Giáo hội Tin Lành, phong trào đại kết đã ra đời, với mục đích tái khám phá tính chất phổ quát của Giáo hội và sự Hiệp nhất của Giáo hội: Phong trào nhằm hiệp nhất các Kitô Hữu: Phía Tin Lành bắt đầu từ đại hội truyền giáo thế giới ở Édinburg năm 1910; còn phía Công Giáo, dựa vào những nguyên tắc do Công Đồng Vatican II năm 1964 đưa ra.

Phong trào đại kết dựa trên lời cầu nguyện của Chúa Giêsu: *“Xin cho tất cả nên một, như Cha ở trong con và con ở trong Cha để họ cũng ở trong chúng ta. Như vậy, thế gian sẽ tin rằng Cha đã sai con”* (Ga 17, 21). Bước vào lời cầu nguyện này của Chúa Giêsu là bước thiết yếu đầu tiên trên hành trình hướng tới sự hiệp thông.

Tiến tới sự hiệp thông

Giáo hội Công giáo bước vào phong trào đại kết với Công đồng Vatican II năm 1962 và Sắc lệnh về Đại Kết (*Unitatis redintegratio*) đưa ra khái niệm về “phẩm trật của các chân lý” và đặt ra việc tìm kiếm sự hiệp nhất trong sự tôn trọng những khác biệt được coi là những tài sản.

Con đường hướng tới sự hiệp thông trọn vẹn đã làm dấy lên lòng nhiệt tình, sự thiếu kiên nhẫn và sự chống đối. Các văn bản và thỏa thuận quan trọng giữa các Giáo hội đã được ký kết, giúp làm rõ những gì là chung và những khác biệt được coi là chia rẽ.

Mối quan hệ giữa các Giáo hội đang phát triển, các cuộc đối thoại ngày càng sâu sắc, dần dần vượt qua những nghi ngờ và những biếm họa.

Hiệp thông như thế nào?

Trong cuộc dân thân cho đại kết như thế, trước hết việc cầu nguyện và sám hối, công tác học hỏi nghiên cứu, đối thoại và hợp tác có một tầm quan trọng hàng đầu. Cầu nguyện, xin Chúa giúp đỡ, soi sáng cho mọi Giáo hội nhận ra mình là anh em, trong cùng một niềm tin vào Chúa Kitô, tất cả nằm trong thân thể máu nhiệm. *“Tình cảnh này đòi hỏi mọi người phải nỗ lực hoạt động cho đại kết để có được niềm hiệp thông trọn vẹn trong mỗi hiệp nhất của Giáo Hội: mỗi hiệp nhất này “Đức Kitô đã ban cho Giáo Hội của Ngài ngay từ buổi đầu. Chúng tôi tin rằng nó vẫn tồn tại không mất mát ở trong Giáo Hội Công Giáo, và chúng tôi hy vọng rằng càng ngày nó càng lớn lên cho đến hồi thể mặt” (Đécr. Unitatis redintegratio, n. 4/c.)”.* (Thư gửi các Giám mục của Giáo hội Công giáo, số 18).

Nhưng phải giải quyết các trường hợp khác nhau của các Giáo hội khác nhau:

- Những Giáo Hội tuy đã tách khỏi Tòa Thánh Phêrô, nhưng vẫn liên kết với Giáo hội Công Giáo bằng những mối dây rất chặt chẽ, chẳng hạn như là thể chế kế nhiệm tông truyền và Bí tích Thánh Thể thành sự.

- Ngược lại, có những cộng đồng Giáo hội đã không duy trì thể chế kế nhiệm tông truyền, cũng chẳng bảo toàn cho Bí tích Thánh Thể thành sự.

Thật khó xử lý vụ việc này, nhưng vẫn còn niềm hy vọng nếu các Giáo hội đều tin nhận rằng: Giáo hội tiếp tục công việc của Chúa Kitô. Nếu Giáo hội tập hợp trong một Công đồng Đại kết, thì đó là dưới tư cách là Giáo hội của Chúa Kitô. Ngày nay, cũng như vào thời điểm được thành lập, Giáo hội là một với Chúa Kitô. Giáo hội là Chúa Kitô tiếp nối; Giáo hội là thân thể máu nhiệm mà Chúa Kitô là người đứng đầu. Với Giáo hội và qua Giáo hội, Đấng Cứu Thế tiếp tục sứ mệnh mà Chúa Cha đã giao phó cho Người. Giáo

hội không có sứ mệnh nào khác phải hoàn thành ngoài sứ mệnh của Người sáng lập và lãnh đạo của Giáo hội và chính để thực hiện sứ mệnh này mà Giáo hội đã được thành lập. Hiệp thông giữa các Giáo hội dẫn đến việc thực hành sứ mệnh mà Chúa Kitô giao phó cho Giáo hội của Ngài ở trần gian, và như thế hy vọng có một kết quả tốt đẹp hơn bao giờ hết.

Kết luận

Mượn Thư gửi các Giám mục của Giáo hội Công giáo số 17 như là kết luận của vấn đề “*Vì nhiều lý do, Giáo Hội thêm tin rằng mình có liên hệ với những người đang mang danh hiệu Kitô hữu cao đẹp bởi đã lãnh nhận phép rửa, tuy không tuyên xưng đức tin trọn vẹn hoặc không giữ mối liên kết hiệp thông với người kế vị Thánh Phêrô*” (Const. *Lumen gentium*, n. 15.). Thực vậy, trong các Giáo Hội và các cộng đồng Kitô không Công giáo, còn tồn tại nhiều thành tố của Giáo hội Đức Kitô, qua đó chúng ta có thể vui mừng và hy vọng nhận ra một hình thức của hiệp thông, cho dù là chưa hoàn hảo (Cf. Sắc lệnh về Đại Kết Décr. *Unitatis redintegratio*, nn. 3/a et 22. Const. *Lumen gentium*, n. 13/d.). Xin Chúa chúc lành cho công việc Đại kết này.

+ Phêrô Huỳnh Văn Hai
Giám Mục Giáo Phận Vĩnh Long



Tháng 12/2023

ĐTC Phanxicô: Thiếu lắng nghe lời Chúa, hiệp thông, Thánh Thể và cầu nguyện thì không là Giáo hội

Đức Thánh Cha cảnh báo: Không có Giáo hội nếu thiếu sự lắng nghe Lời Chúa, sự hiệp thông huynh đệ, Thánh Thể và lời cầu nguyện. Chính Thiên Chúa là Đấng tạo dựng nên Giáo hội, chứ không phải sự ồn ào của công việc. Giáo hội không phải là cái chợ hay một đảng phái chính trị; chính Chúa Thánh Thần tạo nên Giáo hội.

Hồng Thủy - Vatican News

Trong buổi tiếp kiến chung trực tuyến sáng thứ Tư 25/11/2020, Đức Thánh Cha Phanxicô đã tiếp tục loạt bài giáo lý về cầu nguyện bằng việc suy tư về sức mạnh của việc chuyên cần cầu nguyện của các Ki-tô hữu tiên khởi, sức mạnh hướng dẫn hoạt động truyền giáo của họ.

Thánh Luca thuật lại với chúng ta rằng các Ki-tô hữu tiên khởi “chuyên cần nghe các Tông Đồ giảng dạy, luôn luôn hiệp thông với nhau, siêng năng tham dự lễ bẻ bánh, và cầu nguyện không ngừng.” (2,42). Đức Thánh Cha nhận định rằng đời sống của Giáo hội ngày nay cũng đặt trọng tâm trên việc cầu nguyện. Cầu nguyện liên kết chúng ta với Chúa Ki-tô và truyền cảm hứng để chúng ta làm chứng cho Tin Mừng và hoạt động bác ái.

Nền tảng và động lực hoạt động truyền giáo của các Ki-tô hữu tiên khởi là cầu nguyện

Những bước đầu tiên của Giáo hội trên thế giới được đánh dấu bằng việc cầu nguyện. Các tác phẩm của các tông đồ và tường thuật tuyệt vời của sách Công vụ Tông đồ cho chúng ta thấy lại

hình ảnh của một Giáo hội lên đường, năng nổ hoạt động, nhưng lại đặt nền tảng và động lực cho hoạt động truyền giáo trong các buổi quy tụ cầu nguyện. Hình ảnh cộng đoàn Giê-ru-sa-lem tiên khởi là điểm tham chiếu cho mọi kinh nghiệm Ki-tô giáo khác. Thánh Luca viết trong Sách Công vụ: “Các tín hữu chuyên cần nghe các Tông Đồ giảng dạy, luôn luôn hiệp thông với nhau, siêng năng tham dự lễ bẻ bánh, và cầu nguyện không ngừng.” (2,42). Cộng đoàn chuyên cần cầu nguyện.

Lắng nghe lời Chúa, hiệp thông huynh đệ, Thánh Thể và cầu nguyện: Bốn yếu tố thiết yếu của đời sống Giáo hội

Đức Thánh Cha chỉ ra bốn đặc điểm thiết yếu của đời sống Giáo hội: lắng nghe giáo huấn của các Tông đồ, duy trì sự hiệp thông với nhau, bẻ bánh và cầu nguyện.

Đức Thánh Cha giải thích rằng các Ki-tô hữu tiên khởi nhắc nhở chúng ta rằng sự tồn tại của Giáo hội có ý nghĩa nếu nó duy trì sự kết hợp vững chắc với Chúa Kitô, nghĩa là trong cộng đoàn, trong Lời Chúa, trong Thánh Thể và trong cầu nguyện, là những cách thức để chúng ta kết hiệp với Chúa Ki-tô. Việc rao giảng và dạy giáo lý làm chứng cho lời nói và cử chỉ của vị Tôn sư; việc liên tục tìm kiếm sự hiệp thông huynh đệ giúp tránh khỏi tính ích kỷ và chủ nghĩa cá biệt; việc bẻ bánh cử hành bí tích Chúa Giêsu hiện diện ở giữa chúng ta: Người sẽ không bao giờ vắng mặt, chính Người trong Thánh Thể. Người sống và bước đi với chúng ta. Và cuối cùng, cầu nguyện là không gian để đối thoại với Chúa Cha, nhờ Chúa Kitô trong Chúa Thánh Thần. Và ngài cảnh báo rằng tất cả những điều phát triển trong Giáo hội nhưng không theo các yếu tố điều phối này đều thiếu nền tảng. Thiên Chúa thành lập Giáo hội chứ không phải sự ồn ào của các công việc.

Thiếu rao giảng, hiệp thông huynh đệ, Thánh Thể và cầu nguyện thì sẽ thiếu nền tảng

Bốn yếu tố điều phối – rao giảng, tìm kiếm tình hiệp thông huynh đệ, Thánh Thể và cầu nguyện, theo Đức Thánh Cha, chính là tiêu chuẩn để phân định một sự việc. Bất cứ trường hợp nào thiếu những yếu tố này điều thiếu tính Giáo hội, không phải của Giáo hội. Ngài giải thích thêm rằng Giáo hội không phải là cái chợ, không phải là một nhóm doanh nhân phát triển với công ty mới này. Giáo hội là công trình của Chúa Thánh Thần, Đấng mà Chúa Giê-su đã gửi đến để quy tụ chúng ta. Giáo hội là hoạt động của Chúa Thánh Thần trong cộng đoàn Ki-tô hữu, trong đời sống cộng đoàn, trong Thánh Thể, trong cầu nguyện. Những cộng đoàn phát triển không theo các yếu tố điều phối này đều thiếu nền tảng.

Giáo hội không được tạo thành bởi các cuộc hội họp

Đức Thánh Cha chia sẻ rằng đôi khi ngài cảm thấy rất buồn khi thấy một vài cộng đoàn, có ý định tốt, nhưng lại đi sai đường khi nghĩ rằng Giáo hội được hình thành bởi các cuộc tụ họp, giống như một đảng phái chính trị. Ở đó người ta lo nghĩ về điều này, điều kia... Nhưng Chúa Thánh Thần có ở đó không? Có cầu nguyện, có tình yêu cộng đoàn, có Thánh Thể không?

Theo Đức Thánh Cha, nếu thiếu bốn yếu tố điều phối này thì Giáo hội trở thành một hiệp hội của con người, một đảng phái chính trị - với đa số, thiểu số - người ta thực hiện những thay đổi như thể đó là một công ty, vì số đông hay thiểu số. Vì thế Giáo hội không thể phát triển khi thiếu các yếu tố này: Giáo hội không phát triển nhờ chiêu dụ tín đồ, nhưng nhờ sự thu hút. Nếu thiếu Chúa Thánh Thần thì Giáo hội không có điều thu hút người ta đến với Chúa Giê-su. Khi đó có một câu lạc bộ thân hữu, với những ý định tốt, nhưng không có Giáo hội.

Cầu nguyện là động lực của việc loan báo Tin Mừng

Tiếp tục bài giáo lý, Đức Thánh Cha nói: Khi đọc sách Công vụ Tông đồ, chúng ta khám phá động cơ mạnh mẽ của việc loan báo Tin Mừng chính là những buổi quy tụ cầu nguyện, nơi những

người tham gia cảm nghiệm cách sống động sự hiện diện của Chúa Giêsu và được Chúa Thánh Thần đánh động. Các thành viên của cộng đoàn tiên khởi - nhưng điều này luôn đúng, ngay cả đối với chúng ta ngày nay - nhận thức rằng câu chuyện về cuộc gặp gỡ với Chúa Giê-su không kết thúc ở giây phút Chúa lên trời, nhưng còn tiếp tục trong cuộc sống của họ. Khi thuật lại những gì Chúa đã nói và đã làm, khi cầu nguyện để hiệp thông với Người, tất cả mọi người trở nên sống động. Lời cầu nguyện truyền lan ánh sáng và sự hăng hái: ân sủng của Chúa Thánh Thần làm nảy sinh trong lòng họ sự nhiệt thành.

Làm cho Chúa Giê-su hiện diện

Đức Thánh Cha trích dẫn một cách điển tả cô đọng trong sách giáo lý: "Chúa Thánh Thần, Đấng nhắc lại mầu nhiệm Chúa Ki-tô cho Giáo hội đang cầu nguyện, cũng dẫn đưa Giáo hội đến Chân Lý trọn vẹn và khởi hứng những mầu kinh mới để diễn tả mầu nhiệm khôn dò thấu về Chúa Ki-tô, Đấng đang hoạt động trong cuộc sống, trong các bí tích và trong sứ vụ của Hội Thánh" (n. 2625). Đức Thánh Cha giải thích: Đây là công việc của Thánh Linh trong Giáo Hội: nhắc nhở về Chúa Giêsu. Chính Chúa Giêsu đã nói điều đó: Ngài sẽ dạy dỗ anh em và nhắc nhở anh em. Sứ vụ của Chúa Thánh Thần là nhắc nhở về Chúa Giê-su, nhưng không đơn giản là nhớ lại các sự kiện. Các Kitô hữu, đang bước đi trên các nẻo đường truyền giáo, nhắc nhở đến Chúa Giêsu khi làm cho Người hiện diện một lần nữa; và từ Người, từ Thần Khí của Người, họ nhận được "sự thúc đẩy" để ra đi, loan báo và phục vụ. Trong cầu nguyện, người Kitô hữu đắm mình trong mầu nhiệm Thiên Chúa, mầu nhiệm Thiên Chúa yêu thương mọi người và mầu nhiệm về Thiên Chúa, Đấng mong muốn Tin Mừng được rao giảng cho mọi người. Thiên Chúa là Thiên Chúa của mọi người, và nơi Chúa Giêsu mọi bức tường ngăn cách đã vĩnh viễn bị sụp đổ: như thánh Phaolô đã nói: Người là bình an của chúng ta, nghĩa là "Người đã liên kết đôi bên, dân Do-thái và dân ngoại, thành một" (Ep 2,14). Chúa Giê-su đã tạo nên sự hiệp nhất.

Đức Thánh Cha nhận định: Do đó, đời sống của Giáo hội sơ khai được nhân mạnh bởi một chuỗi liên tiếp các cử hành, các cuộc triệu tập, thời gian cầu nguyện cộng đoàn và cá nhân, và chính Chúa Thánh Thần ban sức mạnh cho những người rao giảng để họ lên đường, và cho những ai vì yêu mến Chúa Giêsu mà chèo thuyền vượt biển, đương đầu với nguy hiểm, chịu sỉ nhục.

Tình yêu là nguồn gốc thần bí của cuộc sống con người

Thiên Chúa ban tình yêu và yêu cầu tình yêu. Đức Thánh Cha nói rằng đây là nguồn gốc thần bí của tất cả cuộc sống của người tin. Ngài giải thích: Các Ki-tô hữu sơ khai cầu nguyện, nhưng cả chúng ta, những người đến sau hàng thế kỷ, tất cả đều sống cùng một kinh nghiệm. Chúa Thánh Thần là linh hồn của mọi việc. Và mỗi Ki-tô hữu không ngại dành thì giờ để cầu nguyện có thể làm theo lời thánh Phao-lô: "Hiện nay tôi sống kiếp phàm nhân trong niềm tin vào Con Thiên Chúa, Đấng đã yêu mến tôi và hiến mạng vì tôi" (Gl 2,20). Cầu nguyện giúp anh chị em nhận thức được điều này. Chỉ trong sự im lặng của thờ kính chúng ta mới có thể cảm nghiệm được toàn bộ chân lý của những lời này. Và lời cầu nguyện này là ngọn lửa sống động của Chúa Thánh Thần, Đấng ban sức mạnh cho việc làm chứng và sứ vụ truyền giáo.



Kêu mời: Anh chị em thân mến, Chúa Giêsu thiết lập một Hội Thánh trên nền tảng đức tin của các Tông đồ. Theo thời gian Hội Thánh ấy đã bị rạn nứt, và giờ đây, đã đến lúc Hội Thánh ấy tìm đến sự hiệp thông, để hướng tới đại kết. Chúng ta hãy cùng hiệp ý cầu nguyện:

1. **Chúa phán:** “*Tôi chính là mục tử nhân lành, hy sinh mạng sống mình vì đoàn chiên*”. Chúng ta cầu nguyện cho thành phần lãnh đạo trong Hội Thánh luôn đồng hành với đoàn chiên, để quy tụ mọi người về một Chúa chiên nhân lành.
2. **Chúa phán:** “*Tôi còn có những chiên khác không thuộc ràn này, Tôi phải đưa chúng về*”. Chúng ta cầu nguyện cho mọi Kitô hữu luôn vâng nghe lời Chúa Giêsu dạy bảo, để hiệp thông cùng nhau trong Chúa Thánh Thần.
3. **Chúa phán:** “*Chiên của tôi thì nghe tiếng tôi; tôi biết chúng và chúng theo tôi*”. Chúng ta cầu nguyện cho mọi Kitô hữu, luôn lắng nghe và thực hành lời Chúa, để đồng hành với Chúa trong cuộc sống và theo Chúa đến hạnh phúc Nước Trời.
4. **Chúa phán:** “*Lạy Cha, con cầu nguyện cho tất cả nên một, như Cha ở trong Con*”. Chúng ta cầu nguyện cho cho mọi người trong cộng đoàn chúng ta, luôn loại trừ những chia rẽ, bất hoà, cá nhân, để hiệp nhất nên một trong Chúa.

Kết thúc: Lạy Chúa, Con Chúa đã thiết lập một Hội Thánh duy nhất để tận hưởng sự sống Nước Trời. Xin Chúa ban Thánh Thần liên kết chúng con nên một trong đức tin, đức cậy và đức ái. Chúng con cầu xin nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con. Amen.

Lm Phêrô Nguyễn Văn Hiền



HIỆP THÔNG TRỌN VẸN TRONG CHÚA GIÊSU KITÔ

Khi nói đến việc “Đại Kết”, nhiều người sẽ nghĩ ngay đến sự hợp nhất của Giáo hội. Nhưng phải sự hợp nhất ấy phải được hiểu như thế nào? Theo một nghĩa rộng, công cuộc đại kết có thể nhắm đến sự hợp nhất của toàn thể nhân loại, trong đó bao gồm tất cả các tôn giáo hướng về Đấng Tối Cao. Nếu xét theo một nghĩa giới hạn, công cuộc đại kết chỉ nhắm đến sự hiệp nhất giữa các môn đệ của Chúa Kitô theo lời nguyện mà Chúa Giêsu nói tại nhà Tiệc ly “Xin cho tất cả họ trở nên một” (Ga 17,21), và đồng thời cho tất cả các Kitô hữu trở thành một đoàn chiên dưới sự hướng dẫn của một mục tử (Ga 10,16).

Sắc Lệnh Về Đại Kết của Công Đồng Vatican II nói đến việc Đức Kitô thiết lập Giáo Hội và chỉ một Giáo Hội duy nhất nhưng nhiều cộng đồng Kitô giáo tự xưng với mọi người rằng chính mình mới môn đệ thực sự của Đức Kitô, tất cả đều tuyên xưng mình là môn đệ của Chúa, nhưng lại khác biệt nhau về quan điểm và đi theo những đường lối xa cách nhau, sự phân rẽ này vừa trái ngược tỏ tường với ý muốn của Đức Kitô, vừa là cơ vấp phạm cho thế giới và gây tổn hại cho sứ mạng rất cao cả là rao giảng Tin Mừng cho mọi thụ tạo. Vì thế cỗ vũ việc tái lập sự hợp nhất giữa toàn thể các Kitô hữu là một trong những mục tiêu chính của Thánh Công Đồng Chung Vaticanô II. (x. Sắc lệnh về Đại Kết, số 1)

Việc các “cộng đồng Kitô giáo” rời bỏ Giáo Hội Công Giáo nguyên nhân chủ yếu là do sự khác biệt quan điểm về quyền bính Giáo Hội, Giáo lý, Kinh thánh, giáo luật và một số nguyên nhân khác. Để hiệp thông trọn vẹn trong Chúa Giêsu Kitô, mọi Kitô hữu cầu nguyện cho những cuộc đối thoại và những phong trào đại kết các “cộng đồng Kitô giáo” được diễn ra trong sự thống

nhất. Các vị chủ chăn của “các cộng đồng Kitô giáo” đóng vai trò quan trọng trong việc đối thoại đại kết để hướng đến sự hợp nhất trong Chúa Kitô. Nhưng trên hết là vai trò của Chúa Thánh Thần trong công cuộc hợp nhất. Mọi hoạt động cho phong trào đại kết cần được hướng dẫn dưới sự soi sáng của Chúa Thánh Thần.

Cầu xin Chúa Thánh Thần ban cho mỗi Kitô hữu ơn biết thành thật, khiêm nhường và hiền hoà trong khi đối thoại, quảng đại trong tình huynh đệ đối với tha nhân, sự hoán cải tâm hồn và đời sống thánh thiện, liên kết với những lời cầu khẩn chung hay riêng và đồng thời xin Chúa Thánh Thần tác động để các “cộng đồng Kitô giáo” quay về với Tin Mừng và nhờ đó được tái lập sự hợp nhất tất cả các Kitô hữu để hiệp thông trọn vẹn trong Chúa Kitô.

Lm. Phêrô Hồ Văn Quý



TÌM HIỂU GIÁO LUẬT

NHỮNG THẮC MẮC THÔNG THƯỜNG VỀ TÒA ÁN HÔN PHỐI

Linh mục Giuse Bùi Đức Tiến, làm việc mục vụ tòa án hôn phối tại Úc Châu, đã nhiệt tâm biên soạn 61 thắc mắc thông thường và giải đáp, rất hữu ích. Xin đăng lại tại đây.

Công việc của Tòa Án Hôn phối (Marriage Tribunal) là công khai hóa việc bất thành sự (invalidity) của những giao ước hôn phối đã thiết lập nhưng vô hiệu (không có hiệu quả Bí tích), và tuyên bố tháo gỡ (Declaration of Nullity) sự ràng buộc hôn nhân của những hôn phối đó.

Việc tuyên bố này của Tòa Án Hôn Phối, đưa đến kết quả là hai vợ chồng liên hệ dù đã thực hiện bí tích hôn phối với nhau, nhưng

việc thực hiện vì những ngăn trở (impediments) trong hoàn cảnh cá nhân của họ, hay khiếm khuyết (defects) nào đó về sự ưng thuận khi kết hôn, hay về thể thức cử hành hôn phối, khiến giao ước đã thiết lập không có hiệu quả Bí tích, và vì thiếu hiệu quả Bí tích nên không được kể là Bí tích ngay từ lúc thực hiện (ab initio).

Tòa Án Hôn Phối làm công việc điều tra, dựa trên những bằng chứng hiển nhiên thu thập được, chiếu theo luật tuyên bố giao ước hôn phối đã thực hiện không thành sự và hai vợ chồng không bị bó buộc trong giao ước hôn phối đó, kể từ lúc tuyên bố tháo gỡ giao ước, hai người có quyền tự do lấy vợ hay lấy chồng khác.

Để có thể tuyên bố tháo gỡ một hôn nhân bất thành sự, Tòa Án phải dựa trên những chứng cứ hiển nhiên và rõ ràng, những chứng cứ này được cung cấp do hai vợ chồng liên hệ và những người làm chứng đáng tin cậy khác.

Sẽ có nhiều thắc mắc từ hai vợ chồng liên hệ và những người làm chứng, những câu hỏi và trả lời sau đây có thể giúp phần nào giải đáp những thắc mắc thông thường. Những thắc mắc sâu xa hơn phải được trả lời trực tiếp từ các nhân viên của Tòa Án Hôn Phối nơi vụ tranh tụng được phán xử.

GIẢI ĐÁP NHỮNG THẮC MẮC THÔNG THƯỜNG.

1. Việc tháo gỡ giao ước hôn phối có phải là ly dị không?

Đáp: Nếu xét về hiệu quả, việc tháo gỡ giao ước hôn phối cũng giống như việc ly dị nơi tòa án đời, nghĩa là hai "vợ chồng" sau khi được tháo gỡ, có quyền cử hành Bí tích Hôn Phối với người khác. Nhưng thật ra, có sự khác biệt rất quan trọng như sau:

- Trong việc ly dị, giao ước hôn phối đang có của hai vợ chồng bị bãi bỏ, bị tiêu hủy, khiến hai người được tự do tái hôn.

- Trong việc tháo gỡ Hôn Phối Công Giáo, Giáo Hội tuyên bố rằng dù đã cử hành hôn phối, nhưng giao ước hôn phối của hai người không được thiết lập cách hữu hiệu, vì vậy, kể như hai người không bị bó buộc với nhau.

2. Có giao ước hôn phối nào đã được thiết lập cách hữu hiệu mà được tháo gỡ không?

Đáp: Một giao ước hôn phối đã được thiết lập cách hữu hiệu chỉ có sự chết (của một trong hai người) mới có thể hủy bỏ được. Tuy nhiên, có hai trường hợp ngoại lệ được kể như sau:

a. Giao ước hôn phối thiết lập cách chính thức theo nghi thức Công Giáo giữa hai người mà một người là Công Giáo còn người kia chưa bao giờ rửa tội (dù rửa tội trong các Giáo Hội Kitô Giáo khác), giao ước hôn phối này dù hữu hiệu, nhưng không phải là Bí tích (non-sacramental marriage), có thể được tháo gỡ do quyền bính tối cao của Giáo Hội: Đức Giáo Hoàng.

b. Giao ước hôn phối đã thiết lập cách hữu hiệu nhưng chưa hoàn hợp (ratified but non-consummated): Một giao ước hôn phối đã thiết lập cách chính thức theo nghi thức Công Giáo giữa hai người Công Giáo, nhưng hai vợ chồng chưa bao giờ giao hợp với nhau (kể từ sau hôn lễ), có thể được tháo gỡ do quyền bính tối cao của Giáo Hội: Đức Giáo Hoàng.

3. Việc tháo gỡ giao ước hôn phối có khác việc ly thân không?

Đáp: Tháo gỡ giao ước hôn phối và ly thân giống nhau ở chỗ: Cả hai trường hợp, hai vợ chồng đều không sống chung với nhau nữa. Nhưng khác nhau ở điểm trong trường hợp hai vợ chồng ly thân, họ không có quyền lập gia đình khác, nhưng nếu họ được tuyên bố tháo gỡ, họ có quyền lập gia đình khác trong Giáo Hội.

4. Có phải ngày nay Giáo Hội dễ dàng hơn trong việc tháo gỡ giao ước hôn phối không?

Đáp: Tòa Án Hôn Phối không có quyền tự mình tháo gỡ giao ước hôn phối của bất cứ ai. Tòa Án chỉ có thể làm được điều này là dựa trên những chứng cứ hiển nhiên của một trường hợp hôn phối, mà những chứng cứ này chứng minh rằng có những ngăn trở khiến giao ước hôn phối ấy không hữu hiệu khi thực hiện, để tuyên bố rằng giao ước hôn phối ấy thực sự không có hiệu quả Bí tích và như thế, hai người liên hệ không bị ràng buộc bởi những điều đã giao kết, họ có quyền tự do lập gia đình khác. Có thể cho rằng ngày nay nhiều người đưa trường hợp hôn phối của mình ra Tòa Án hơn là ngày xưa, cũng như các thủ tục bớt rườm rà hơn và do đó, có nhiều trường hợp tháo gỡ hơn ngày xưa.

5. Có phải bất cứ trường hợp hôn phối nào khi đã đưa ra Tòa Án Hôn Phối là đều được tháo gỡ không?

Đáp: Điều này không thể xác định được, vì việc tuyên bố tháo gỡ một giao ước hôn phối, tùy thuộc vào việc thật sự có ngăn trở hiện diện lúc hai người cử hành hôn lễ hay không. Có những trường hợp vì nghĩ rằng chắc hoàn cảnh của mình không được, nên không đưa ra Tòa Án, cũng có những trường hợp khác vì nghĩ rằng việc ra Tòa Án sẽ nhiều lời thôi rắc rối nên đành im lặng. Một giao ước hôn phối có được tuyên bố tháo gỡ hay không, hoàn toàn tùy thuộc vào những ngăn trở hay khiếm khuyết hiện diện lúc thực hiện Bí tích Hôn Phối và việc chứng minh được những ngăn trở hay khiếm khuyết đó.

6. Những trường hợp hôn phối nào cần đưa ra Tòa Án Hôn Phối?



Bí quyết sống trung tín và thành công trong sứ vụ Linh mục

Lm. Micae-Phaolô Trần Minh Huy pss - Đà Lạt Ngày 9-11/7/2013

Kính thưa Quý Đức Cha và Quý Cha,

Đức Cha Alphongsô, Đại Diện Giám Tỉnh Xuân Bích tại Việt Nam, sắp xếp với Cha Hương cho con đến chia sẻ đôi điều trong cuộc Hội Ngộ Xuân Bích này, nhưng con sẽ không mang lại cái gì mới mẻ hay suy tư cao siêu nào hết. Cái gì quý cha cũng đã học, đã biết hết rồi. Con chỉ xin được cùng quý cha đọc lại, ôn lại, nhớ lại với nhau trong bầu khí huynh đệ bí tích linh mục thuộc gia đình Xuân Bích một vài phương thế khả dĩ sống trung tín và thành công trong đời sống và sứ vụ linh mục của chúng ta, trong chiều kích đời sống nội tâm thiêng liêng, lẫn trong chiều kích sứ vụ đối với đoàn chiên:

1. Linh mục và Chúa Giêsu Thánh Thể,
2. Linh mục và Con đường Thập giá,
3. Linh mục sống dưới sự bảo trợ của Mẹ Maria,
4. Linh mục sống mối hiệp thông huynh đệ,
5. Linh mục buông theo Chúa Thánh Thần,
6. Linh mục luôn nghĩ đến trách nhiệm lo cho các linh hồn.

1. Linh Mục và Chúa Giêsu Thánh Thể

Thánh Thể là “suối nguồn và chóp đỉnh của đời sống và sứ vụ của Hội Thánh” nên cũng là trung tâm đời sống và sứ vụ linh mục vì có một mối tương quan rất chặt chẽ giữa cử hành Thánh Lễ và rao giảng Đức Kitô. Những gì Chúa Giêsu đã nói và đã làm trong bữa Tiệc Ly,[1] khi thiết lập Bí tích Thánh Thể và chức linh mục, đều giúp đời sống thiêng liêng của chúng ta lớn lên dần dần đến độ

chúng ta “trở nên và sống như một Kitô Khác trong mọi hoàn cảnh sống”[2] và “các sinh hoạt hàng ngày của linh mục sẽ thực sự mang ý nghĩa và chiêu kích Thánh Thể.”[3]

Trước hết, việc soát xét lương tâm thánh Phaolô dạy[4] để chuẩn bị dâng thánh lễ và rước lễ sẽ giúp chúng ta ý thức mình bất xứng, phải cậy dựa vào sự trợ giúp của Chúa và sự bổ khuyết của Giáo Hội (“Ecclesia supplet”). Để minh họa ý thức bất xứng ấy, con xin kể lại câu chuyện Đavít ăn bánh trưng hiến[5]. Điều này giúp chúng ta sống đầy đủ chiêu kích hiệp thông và cộng tác với mọi thành phần của Hội Thánh/Nhiệm Thể Đức Kitô. Thiên Chúa tỏ lộ mầu nhiệm ý định của Ngài trong phụng vụ Lời Chúa, mà chúng ta phải liên kết với các thực tại của cuộc sống, ngõ hầu cuộc sống được biến đổi bởi chính Lời ấy. Chúng ta công bố Lời và Ý Chúa mà chúng ta đã tin và đang sống, nhờ đó, tín hữu cũng được thúc đẩy sống, hoán cải, biến đổi và hành động xứng danh kitô hữu.

Ngày thụ phong, chúng ta đã nhận lấy quà tặng quý giá chức linh mục trong niềm hăng say, hạnh phúc và biết ơn. Với dòng thời gian thăng trầm đổi thay, cuộc sống và sử vụ linh mục không luôn tránh khỏi khó khăn và thập giá, nhưng nếu bây giờ cho chọn lại, chắc chắn mỗi người chúng ta đều vẫn sẵn sàng thưa “xin vâng” với ý thức, quyết tâm và bình an. Vì như đã làm trong bữa tiệc ly với bánh, Chúa Giêsu cũng cầm lấy chúng ta và chúc phúc cho chúng ta, khi kêu gọi và tuyển chọn chúng ta. Chúng ta tạ ơn Chúa và có lẽ phải hét lên vui mừng, vì tình yêu vô điều kiện Chúa ban và vì may mắn của chúng ta, là được chọn dù chưa chắc chúng ta đã tốt hơn những người khác. Ước gì chúng ta không bao giờ sợ bị cầm lấy và chúc phúc như thế, bởi Chúa và bởi đoàn chiên đã được trao phó cho chúng ta chăm sóc mục vụ, kể cả qua những gánh nặng, thử thách, khó khăn, tuổi tác và bệnh tật.

Đề luôn trung thành giữ lời cam kết với Chúa và với Hội Thánh, đôi khi chúng ta cảm thấy đời sống và con tim bị bẻ ra vì hiểu lầm và đau khổ, vì sự cô đơn và những chiến đấu chống lại những ước

muốn nhân loại yếu đuối bên trong và các cơn cám dỗ từ bên ngoài. Nhưng khi hiểu được ý nghĩa của đời sống bị bẻ ra như tâm bánh vì Chúa và vì tha nhân, mà cha Chevrier nói “linh mục là người bị ăn”, chúng ta sẵn sàng hiến tặng thời giờ, của cải, sức khỏe, hạnh phúc, niềm vui, cả những đau khổ và buồn phiền cho Chúa và đoàn chiên, vì tất cả những thứ đó cũng chính là cuộc sống và con người của chúng ta vậy. Quả thế, máu các thánh tử đạo đổ ra vì Chúa và vì Nước Trời chỉ có một lần thôi, nhưng máu của chúng ta đổ ra cách này hay cách khác, mỗi ngày, từng giọt một, qua trách nhiệm và bổn phận sẽ khó khăn hơn và công nghiệp hơn: “Một lúc đổ cả máu đào, hay từng giọt một đấng nào công hơn?” Và như Thánh Phaolô, mỗi ngày, chúng ta bỏ khuyết nơi thân xác chúng ta phần còn thiếu sót trong cuộc khổ nạn cứu thế của Đức Kitô.

Bánh và rượu dâng lên sẽ được quyền năng Chúa biến thành Mình và Máu Chúa Kitô. Nếu chúng ta dâng bản thân chúng ta, những tình cảm và tình yêu, những vấn đề, những lo lắng, đau khổ và hạnh phúc... thì quyền năng ấy cũng sẽ biến đổi thành những gì tốt đẹp hơn, hữu ích hơn cho chúng ta và đoàn chiên của chúng ta. Đặc biệt, nếu chúng ta dâng những yếu đuối và tội lỗi của chúng ta, Chúa sẽ tha thứ, biến đổi và thánh hoá chúng ta, bởi vì với Chúa, chẳng có tội gì quá nặng đến nỗi Chúa không thể tha thứ được, miễn là chúng ta thực tình ăn năn trở lại đón nhận ơn Chúa! Vì thế, trong buổi kinh Truyền Tin ngày 9/6/2013, Đức Thánh Cha Phanxicô thúc giục “Hãy tin tưởng đến với Chúa Giêsu, Ngài luôn tha thứ cho chúng ta”.

Trong việc cử hành Thánh Thể này, chúng ta cũng được mời gọi sống và làm chứng cho sự hiệp nhất của Hội Thánh. Sự hiệp nhất này là nguồn mạch và bằng chứng hữu hiệu cho sứ vụ loan báo Tin Mừng của Hội Thánh.[6] Nhờ việc cử hành thánh lễ, chúng ta sẽ hiểu hơn sức mạnh biến đổi của Bí tích Thánh Thể và tìm thấy nơi mẫu nhiệm này sự can đảm và nguồn sức mạnh đi theo Chúa Giêsu và phục vụ Ngài nơi tha nhân. Chúng ta kín múc dồi dào nguồn sức mạnh này từ Bí tích Thánh Thể, được cử hành trong

thánh lễ mỗi ngày và được thờ phượng nơi Nhà Châu mỗi khi đến viếng Minh Thánh Chúa,[7] như chính Chúa Giêsu mời gọi “hãy đến với Ta, hỡi những ai đang vất vả và gánh nặng, Ta sẽ nâng đỡ và bổ sức cho”[8]. Quả thế, chính Chúa Giêsu Thánh Thể sẽ nạp lại năng lượng và tăng thêm nhiệt huyết tông đồ cho chúng ta, bằng việc tiếp tục kích hoạt ngày sống và đồ đầy niềm hy vọng vững chắc cho chúng ta. Bí tích Thánh Thể là dấu chỉ thường hằng của tình yêu Thiên Chúa, một tình yêu đỡ nâng hành trình của chúng ta tiến về hiệp thông trọn vẹn với Chúa Cha, qua Chúa Con, trong Chúa Thánh Thần. Đây là thứ tình yêu vượt thắng mọi tình yêu nhân loại, dù có khi rất hấp dẫn và cần thiết. Chính nơi Nhà Tạm mà ta phục hồi và nạp thêm năng lượng cho đời sống thiêng liêng và sứ vụ linh mục của mình, vì trước khi muốn nói về Chúa thì phải ở với Chúa, nói với Chúa và lắng nghe Chúa nói đã. Thánh Phêrô khuyên “hãy trao trút nỗi lòng anh em cho Chúa, vì Ngài hằng thương yêu chăm sóc đến anh em”[9]. Ai trong chúng ta đã không có hơn một lần trải nghiệm những thăng trầm vấp ngã? Đó cũng là lý do Đức Chân phước Gioan Phaolô II đã mở ra “Năm Thánh Thể” với ước mong Hội Thánh được “khởi đầu lại từ Chúa Kitô” và chia sẻ cảm xúc sâu xa của chính ngài nơi Bí Tích Thánh Thể như là phương tiện đồng hành và tăng sức mạnh.[10] Chúng ta sẽ làm thế nào nếu thánh lễ hôm nay là thánh lễ cuối cùng của đời mình?

2. Linh Mục và Con đường Thập Giá

Thiên Chúa toàn năng có thể dùng nhiều con đường khác để cứu độ loài người, nhưng Chúa Giêsu đã chọn con đường thập giá, nên thập giá là con đường tốt nhất, hiệu quả nhất.[11] Chính Ngài đã minh định rất rõ ràng chỉ có một con đường duy nhất để đi theo Ngài: “Ai muốn theo Ta, hãy từ bỏ mình, vác thập giá mình mọi ngày mà theo”[12]. Mẹ thánh Gioan Bosco đã nói với ngài khi ngài mới chịu chức linh mục: “Khi con bắt đầu bước lên bàn thánh tế lễ là con bắt đầu con đường thập giá.” Và người môn đệ đích thực là người tự do tự nguyện bước đi trên con đường Thập Giá và trung kiên theo Thầy cho đến cuối cuộc đời. Nhưng có một

điều chúng ta thường hay quên là lắm khi chúng ta không vui vẻ chấp nhận thập giá của mình, mà còn phàn nàn so sánh để rồi đi vác thập giá của người khác và bắt người khác vác thập giá của mình. Chúng ta cũng thường rất lăm lăm nghĩ người khác là thập giá nặng cho chúng ta, mà quên đi rất nhiều khi chính chúng ta lại là thập giá nặng hơn cho người khác, nặng đến nỗi người khác không thể vác nổi đành phải buông xuống. Chúng ta cần nhớ điều đó để biết nâng đỡ nhau, nhất là khi gặp thử thách, yếu đuối, già cả, bệnh tật.

Thập Giá gắn kết không rời Chúa Giêsu, ngay cả sau khi sống lại, những dấu khổ nạn vẫn không bị xóa nhòa: “Các con hãy nhìn chân tay Thầy, chính Thầy đây, cứ sờ mà xem, ma đâu có xương thịt như các con thấy Thầy có đây”[13] - “Tôma, hãy đặt ngón tay con vào đây, và hãy nhìn xem tay Thầy, đưa tay con ra mà đặt vào cạnh sườn Thầy, chớ cứng lòng nhưng hãy tin”[14]. Như vậy, thập giá là dấu chỉ cho ta tìm gặp Chúa Kitô đích thực: “Nếu Chúa Kitô mà chúng ta mừng tụng không phải là ‘Chúa Kitô Khổ Nạn’, thì đây là chúng ta đang mừng tụng một ai đó khác, chứ không phải là Chúa Kitô thực.” Nhưng đứng trước thập giá cuộc đời, chúng ta thường phải chịu cơn cám dỗ tìm kiếm một Chúa Giêsu không thập giá. Thật vậy, Phêrô kéo Chúa Giêsu ra ngoài và can ngăn về chuyện Ngài tuyên bố quá rõ ràng về cuộc khổ nạn và cương quyết đi lên Giêrusalem. Nhiều lúc chúng ta cũng làm như Phêrô và đáng bị lời quở trách “Satan, hãy xéo đi!” bởi vì chúng ta không biết việc của Thiên Chúa mà chỉ biết việc của loài người[15]. Nếu có tìm một Chúa Giêsu không có thập giá, chúng ta sẽ có nguy cơ gặp phải thập giá không có Chúa Giêsu, và làm thế là tự hại mình, tự chuốc khổ cho chính mình!

Linh mục, Thánh Thể và Thánh giá luôn liên kết chặt chẽ với nhau. Chúng ta đứng giữa bàn thờ và thánh giá: Thánh lễ tái hiện hy tế thập giá. Cùng với Chúa Giêsu, chúng ta vừa là tư tế vừa là của lễ. Là linh mục, chúng ta được mời gọi cách đặc biệt rảo qua con đường thập giá này. Mỗi ngày chúng ta được dẫn sâu vào mầu nhiệm thập giá, mầu nhiệm của hy tế, dù lắm khi thập giá

đường như quá nặng khiến chúng ta muốn quy ngã. Nhưng mà nhiệm vụ này không được hoàn tất bởi cái chết, song bởi đời sống mới của sự sống lại. Suốt dòng lịch sử của mình, Giáo Hội hầu như luôn luôn bước đi trên con đường hy tế thập giá này. Trong nhiều đất nước, các nhà truyền giáo đã tiến bước suốt nhiều năm hướng về Golgotha, vác lấy thập giá hy sinh và bách hại. Nhiều người trong chúng ta cũng đã trèo lên con đường dốc đứng đó, dưới nhiều hình thức và mức độ khác nhau. Con đường thập giá của Giáo Hội, của các tín hữu, và của chúng ta vẫn kéo dài mãi. Những cuộc bách hại vẫn còn đó hay đã thay đổi chút ít, nhưng thập giá vẫn không thay đổi và vẫn đè nặng, khiến lắm lần chúng ta dường như bị oằn xuống dưới sức nặng của thập giá.

Thập giá là một trong những nghịch lý lạ lùng của Kitô giáo[16], nhưng thập giá không phải là kết điểm của con đường, mà là cánh cổng dẫn vào sự sống: thất bại chuyển hóa thành chiến thắng, chính chỗ sự sống bị tước đoạt lại trở thành nơi sự sống được phục hồi, như khi toan trút hơi thở sau hết, Chúa Giêsu tuyên bố “mọi sự đã hoàn tất.” Cũng là nghịch lý rằng cuộc sống linh mục càng cắm rễ sâu vào thập giá càng trở sinh hoa trái nhiều hơn, như Chúa Giêsu, chính khi đi đến cùng con đường trút bỏ trở thành trống không mà đạt đến mức tuyệt đỉnh: cứu vớt nhân loại khỏi tội lỗi và giải hòa toàn thể nhân loại với Thiên Chúa.

Nếu chúng ta muốn sống cuộc đời linh mục của mình theo Chúa Kitô, chúng ta phải theo Ngài đến tận cùng trong con đường thập giá của Ngài. Đường thập giá của Chúa Giêsu đã là con đường đầu tiên, nhưng không phải là con đường cuối cùng, vì còn có chúng ta và bao nhiêu tâm hồn tận hiến đang bước theo Ngài, đang muốn đi cùng Ngài đến tận cùng trong con đường thập giá. Giáo Hội đã không quên con đường thập giá. Giáo Hội không bao giờ che giấu thập giá. Thập giá vẫn luôn có mặt trong Phụng vụ: Giáo Hội tán dương và suy tôn thập giá. Thập giá không chỉ là gánh nặng, nhưng phải được xem là cây gậy nâng đỡ, như đối với người già yếu và bệnh tật: vào mọi thời và ở mọi nơi, bao nhiêu người vẫn không ngừng hăm hở đến với thập giá, chiêm ngắm

thập giá, yêu mến thập giá. ĐGH Phanxicô đã nói ngay sau ngày được bầu chọn: “Khi chúng ta bước đi mà không có Thánh Giá, khi chúng ta xây dựng Giáo Hội mà không có Thánh Giá, khi chúng ta tuyên xưng Chúa Kitô mà không có Thánh Giá, thì chúng ta không phải là môn đệ của Chúa. Cầu mong tất cả chúng ta có được sự can đảm bước đi cùng với Thánh Giá của Chúa Kitô, xây dựng trên máu Chúa Kitô đổ ra trên Thánh Giá, và tuyên xưng một vinh quang duy nhất là Chúa Kitô bị đóng đinh trên Thánh Giá”. Còn thánh Phaolô hãnh diện: “Ước gì tôi chẳng hãnh diện về một điều gì khác, ngoại trừ về thập giá Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta. Nhờ cây thập giá mà thế gian đã chịu đóng đinh cho tôi, và tôi cho thế gian”[17]

Đường thập giá là trường dạy chúng ta sống thánh thiện. Chúa Giêsu ngã xuống rồi lại chỗi dậy. Ngài chịu đựng nỗi cô đơn, chịu hành hạ và lăng nhục, nhưng Ngài luôn tha thứ. Mẹ Maria cũng đã đi theo Con Mẹ trên đường thập giá. Mẹ bước đi trong thinh lặng, Mẹ và Con nhìn nhau tận trong sâu thẳm tâm hồn. Mẹ và Con kết hiệp với nhau bởi tình yêu bao la, sâu thẳm và trong trắng. Tình yêu này sẽ làm thế giới thay đổi. Xin cho chúng ta được thấm nhuần tình yêu của Chúa và tình yêu của Mẹ. Mẹ đã đứng kề thập giá Chúa Giêsu, Mẹ cũng luôn đứng kề thập giá cuộc đời và sứ vụ linh mục của chúng ta. Chúng ta hãy nghĩ như đang ở trên đỉnh đồi Golgotha, dưới chân thập giá, nơi đã và đang mãi mãi tập trung sức mạnh lớn nhất của thế giới: tình yêu của Thiên Chúa trong Con của Ngài[18]. Tình yêu này không bao giờ cạn kiệt, không bao giờ thôi là sức mạnh cứu độ của thế giới, một khi Chúa Giêsu dâng lên Chúa Cha đời sống mình làm hy tế.

Là linh mục, chúng ta cũng trao phó cuộc đời chúng ta trong tay Chúa Cha cùng với Chúa Giêsu Hy tế. Đó là một sức mạnh bao la cho thế giới. Sức mạnh đó được gìn giữ trong Giáo Hội bởi Bí tích Thánh Thể và mầu nhiệm thập giá. Chúng ta cử hành Thánh Lễ như một sức mạnh không thể cạn kiệt của tình yêu. Chúng ta trèo lên con đường thập giá đến tận đỉnh đồi Golgotha, kết hợp với Chúa Kitô toàn thể vừa với thập giá và mào gai trên đồi

Golgotha, vừa vói vinh quang trên núi Tabôrê và chiến thắng phục sinh vinh hiển. Là linh mục, chúng ta phải luôn sống và làm chứng tá cho niềm tín thác ấy, tin tưởng Mẹ Maria luôn đồng hành với chúng ta, luôn đứng bên thập giá của chúng ta và che chở chúng ta.

3. Linh Mục sống dưới sự bảo trợ của Mẹ Maria

Mẹ Maria được kêu cầu là Mẹ của Hội Thánh và Mẹ của linh mục theo một đường lối đặc biệt, vì khi trên thập giá, vào lúc tột đỉnh của sứ mạng cứu độ nhân loại, Chúa Giêsu đã trao phó Mẹ mình cho Gioan và ký thác Gioan cho Mẹ[19]: “Chúng ta cũng hãy đón nhận Mẹ Maria vào trong nhà nội tâm của chức linh mục chúng ta.”[20] Được sự che chở và hướng dẫn từ mẫu của Mẹ nâng đỡ và tăng sức mạnh, chúng ta có thể nhìn thấy mọi mối tương quan trong đời sống và sứ vụ linh mục của mình bằng đôi mắt, trái tim và trí não mới, để luôn bước đi trên con đường thánh thiện cần thiết.

Là Linh mục, chúng ta cần tăng cường lòng sùng kính Đức Mẹ. Sự hiện diện từ mẫu của Mẹ luôn là sự nâng đỡ cho chúng ta. Mẹ đã luôn theo sát Chúa Giêsu Con Mẹ, bây giờ Mẹ vẫn tiếp tục đồng hành cùng chúng ta, những Kitô khác. Ngay từ lúc khởi đầu sứ vụ, Đức Chân Phước Gioan Phaolô II đã trao phó mỗi linh mục cho Mẹ và mong muốn rằng mọi linh mục đều trao phó chính mình cho Mẹ, hướng về Mẹ với một tình yêu và niềm hy vọng đặc biệt. Bằng kinh nghiệm của mình, Ngài đã viết lên điều ấy trong bức thư gửi các Linh mục: “Nguyện xin Đức Maria, Đấng mà tôi mời gọi anh em hãy luôn nuôi dưỡng lòng sùng kính con thảo, đồng hành với anh em và liên li che chở anh em.” Đức Thánh Cha Biển Đức XVI cũng thôi thúc chúng ta: “Tôi khuyên anh em hãy vào trường Đức Maria để học biết yêu thương và bước theo Đức Kitô trên hết mọi sự.”

Thật vậy, trong trường của Mẹ Maria, chúng ta học đặt Chúa Kitô vào chỗ nhất và trung tâm trong cuộc đời chúng ta, học để hướng

tư tưởng cùng hành động của chúng ta theo Ngài: “Người bảo gì hãy làm theo.” Đúng vậy, nơi trường của Mẹ, chúng ta học biết thính lắng, biết lắng nghe và phục vụ, là những điểm mấu chốt của đời sống người môn đệ. Mẹ Maria sẽ giúp chúng ta tiến sâu vào môi trường quan nhân vị đích thực hơn với Chúa Giêsu, để chúng ta yêu mến Ngài và làm cho Ngài được yêu mến. Vâng, qua việc chiêm ngắm và lắng nghe Mẹ Maria, chúng ta sẽ hiểu hơn sức mạnh nâng đỡ và biến đổi, hầu tìm lại được niềm an ủi và nguồn sức mạnh để bước theo Chúa Kitô và phục vụ Ngài trong anh chị em. Chính với tinh thần ấy nên trong cuộc hành hương Đền thánh Đức Mẹ Loretto ngày 4/10/2012, Đức Thánh Cha Biển Đức nói: “Khi chiêm ngắm Mẹ Maria, chúng ta phải tự hỏi xem chúng ta có muốn mở ra cho Chúa hay không, có muốn dâng hiến cuộc sống chúng ta cho Ngài để trở thành một nơi ở cho Ngài hay không; hay là chúng ta sợ sự hiện diện của Chúa giới hạn tự do của chúng ta, phải chăng chúng ta muốn dành riêng cho mình một phần đời sống để nó chỉ thuộc về chúng ta mà thôi? Nhưng chính Thiên Chúa là Đấng giải thoát tự do của chúng ta khỏi sự co cụm vào mình, khỏi sự khát khao quyền lực, chiếm hữu, thống trị, và làm cho nó có khả năng cởi mở với chiều kích làm cho nó được sung mãn trọn nghĩa là hiến thân, yêu thương, phục vụ và chia sẻ.”[21]

Liên quan đến kỷ luật đời sống độc thân linh mục của Giáo Hội Công Giáo đang “bị thế giới của thời đại chúng ta nghi ngờ giá trị và cho là không thể giữ được,” tôi xin kể câu chuyện “Tôi không nhận được, linh mục làm sao?”[22] Chính thánh Phaolô thú nhận “có ai trong anh em yêu đuối mà tôi không cảm thấy yêu đuối, có ai trong anh em sa ngã mà tôi không cảm thấy như thiêu như đốt?”[23] Và Đức Thánh Cha Phanxicô trong bài giảng lễ ngày 14.6.2013, tại nhà nguyện thánh Máttá, trước sự hiện diện của các nhân viên của Bộ Giáo Sĩ, khuyên chúng ta hãy dám cho thấy những yếu đuối của mình để khiêm tốn cậy dựa vào sức Chúa. Đức Phaolô VI cậy dựa đời sống độc thân linh mục vào lòng sùng kính nồng nhiệt và tỏa sáng đối với Mẹ Maria.[24] Lòng đạo đức này của chúng ta sẽ mang chúng ta “đến nguồn suối của đời sống

thiên liêng đích thực, mà chỉ nó mới là nền tảng vững chắc cho việc giữ luật độc thân.”[25] Vâng, chọn lựa độc thân linh mục của chúng ta cần được đặt nơi trái tim Mẹ Maria, và mau mắn chạy đến cùng Mẹ mỗi khi gặp khó khăn, nguy hiểm. Là trinh nữ và là mẹ, Mẹ Maria hiểu rất rõ trái tim chúng ta cần gì, và Mẹ biết làm thế nào để giữ cho chúng ta được trung thành với lời cam kết của mình giữa lòng đời hôm nay sao cho “gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.” Chúng ta sẽ tìm được ẩn náu an toàn nơi Mẹ Maria, người Mẹ trên trời của chúng ta. Mẹ sẽ giúp chúng ta thẳng hoa trái tim và con mắt, để nhìn thấy Mẹ ở trong và qua những người con gái của Thiên Chúa quanh chúng ta. Chúng ta kêu xin Mẹ bảo vệ và biến đổi chúng ta và những người nữ thân thiết với chúng ta, như Thánh Phaolô khuyên Timôtê “coi các phụ nữ lớn tuổi như mẹ và những người trẻ như chị em”[26]. Nhờ lời chuyển cầu của Mẹ, Chúa Thánh Thần sẽ gìn giữ sự độc thân trong trắng của linh mục như Ngài đã làm cho Mẹ Maria và Thánh Giuse. Vì thế, Đức Phaolô VI đã khuyên nhủ: “Anh em hãy hướng con mắt và trái tim, với niềm tin thác được đổi mới và lòng cậy trông con thảo, về Mẹ rất yêu dấu của Chúa Giêsu và Mẹ của Hội Thánh, hãy kêu xin sự cầu bầu vạn năng và hiền mẫu của Mẹ cho chức linh mục Công Giáo”[27] vì “Linh mục sẽ không thiếu sự chở che, nâng đỡ của Mẹ Chúa Giêsu.”[28]

Có một việc thật đơn giản nhưng rất quan trọng của lòng sùng kính Mẹ Maria là lần chuỗi Mân côi, một bản Phúc Âm tóm tắt.[29] Chúng ta nên giữ sống động thói quen lần chuỗi Mân côi của các cha già và hãy khuyến khích giáo dân của mình lần chuỗi, một mình khi đi đường tới trường học, tới công sở, đồng ruộng, chợ búa... hoặc lần chuỗi chung với người khác, theo nhóm hay hội đoàn trong giáo xứ, đặc biệt là lần chuỗi trong gia đình, vì chuỗi Mân côi sẽ đốt nóng và làm mạnh thêm mỗi giây ràng buộc giữa các thành viên trong gia đình. Lời cầu nguyện này sẽ giúp chúng ta được mạnh mẽ trong đức tin, bền vững trong đức ái, niềm vui và kiên trì trong niềm hy vọng.

Chúng ta hãy tin tưởng dâng mình cho Mẹ, chạy đến tìm trú ẩn

nơi sự che chở dịu dàng từ mẫu của Mẹ. Chính Chân Phước Gioan Phaolô II đã tận hiến cho Mẹ và chia sẻ: “Suốt cuộc đời tôi, tôi đã cảm nghiệm rõ sự hiện diện đầy yêu thương của Mẹ Chúa chúng ta. Mẹ Maria đồng hành với tôi mọi ngày để giúp tôi chu toàn sứ vụ...” Xin Mẹ Maria giúp chúng ta biết bắt chước Mẹ: Fiat (Xin Vâng), luôn chấp nhận ý muốn và kế hoạch của Chúa; Magnificat (linh hồn tôi ca ngợi), luôn ca ngợi và cảm tạ mọi ơn lành lớn nhỏ Chúa đã ban cho, và Stabat (đứng thẳng dưới chân thập giá), luôn sống nhẫn nại và bền đỗ trong những thách đố và khó khăn của cuộc sống hằng ngày cho đến hơi thở cuối cùng.

4. Linh mục sống mối hiệp thông huynh đệ

Do bí tích truyền chức và thừa tác vụ lãnh nhận, linh mục giáo phận liên kết và hiệp thông phẩm trật trước hết với Đức Thánh Cha và Giám mục đoàn phục vụ toàn thể Giáo Hội, nhất là với Giám Mục Bản Quyền của mình: “Không có thừa tác vụ linh mục ở ngoài sự hiệp thông với Đức Giáo Hoàng và Giám mục đoàn, đặc biệt với Giám mục giáo phận, trong lòng tôn kính như con thảo và sự tuân phục đã hứa khi thụ phong.”[30]

Tiếp đến, mối hiệp thông linh mục đoàn được thiết lập bởi đức ái tông đồ, thừa tác vụ và tình huynh đệ bí tích, diễn tả bằng việc đặt tay của linh mục đoàn trong nghi lễ truyền chức và việc nhập tịch hay nhập vụ vào một Giáo Hội địa phương.[31] Sắc lệnh Chức vụ và Đời sống linh mục đã mô tả mối hiệp thông đó bằng những lời lẽ thấm tình rằng “Các linh mục nhiều tuổi hãy đón nhận những linh mục trẻ như những người em thực sự, giúp đỡ họ trong những công tác và gánh nặng đầu tiên của sứ vụ linh mục; gắng hiểu tâm trạng của họ và theo dõi các dự tính của họ với thiện chí. Còn các linh mục trẻ phải biết kính trọng tuổi tác và kinh nghiệm của các vị lớn tuổi; bàn hỏi với các ngài và sẵn lòng cộng tác với các ngài trong việc chăm sóc các linh hồn.”[32]

Trong sứ điệp gửi Dân Chúa, THĐGMTG kỳ XIII cũng ân cần nhắc các linh mục về mối hiệp thông này: “Trong giáo xứ, sứ vụ của linh mục như người cha và mục tử của dân Chúa vẫn có tính chất chủ yếu. Các Giám Mục tại THĐGM này bày tỏ với tất cả các linh mục lòng biết ơn và sự gần gũi huynh đệ vì công việc không dễ dàng của các vị và mời gọi các linh mục hãy củng cố chặt chẽ hơn mối liên hệ trong hàng linh mục giáo phận, đào sâu đời sống thiêng liêng và thực hiện việc thường huấn để có thể đương đầu với những thay đổi.”[33]

Linh mục giáo phận còn sống hiệp thông với giáo dân, tu sĩ, những người sống đời thánh hiến, nỗ lực khơi dậy và phát triển sự đồng trách nhiệm trong cùng một sứ mạng cứu độ duy nhất của Giáo Hội.[34] Sắc lệnh Chúc Vụ và Đời Sống Linh Mục nhắc nhở rằng mọi tín hữu đều phải cùng nhau làm việc cho Nước Chúa, trong đó linh mục nhìn nhận và thăng tiến phẩm giá cùng sứ vụ của giáo dân, sẵn sàng lắng nghe giáo dân, coi trọng những ước vọng của giáo dân, nhìn nhận kinh nghiệm và chuyên môn của giáo dân trong các lãnh vực khác nhau của hoạt động nhân loại, tin tưởng vào phận vụ của giáo dân trong việc phục vụ Giáo Hội và Xã Hội, để giáo dân có đủ tự do và lãnh vực hoạt động, cũng như cơ hội thích hợp để gánh vác công việc theo sáng kiến của mình. Linh mục luôn cố gắng dẫn dắt giáo dân đi đến hiệp nhất, sự thật và công ích, hòa giải những khác biệt về tâm thức và trình độ, để không ai cảm thấy mình xa lạ ở trong cộng đồng Giáo Hội. Bên cạnh đó, Công Đồng Vaticanô II mời gọi giáo dân nhận biết bổn phận đối với linh mục của mình, và bằng chia sẻ ân cần, tinh thần lẫn vật chất, kính trọng và dè dặt gìn giữ, bảo vệ, giúp đỡ, cầu nguyện, thương yêu và tận tâm cộng tác, ngõ hầu linh mục vượt qua được những khó khăn, giới hạn và yêu cầu nhân loại của mình mà chu toàn sứ vụ giảng dạy, thánh hóa và điều khiển Dân Chúa cách hiệu quả.[35] Ngoài ra còn cố gắng tiếp tay với Chúa Thánh Thần để khơi dậy ơn gọi linh mục tiếp nối thừa tác

vụ của mình.[36]

Cùng chiều hướng này, Đức Thánh Cha Biển Đức XVI đề cao tinh thần đồng trách nhiệm: “Tinh thần đồng trách nhiệm đòi phải thay đổi não trạng, nhất là về vai trò của giáo dân trong Giáo Hội: không được coi giáo dân chỉ là những cộng tác viên của hàng giáo sĩ, nhưng như những người thực sự đồng trách nhiệm đối với cuộc sống và hoạt động của Giáo Hội. Vì thế, điều quan trọng là phải củng cố một hàng giáo dân trưởng thành và dấn thân, có khả năng đóng góp phần đặc thù của mình cho sứ mạng của Giáo Hội, trong niềm tôn trọng các thừa tác vụ và nghĩa vụ của mỗi người trong đời sống Giáo Hội và luôn luôn hiệp thông với các Giám Mục... Hãy đảm nhận và chia sẻ những chọn lựa mục vụ của các giáo dân và giáo xứ, tạo những cơ hội gặp gỡ và cộng tác chân thành với các thành phần khác trong Giáo Hội, kiến tạo những quan hệ quý mến và hiệp thông với các linh mục, để họp thành một cộng đồng sinh động, phục vụ và truyền giáo.”[37]

Trong mọi mối tương quan của linh mục, đặc biệt trong các mối tương quan khác phái, ai cũng có thể bị “vi-rút” tình cảm và tình dục tấn công. Vấn đề là cần có sức đề kháng tốt để tránh bị nhiễm bệnh. Sức đề kháng đó nằm ở chính sự kết hiệp mật thiết với Chúa Giêsu, tình huynh đệ bí tích của linh mục với nhau và sự kiên trì chu toàn bổn phận theo đẳng bậc của mình cho các linh hồn được giao phó. Chân phước viện phụ Enrêđi đã nhắc đến tình bạn cao quý của Gionathan và Đavít: “Thế mới là tình bằng hữu chân thật, hoàn hảo, vững bền và vĩnh viễn: ghen tương không thể hủy hoại, nghi ngờ không làm suy giảm, tham vọng không hề phá tan. Bị thử thách đến vậy mà vẫn không nao núng, bị xô đẩy đến thế mà vẫn không ngã quy, bị nguyên rửa thế nào cũng không lay, bị lăng mạ ra sao cũng không chuyển.”[38] Quả thật, khi linh mục thực sự yêu thương nhau, ai cũng thỏa mãn được nhu cầu tâm lý căn bản tự nhiên yêu và được yêu của con người, thì chẳng ai

thèm đi tìm bù trừ hay đón nhận một tình cảm nào khác.

5. Linh mục buông mình theo Chúa Thánh Thần

Cũng như mọi người, linh mục đã lãnh nhận Chúa Thánh Thần và trở nên đền thờ Ngài ngự khi chịu phép bí tích Rửa tội; và còn nhận lãnh Thánh Thần đầy đủ hơn trong Bí tích Thêm sức và Truyền chức linh mục (với quyền tha tội). Hơn ai hết linh mục phải buông mình theo Chúa Thánh Thần và để Ngài hướng dẫn: “Đấng Bảo Trợ là Thánh Thần Chúa Cha sẽ sai đến nhân danh Thầy, Đấng đó sẽ dạy anh em mọi điều và sẽ làm cho anh em nhớ lại mọi điều Thầy đã nói với anh em”[39]. Thánh Thần cũng sẽ dạy cho biết phải nói gì: “Khi người ta đưa anh em ra trước hội đồng, trước mặt những người lãnh đạo và những người cầm quyền, thì anh em đừng lo phải bào chữa làm sao, hoặc phải nói gì, vì ngay trong giờ đó, Thánh Thần sẽ dạy cho anh em biết những điều phải nói”[40]. Thánh Thần còn nói thay cho nữa: “Thật vậy, không phải chính anh em nói, mà là Thần Khí của Cha anh em nói trong anh em.” “Khi người ta điệu anh em đi nộp, thì anh em đừng lo trước phải nói gì, nhưng trong giờ đó, Thiên Chúa cho anh em biết điều gì, thì hãy nói điều ấy: thật vậy, không phải chính anh em nói, mà là Thánh Thần nói”[41].

Chúa Thánh Thần giúp kiện toàn đời sống và sứ vụ linh mục bằng 7 ơn của Ngài: Khôn ngoan, thông hiểu, lo liệu, sức mạnh, suy biết, đạo đức và kính sợ Chúa. Chính Ngài đã ngự xuống trên các tông đồ dưới hình những lưỡi lửa, cho họ nói các thứ tiếng khác nhau, biến đổi họ nên can đảm rao giảng Chúa Kitô Phục Sinh và hôm ấy có khoảng ba ngàn người theo Đạo.[42] Linh mục phải luôn trung thành và ngoan ngoãn nghe theo ơn soi sáng của Chúa Thánh Thần, vì “chính ơn Chúa Thánh Thần làm cho chúng ta có khả năng thi hành sứ mạng và củng cố chứng tá của chúng ta,”[43] nhờ đó linh mục mang lại hoa trái tòn tại, không những

cho mình mà cho mọi người: Bác ái, vui mừng, bình an, nhẫn nại, tế nhị, tốt bụng, quảng đại, hòa nhã, trung tín, khiêm tốn, tự chủ và thanh khiết.

Hoạt động của Chúa Thánh Thần rất đa dạng và phong phú: Ngài dùng môi miệng ta mà nói điều Chúa muốn nói; Ngài soi sáng trong trí khôn cho ta viết lại; Ngài cũng có thể nắm tay giúp ta viết lên điều Ngài muốn; hoặc Ngài viết ra trên vách cho ta xem mà chép lại, như trường hợp đã xảy ra với vua Bensatsa và được Danien giải thích cho[44]: “Thiên Chúa đã cho bàn tay đến viết hàng chữ kia: MƠ-NÊ có nghĩa là đếm: Thiên Chúa đã đếm và chấm dứt những ngày của triều đại vua; TO-KÊN có nghĩa là cân: vua đã bị đặt trên cân và thấy là không đủ; PƠ-RÉT có nghĩa là phân chia: vương quốc của vua đã bị phân chia và trao cho các dân Mêđi và Batur.”

Và vì tất cả những lẽ đó, thánh Phaolô nhắc nhở mọi người, nhất là linh mục đừng làm phiền lòng Chúa Thánh Thần,[45] đừng dập tắt Thần Khí.[46] Còn Chúa Giêsu thì khẳng định rằng ai phạm đến Chúa Thánh Thần thì chẳng được tha, cả đời này lẫn đời sau.[47] Và ĐHY Filoni, Tổng trưởng Bộ Phúc Âm Hóa các Dân Tộc, khuyến khích các nhà đào tạo, các giáo sư và các chủng sinh tìm cách cởi mở hết sức có thể cho sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần để có thể trả lời cách thích đáng cho những mong đợi của nhân loại. Ngài tuyên bố: “Ơn gọi để trở thành linh mục hay đã là một linh mục không phải là một chọn lựa mà mỗi người trong chúng ta đã làm, nhưng đó là một lời mời gọi của chính Chúa mà chúng ta đã chấp nhận và đáp trả bằng tiếng ‘xin vâng’ của chúng ta... Công việc của Chúng viện là giúp trải nghiệm hoạt động của Chúa Thánh Thần và hiểu những sự của Thánh Thần Thiên Chúa. Cần thiết phải đi vào tương quan thân mật với Chúa Thánh Thần để các ý định của Chúa trên cuộc đời chúng ta trở nên rõ ràng.”[48]

Bảy ơn Chúa Thánh Thần trong đời sống linh mục

Trong buổi tiếp kiến ngày 12/2/2011, Đức Thánh Cha Bênêđictô XVI nhắc nhở “Cũng như toàn thể Giáo Hội, đời sống linh mục cần được canh tân liên li, để tìm thấy lại trong cuộc sống của Chúa Giêsu những hình thức thiết yếu nhất của con người mình.” Linh mục chỉ có thể tìm được tác nhân khởi động, tiếp tục và kiện toàn sự canh tân liên li đó ở nơi Chúa Thánh Thần. Chính Ngài giúp linh mục biến đổi và kiện toàn đời sống và sứ vụ qua bảy ơn của Ngài:

Ơn Kính Sợ là hồng ân giúp linh mục không dám làm bất cứ điều gì khả dĩ làm mất lòng Chúa. Đây là một sự tế nhị của người đang yêu: tế nhị khác sợ hãi, cậu bé Saviô dóc lòng “thà chết chứ không phạm tội trọng” và mẹ vua thánh Louis luôn nhắc nhở con “thà mẹ nhìn thấy con chết trước mắt mẹ hơn là thấy con phạm tội trọng mất lòng Chúa.” Như thế, điều quan trọng trong đào tạo kitô giáo là gây nên nơi tín hữu một ý thức sợ tội, vì con người ngày nay mất dần cảm thức về tội. Chính vì vậy, thành công của công việc đào tạo tín hữu, nhất là đào tạo linh mục và tu sĩ, là biết làm cho người thụ huấn có được lòng kính sợ Thiên Chúa, không dám phạm tội mất lòng Chúa.

Ơn Đạo Đức giúp linh mục nhận ra mối tương quan yêu thương giữa linh mục với Thiên Chúa, và tương quan yêu thương giữa linh mục với mọi người, trong tinh thần siêu nhiên và đức tin.

Ơn Suy Biết giúp linh mục có thể đánh giá các sự vật ở trên bậc thang giá trị đích thực. Đùng hiểu lầm Lời Chúa (ví dụ Lc 9,59-62: “Đức Giê-su nói với một người kia: Anh hãy theo tôi! Người ấy thưa: Thưa Thầy, xin cho phép tôi về chôn cất cha tôi trước đã.” Đức Giê-su bảo: Cứ để kẻ chết chôn kẻ chết của họ. Còn anh,

anh hãy đi loan báo Triều Đại Thiên Chúa. Một người khác nữa lại nói: Thưa Thầy, tôi xin theo Thầy, nhưng xin cho phép tôi từ biệt gia đình trước đã. Đức Giê-su bảo: Ai đã tra tay cầm cày mà còn ngoái lại đằng sau, thì không thích hợp với Nước Thiên Chúa.” Chúa không bao giờ bảo linh mục ghét cha mẹ, gia đình hay bản thân, nhưng là biết đặt nó vào đúng vị trí của nó trên bậc thang giá trị, ví dụ linh mục có bổn phận thảo kính và mến yêu cha mẹ, nhưng cha mẹ lại không thể được đặt cao hơn Chúa và tình yêu đối với Chúa...

Ơn Sức Mạnh là ơn giúp linh mục can đảm vượt lên những chướng ngại để chọn lựa như Chúa muốn và sống theo ý Chúa, ví dụ tấm gương của thánh Françoise de Chantal, khi đã góa chồng và đã nuôi dưỡng 4 con trưởng thành, bà gặp thánh Françoise de Salle, biết được lời mời gọi và ý muốn của Chúa nên muốn đi tu, bốn đứa con ngăn cản nằm dài trên lối đi, bà đã can đảm tay cầm khăn vừa gạt nước mắt vừa bước qua từng người con để từ bỏ gia đình ra đi lập dòng Visitadines.

Ơn Lo Liệu là ơn giúp linh mục tìm ra những phương thế và cách sống nào thích hợp nhất để thực hiện điều Chúa muốn, đúng theo bậc sống của mình.

Ơn Thông Hiểu đưa linh mục vào sự thật viên mãn khi đọc Lời Chúa.[49] Nhiều linh mục có thói quen xin ơn Chúa Thánh Thần mỗi khi soạn bài và giảng cho giáo dân: Xin Chúa Thánh Thần tiếp tục tác động, biến đổi và thánh hóa tâm hồn con cùng tâm hồn những người sẽ lắng nghe con, xin Chúa dùng môi miệng con mà nói điều Chúa muốn nói. Tông huấn Verbum Domini số 85-87 gọi cho linh mục 3 câu hỏi trước khi dọn và giảng: Sứ điệp Lời Chúa hôm nay là gì? Lời Chúa dạy gì riêng cho tôi hôm nay? Lời Chúa hôm nay dạy gì cho những người sắp nghe tôi? Có thể thì bài giảng mới đưa Lời Chúa vào thực tiễn cuộc sống và biến đổi

cuộc sống được.

Ơn Khôn Ngoan mang lại ơn chiêm niệm, ơn thần bí, ơn cảm nếm được sự dịu ngọt và khôn ngoan của Thiên Chúa.[50] Thánh Phaolô trong 2 Cr 12, 2-10 đã kể lại việc ngài đã được ơn này như thế nào: không còn biết đến thế giới vật chất này nữa, không còn bị giới hạn bởi không gian và thời gian nữa, “ở trong thân xác hay ngoài thân xác” ngài đều không biết. Cụ già Simêon được ơn này lúc bồng Chúa Hài Nhi trên cánh tay cần cỗi của mình, nhưng mãi nguyện thốt lên “xin để cho tôi tớ Chúa ra đi bình an, vì mắt tôi đã nhìn thấy Ơn cứu độ.” Linh mục hãy đặc biệt cầu xin ơn này trong đời sống kết hiệp nội tâm với Chúa.

Chúa luôn đổi mới lời mời gọi của Ngài trong từng hoàn cảnh sống của chúng ta, thì chúng ta cũng phải đổi mới luôn lời đáp trả của mình sao cho phù hợp. Chúa Giêsu đã khẳng định rằng người cha trần thế vốn xấu ác mà còn biết lựa của tốt cho con cái, vậy Cha trên trời sẽ ban ân huệ quý giá nhất là Chúa Thánh Thần cho những ai kêu xin Người. Chúng ta càng cầu xin Chúa Thánh Thần đến sửa lại mọi sự trong ngoài đời sống và sứ vụ của mình, đặc biệt trong việc tìm kiếm và xây dựng tình yêu thương hiệp nhất: Tháp Babel vì ngôn ngữ bất đồng mà thất bại; Chúa Thánh Thần Hiện Xuống ban cho các tông đồ nói thứ ngôn ngữ mà mọi dân nước đều hiểu được. Sách Công vụ Tông đồ thuật lại việc Chúa Thánh Thần đã ngự xuống trên các tông đồ dưới hình những lưỡi lửa, cho họ nói thứ tiếng mà các dân tộc khác nhau đều hiểu được trong tiếng mẹ đẻ của mình, biến đổi họ nên can đảm rao giảng Chúa Kitô Phục Sinh[51]. Đó là ngôn ngữ chung của Tình Yêu? Vì chỉ có tình yêu mới có khả năng biến đổi như thế và Thiên Chúa là Tình Yêu.

6. Linh mục luôn nghĩ đến trách nhiệm lo cho các linh hồn

Căn bản ơn gọi chúng ta là làm vinh danh Chúa và cứu rỗi các linh hồn. Thánh Irênê nói kết trong khẳng định “Homo vivens Gloria Dei, con người được cứu độ là Thiên Chúa được vinh quang.” Vì thế, cha thánh Gioan Bosco tuyên bố: “Xin cho tôi các linh hồn, còn mọi sự khác cứ lấy đi.” Nếu cuộc sống chúng ta chỉ có mục đích duy nhất là làm vinh danh Chúa và cứu rỗi các linh hồn thì có gì làm lung lạc chúng ta được? Quả thế, “Trong màu nhiệm các thánh thông công, các tín hữu - những người đã về quê trời, những người còn đền tội nơi luyện ngục và những người đang lữ hành trên trần gian này- tất cả liên kết với nhau trong tình yêu bền vững và chia sẻ với nhau những điều thiện hảo[52]. Trong sự hiệp thông kỳ diệu này, sự thánh thiện của người này ảnh hưởng trên người khác vượt xa thiệt hại do tội lỗi của một người có thể gây ra cho người khác[53].

Đối với người còn sống, chúng ta chăm lo cho họ với nỗi bận tâm ray rứt hằng ngày của thánh Phaolô là lo cho tất cả các Hội Thánh[54] và như thánh Phêrô khuyến cáo: “Anh em hãy chẵn dất đoàn chiên mà Thiên Chúa đã giao phó cho anh em: lo lắng cho họ không phải vì miễn cưỡng, nhưng hoàn toàn tự nguyện như Thiên Chúa muốn, không phải vì ham hố lợi lộc thấp hèn, nhưng vì lòng nhiệt thành tận tụy. Đừng lấy quyền mà thống trị những người Thiên Chúa đã giao phó cho anh em, nhưng hãy nêu gương sáng cho đoàn chiên. Như thế, khi Vị Mục Tử tối cao xuất hiện, anh em sẽ được lãnh triều thiên vinh hiển không bao giờ hư nát”[55].

- Lúc họ mới mở mắt chào đời, ta dùng bí tích Thánh Tẩy cho họ gia nhập Giáo Hội và trở nên con cái Thiên Chúa.
- Khi họ vừa có đủ trí khôn, ta chuẩn bị cho họ Rước Lễ Lần Đầu,

được Minh Máu Thánh Chúa Giêsu làm lương thực thiêng liêng nuôi dưỡng linh hồn.

- Khi họ yếu đuối sa ngã phạm tội, ta dùng Bí tích Giải Tội tha các tội trọng trả lại ơn thánh hóa và sự sống Chúa Ba Ngôi, cũng như tha các tội nhẹ hầu được thêm nhiều ơn trợ giúp để sống đẹp lòng Chúa.
- Khi họ lớn khôn hơn, ta lo liệu cho họ được lãnh nhận Chúa Thánh Thần qua Bí tích Thêm Sức để trở nên chiến sĩ Chúa Kitô, rao giảng và làm chứng tá cho Tin Mừng.
- Khi họ chuẩn bị bước vào đời, ta trang bị cho họ vốn giáo lý đức tin vững chắc hơn qua việc Rước Lễ Trọng Thế.
- Khi họ đủ lớn đứng trước ngã ba đường đời, ta ân cần hướng dẫn họ hoặc chọn lựa đời sống hôn nhân, hoặc chọn lựa đời sống thánh hiến. Nếu họ chọn ơn gọi hôn nhân, ta dùng Bí tích Hôn Phối kết hợp đôi nam nữ nên vợ chồng cộng tác với Thiên Chúa tiếp tục sinh tạo nên những công dân mới của Nước Trời, cũng như của quê hương trần thế; còn nếu họ chọn sống đời thánh hiến, ta dẫn dắt họ những bước đầu tiên và tận tình cộng tác với Chứng viện và Nhà Dòng để đào tạo họ nên linh mục hay tu sĩ qua Bí tích Truyền Chức Thánh và Nghi Lễ Khấn Dòng để tiếp tục sứ mệnh của Chúa Kitô ở giữa trần gian.
- Khi họ gặp nghi nan, hoang mang lo lắng và tăm tối đức tin, hoặc những vấn đề thử thách nan giải trong cuộc sống tình cảm, tình yêu, gia đình, cũng như những lầm lạc yếu đuối và các vấn đề rối rắm phức tạp trong cuộc sống, ta ân cần tiếp đón, đồng hành, lắng nghe, tư vấn, soi sáng, hướng dẫn, an ủi, nâng đỡ, tiếp thêm sức mạnh niềm tin, hy vọng và tình yêu mến cho họ vào Thiên Chúa, vào con người và vào cuộc đời.

- Khi họ già cả yếu đau bệnh tật hay gặp rủi ro tai nạn, ta vội chạy đến ngay ban Bí tích Xức Dầu Bệnh Nhân và trao Mình Thánh Chúa như Cửa Ắn Đàng tăng thêm sức mạnh thiêng liêng cho họ đủ khả năng chiến đấu chống lại ma quỷ đang dành giết hầu luôn trung thành với Chúa.
- Và khi đến giờ Chúa gọi họ ra khỏi đời này về với Chúa, ta chúc lành cho họ trong giờ hấp hối, dâng thánh lễ An táng cầu nguyện và đưa tiễn họ đến mộ phần an nghỉ, chờ ngày được phục sinh với Chúa.
- Rồi khi mọi người hầu như quên họ trong cõi chết, kể cả những người thân yêu của họ nữa, ta hằng nhớ cầu nguyện cho họ trong thánh lễ cầu hồn, cũng như trong mọi thánh lễ mỗi ngày.

Một việc mục vụ rất thời sự và rất quan trọng, đó là mục vụ di dân vì nhiều lý do, nhất là vì sinh kế và học hành. Chúng ta phải giữ liên lạc đồng hành với con cái chúng ta để giúp họ duy trì, sống chứng tá đức tin và rao truyền Tin Mừng trong các môi trường mới của họ. Chúng ta cũng lưu ý và mời gọi giáo dân đón nhận nâng đỡ những anh chị em di dân đến nhập cư vào giáo xứ chúng ta.

Còn đối với người đã qua đời, chúng ta biết rằng các linh hồn trong luyện ngục may mắn không làm chi thêm tội, chỉ phải lo đền trả theo lẽ công bằng cho đến đồng xu cuối cùng[56], và họ cũng chẳng làm được chi thêm công phúc cho mình, chỉ trông nhờ vào lời cầu bầu của các thánh trên trời và sự giúp đỡ của người còn sống, nên tích cực cầu nguyện cho người qua đời là bổn phận đức ái không thể thiếu, vì nay người mai ta mà thôi. Chúng ta được dạy cho biết rằng các linh hồn trong luyện ngục phải trải qua những khổ đau dữ dội chẳng khác gì đau khổ trong hoả ngục,

chỉ khác là đau khổ trong luyện ngục có thời hạn và còn hy vọng được nhìn thấy Chúa, còn đau khổ trong hỏa ngục là vô tận và sẽ không bao giờ được nhìn thấy mặt Chúa nữa.

Chúng ta không chỉ nhớ đến các thân nhân và ân nhân đã sinh thành dưỡng dục mình nên người về phân xác, mà còn phải nhớ đến các đấng sinh thành nuôi dưỡng cùng đào tạo mình trong đức tin và đời sống ơn gọi làm linh mục của Chúa nữa. Chúng ta nhớ đến mọi người đã chết, nhất là các linh hồn mồ côi không được ai nhớ đến để cầu nguyện cho, dù lắm khi người thân của họ còn sống đầy dẫy ra đó. Chúng ta cũng không được quên những người mình có liên đới trách nhiệm, những người vì sự thiếu sót, lầm lỗi hay gương mù gương xấu của chúng ta mà giờ đây đang phải đau khổ trong lửa luyện ngục để cầu nguyện cho họ và đền tội mình theo lẽ công bằng. Nên nhớ linh mục không lên thiên đàng hay xuống hỏa ngục một mình, mà còn kéo theo nhiều người khác nữa, nhất là những người được trao phó cho sự chăm sóc mục vụ của linh mục.

Việc làm này không những lợi ích cho các linh hồn mà còn cho chính cuộc sống đời đời của chúng ta nữa, vì nó nhắc nhở chúng ta thức tỉnh nhìn lại cuộc sống của chính bản thân mình: không xa nữa đâu, không ai biết được lúc nào Chúa vạch đường ranh giới chấm dứt cuộc đời mình, phải đến trước tòa phán xét của Thiên Chúa và trả lời Ngài về tất cả những gì đã làm khi còn sống, nhớ tới nỗi lo sợ hư mất của thánh Phaolô: “Tôi bất thân thể phải chịu cực và phục tùng, kéo sau khi rao giảng cho người khác, chính tôi lại bị loại” [57]. Cuộc sống hiện tại rất ngắn ngủi so với cuộc sống đời đời, nhưng chính cuộc sống ngắn ngủi này lại quyết định số phận vô tận đằng sau cái chết và mời gọi chúng ta thức tỉnh ngay từ lúc này. Chúa Giêsu hằng nhắc nhở phải luôn sẵn sàng cho giờ từ giã cõi đời này để bước vào sự sống đời sau.

Ngoài việc hy sinh hãm mình, dâng lễ cầu nguyện cho các linh hồn, chúng ta phải ý thức và tập thói quen xin lễ và dâng lễ cầu nguyện cho chính mình nữa. Thịnh thoảng cũng hãy nhớ xin lễ và dâng lễ bù vào các lễ thiếu sót mình có thể mắc phải vì quên hay không giữ đúng lời hứa, bổn phận và trách nhiệm của mình. Đó cũng là một nghĩa vụ công bằng phải đền trả ở đời này hoặc đời sau.

Làm linh mục nhưng vẫn không thôi là con người yếu đuối, chúng ta phạm đến Chúa nhiều cách, nếu biết đền bù bằng việc lành phúc đức, từ thiện bác ái, nhất là nhờ công nghiệp Chúa Giêsu qua thánh lễ thì tội nợ chúng ta được tẩy xóa, chứ chờ đến trước tòa án mới xin đền thì hình phạt lại thêm nặng. Thánh Anselmô dạy rằng sốt sắng dâng một Thánh lễ cho mình khi còn sống lợi ích hơn cả ngàn Thánh lễ khi đã qua đời. Chính Chúa Giêsu cũng dạy “Hãy làm việc khi trời còn sáng, tối rồi ai thấy đường đâu mà làm.”

Một việc bổn phận chuẩn bị ngày lia thể khôn ngoan linh mục không thể thiếu là viết chúc thư, “một nghĩa vụ liên hệ đến đức công bằng và khó nghèo.” Nên để lại tài sản cho người nghèo, tốt hơn là giao phó cho Thẩm quyền Giáo Hội trực tiếp của mình, không những tài sản vật chất và tinh thần để mưu ích cho các linh hồn, mà còn cả những gì liên quan đến thân xác mình sau khi chết nữa. Phải gửi cho Tòa Giám Mục một bản chúc thư và cất giữ cẩn thận để được an tâm khi còn sống và việc thực hiện di chúc sẽ được nhẹ nhàng tốt đẹp khi đã qua đời.

Sống với Chúa Giêsu Thánh Thể và Mẹ Maria qua con đường thập giá, buông mình theo sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần, sống mỗi hiệp thông huynh đệ với mọi thành phần Dân Chúa, đặc biệt với Giám Mục Bản Quyền và linh mục đoàn giáo phận, và luôn nghĩ đến trách nhiệm đối với các linh hồn được giao phó là

bí quyết trung tín và thành công của sứ vụ và đời sống linh mục chúng ta. Đó cũng là một sự chuẩn bị đi vào đời sau, an bình thừa với Chúa như cụ già Simêôn: “Muôn lạy Chúa, giờ đây theo lời Ngài đã hứa, xin để tôi tớ này được an bình ra đi, vì chính mắt con được thấy ơn cứu độ Chúa đã dành sẵn cho muôn dân”[58]. Xin cảm ơn Anh Em đã chịu khó lắng nghe. Amen.

Lm. Micae-Phaolô Trần Minh Huy pss

[1] Lc 22, 14-20.

[2] Bộ Giáo sỹ, Linh mục và Thiên niên kỷ Kitô giáo thứ ba.

[3] x. John Paul II, Ecclesia de Eucharistia, số 31.

[4] Presbyterorum Ordinis, số 18; 1 Cor 11,27-29.

[5] 1 Sm 21,4-7: Đavít nói với tư tế Akhimêléc: “Bây giờ ông có sẵn gì không? Xin ông cho tôi năm cái bánh hay có gì cũng được.” Tư tế trả lời: “Tôi không có sẵn bánh thường, chỉ có bánh thánh hiến, miễn là các đầy tớ đã giữ mình không gần gũi đàn bà.” Ông Đa-vít trả lời tư tế: “Chúng tôi bị cấm không được gần gũi đàn bà, như xưa nay mỗi khi tôi ra trận: các đầy tớ đã giữ thân thể cho được thánh. Đây là một chuyến đi thường, nhưng quả thật hôm nay họ đã giữ thân thể cho được thánh.” Bây giờ tư tế cho ông của thánh, vì ở đó không có bánh nào khác ngoài bánh tiến, thứ bánh đặt trước nhan ĐỨC CHÚA...

[6] John Paul II, Ecclesia de Eucharistia, số 34-36.

[7] John Paul II, Ecclesia de Eucharistia, số 1.

[8] Mt 11,28.

[9] 1 Pr 5,7.

[10] John Paul II, Ecclesia de Eucharistia, số 59.

[11] Câu chuyện “Cửa bốt thập giá”.

[12] Mt 16,24.

[13] Lc 24,39.

[14] Ga 20, 24-29.

[15] x. Mt 16,23.

[16] x. 1Cr.1,18.

[17] Gl 6, 14.

[18] x. Ga 3,16.

[19] Ga 19, 26-27.

[20] John Paul II, Thư gửi các linh mục Thứ Năm Tuần Thánh 1988, số 6.

[21] G. Trần Đức Anh OP, nguồn: vietvatican.net

[22] Năm 1976, dọc đường đưa tôi đến địa điểm kinh tế mới của giáo dân TP. Huế, ông chủ tịch Mặt Trận Nam Đông chân thành hỏi: “Một đêm không ngủ với vợ và làm chuyện ấy, tôi không nhịn được

Nguồn: tgpsaigon.net



TRANG TU SĨ

HẠNH PHÚC TRỞ LẠI KHI BIẾT THỨ THA

Vợ chồng em là người Công giáo, cưới nhau gần chục năm. Do công việc nên anh chồng phải đi lại hai nơi chỗ làm và nhà, có khi đi vài ba ngày hay tuần lễ mới về. Em ở nhà trông con, buôn bán. Thỉnh thoảng chồng đưa cho vài triệu tiêu pha. Mọi việc cứ thế êm đềm trôi như chẳng có gì cả. Một thời gian thấy chồng lạnh nhạt, ít về nhà, ít đưa tiền, hỏi thì anh cộc cằn quát nạt....Cho đến một hôm em tình cờ phát hiện loạt tin nhắn của chồng với nội dung "ngoại tình". Dù bất ngờ và khủng hoảng lắm, nhưng phải quyết tâm tìm hiểu "địch thủ". Mất một thời gian em mới biết cô kia là bạn gái cũ ngày xưa của chồng, không có đạo, đã kết hôn và ly dị. Hóa ra chẳng biết từ bao giờ họ gặp gỡ nói lại tình cảm, nhắn tin cho nhau thường xuyên mỗi ngày những lời lẽ "cáo buộc" họ đã ngoại tình từ lâu, hẹn hò anh đến nơi cô kia trọ.

Gửi cho tôi loạt "bằng chứng" ngoại tình chụp được từ điện thoại của chồng. Em nói, em mất ngủ nhiều ngày về những thứ này, họ đã âm thầm qua lại mấy năm trời. Mức độ nặng rồi, cô kia mới sinh thêm đứa con không biết của chồng em hay của ai! Giờ em chưa biết phải "xử lý" sao. Nếu theo cơn giận này, em sẽ ngay lập tức gọi chồng, mời cha mẹ chồng trưng bằng chứng và chia tay, chứ không thể ở với con người gian dối, phụ bạc....Em khủng hoảng tinh thần, đến một văn phòng tham vấn Hôn nhân - Gia đình ở thành phố, họ nói "Em tự chủ tài chính thì tiếc làm gì người chồng bất tài, vô dụng lại còn lừa dối ngoại tình. Chia tay sớm mà làm lại cuộc đời....". Thế đấy, ngày nay dễ dàng nghĩ đến ly hôn. Chẳng vun vén, giúp người ta nỗ lực gìn giữ hạnh phúc. Xem hôn nhân như "món hàng" nếu dùng không ổn thì bỏ đi mà kiếm cái mới.

Tôi nói, việc tư vấn hôn nhân "đời" là vậy. Tiêu chí thời đại "hay thì ở. Dở thì đi". Đặt lợi ích bản thân lên trước nhất, trong khi hôn nhân Công giáo thì không phải như thế. Anh ấy lén lút ngoại tình nhưng không đánh đập, hành hạ vợ con. Ngoại tình không phải lý do tiêu hôn, giả như có ly hôn đời thì trước mặt Chúa hai người vẫn là vợ chồng. Thế thì mình phải làm điều gì đó tốt nhất. Em đang đứng ở phía phải, có cha mẹ chồng và con cái đứng cùng phía với mình, hà cớ gì buông bỏ. Cũng chưa chắc chồng em muốn bỏ gia đình đến với cô kia, hay do đi làm xa thiếu thốn tình cảm thì sa đà vậy thôi. Chọn ngày thật bình tĩnh, nói với chồng về tất cả điều (ngoại tình) đã biết, không muốn cha mẹ hai bên, con cái biết chuyện, bị tổn thương, đau lòng. Cho anh biết mình sẵn sàng thứ tha để anh quay về, đồng thời yêu cầu dứt bỏ ngay mối tình vụng trộm kia. Cũng đừng đề cập đến đứa con của cô ấy, xem như con riêng của họ. Họ tự nuôi. Tạo công việc cho anh về nhà buôn bán chung, không đi làm xa nữa, thu nhập bao nhiêu, tiêu bấy nhiêu. Làm sao để vợ chồng gần gũi, tránh sa vào mối tình

cũ....Đã tha thứ rồi thì tuyệt đối không đem chuyện ngoại tình này ra chì chiết khi vợ chồng mâu thuẫn.

Tôi không biết cô vợ nói gì với chồng mà thỉnh thoảng có dịp gặp, anh chồng bảo 'Hôm nào thầy cho cái hẹn, vợ chồng em mời thầy dùng cơm nhé!'. Tạ ơn Chúa, sau vài năm, gia đình họ đã sinh thêm một con nữa. Hạnh phúc đã quay về. Thế đấy, các tình huống gia đình ứng xử theo Công giáo thật khác với chuyện đời. Những gia đình trẻ gặp "rắc rối" tìm nơi tư vấn, nghe người ta tác động "Chia tay sớm mà làm lại cuộc đời...." - thì thôi rồi!
Dòng Kitô Vua - Vĩnh Long

Dòng Kitô Vua - Vĩnh Long

NIỀM VUI SỐNG HIỆP HÀNH

Bà Năm: Ngày mai là 14 tháng 9 rồi, con với mấy bà trong Hội Gia đình Ái Hữu nôn nao quá chừng. Mà chị bảy Thơ hỏi là nếu chưa phải là thành viên trong Gia Đình Ái Hữu Mến Thánh Giá Cái Nhum mình thì có được đi đến Nhà Dòng ngày mai không?

Di Tư: Dạ chúng con rất hoan nghênh, mình đều là con cái Chúa, là anh chị em với nhau mà. Thế bà Năm đã chuẩn bị gì rồi?

Bà Năm: Chúng con chuẩn bị xong hết rồi di Tư ơi! Thú thật với di Tư mỗi lần đến Nhà Dòng, con cảm thấy giống như được trở về nhà của mình vậy, nên là con rất háo hức, mong chờ và vui mừng.

Di Tư: Đây là lần thứ mấy bà Năm tham dự ngày họp mặt Gia Đình Ái Hữu rồi nhỉ?

Bà Năm: dạ lần thứ ba, mà lần nào cũng hồi hộp vậy đó di Tư. Nhất là sau đợt Covid không đi được, lần này con càng háo hức.

Di Tư: Dạ đúng rồi, lần này Nhà Dòng cũng chuẩn bị chương trình kỹ lưỡng để các thành viên Ái Hữu có một ngày họp mặt ý nghĩa, gắn kết hơn và đạt hiệu quả thiết thực hơn trong công tác Tông Đồ.

Bà Năm: Dạ, nhờ tham gia vào các Hội đoàn như thế này mà con thấy việc làm của con có ý nghĩa Tông Đồ truyền giáo thật sự, và con rất vui vì cùng được góp chung chút ít công sức với mọi người và Hội Dòng. Thôi con chào di Tư con về nhé, hẹn mai gặp lại ở Nhà Dòng.

Mệnh lệnh của Chúa Giêsu dành cho các Tông Đồ: *“Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, loan báo Tin Mừng cho mọi loài thụ tạo” (Mc 16,15a)* cũng là mệnh lệnh cho mỗi người chúng ta, không phân biệt già trẻ, nam nữ, giáo sĩ, tu sĩ hay giáo dân.

Quả thật, để sống sứ vụ truyền giáo là loan báo Tin Mừng cứu độ của Thiên Chúa đến cho mọi người, đòi hỏi người Kitô hữu sống niềm vui của Tin Mừng, một sự ra đi không biết mệt mỏi, luôn thao thức vì sứ vụ, nhiệt thành không ngại dấn thân.

Tự bản chất, Giáo Hội là người được sai đi. Nếu Giáo Hội không ra đi rao giảng và làm chứng cho Tin Mừng của Chúa Giêsu là Giáo Hội chết và lúc đó, Giáo Hội không còn là Giáo Hội nữa, vì đã không sống theo lệnh truyền của Chúa Giê-su: *“Vậy các con hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, dạy bảo họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em”*. Trong bối cảnh và thách đố mới của sứ vụ truyền giáo hôm nay, tất cả chúng ta càng được mời gọi tha thiết tham gia vào công cuộc truyền giáo bằng mọi khả năng, trí lực và sức lực, không đơn độc một mình nhưng cùng nhau đoàn kết, hiệp thông tham gia vào sứ vụ. Mọi Kitô hữu và mọi cộng đồng đều được mời gọi bước ra khỏi vùng an toàn của mình và can đảm đi hết những vùng ngoại vi đến với những người cần ánh sáng Tin Mừng.

Muốn vậy, trước hết mỗi người chúng ta phải sống trọn sứ vụ được uỷ thác cho chính mình, trở thành chứng nhân của Đức Kitô. Thánh Phaolô nói: “*Chúng tôi luôn mang nơi thân mình sự chết của Đức Giêsu, để sự sống của Đức Giêsu cũng được biểu lộ nơi thân mình chúng tôi*” (2 Cr 4, 10) Thật vậy, mỗi người chúng ta hãy để cho tình yêu của Đức Kitô thúc bách (x. 2Cr 5,14), hiệp hành cùng Giáo Hội trong sứ vụ truyền giáo, mang niềm vui ơn cứu độ của Thiên Chúa, nhờ máu nhiệm Tử Nạn và Phục Sinh của Chúa Giêsu đến cho những người còn chưa nhận biết Thiên Chúa, trong một thế giới phủ đầy chủ nghĩa duy vật chất. Nhờ đó, nhân loại được sống viên mãn trong tình yêu, ngập tràn hạnh phúc trong ân sủng của Thiên Chúa.

MTG Cái Nhum

HIỆP THÔNG HƯỚNG TỚI ĐẠI KẾT

Đường hướng canh tân và đổi mới theo tác động của Chúa Thánh Thần đó là điều Mẹ Giáo Hội luôn thực hiện, đồng thời cổ vũ việc tái lập sự hợp nhất giữa toàn thể các Kitô hữu là một trong những mục tiêu chính của Công Đồng Vaticano II. Như đã biết, Đức Kitô đã thiết lập một Giáo Hội duy nhất nhưng dường như Giáo Hội bị chia cắt bởi nhiều nhóm Kitô giáo, tự xưng mình là thân thể đích thực của Đức Kitô; như thế, tất cả đều tuyên xưng mình là môn đệ của Ngài, nhưng quan điểm lại riêng biệt và đi theo đường lối khác nhau, điều này tưởng chừng như thân mình của Đức Kitô đã bị phân mảnh, do vậy mà Giáo hội luôn tìm mọi phương thế hữu hiệu để “*Hiệp Thông và Hướng Tới Đại Kết*”.

Chúng ta biết rằng, Giáo Hội của Đức Kitô được sinh ra qua cái chết và sự Phục Sinh vinh hiển của Ngài; được thánh hoá, bảo trợ

trong ơn Chúa Thánh Thần và Giáo Hội được đặt trên đá tảng là Thánh Phêrô, vị tông đồ trưởng được Chúa Giêsu giao cho sứ mạng “dẫn dắt đoàn chiên của Chúa”. Thế nên, nếu nói Giáo Hội là một tổ chức thánh thiêng có nền tảng kiên cố nhất thì cũng không quá lời chút nào. Tuy nhiên, vì là một Giáo Hội mang trong mình những con người bất toàn nên ít nhiều Giáo Hội vẫn bị ảnh hưởng. Lịch sử Giáo Hội đã minh chứng điều đó. Có những thời kì Giáo Hội phát triển rất thịnh đạt, thế nhưng vẫn có những lúc Giáo Hội rơi vào bóng tối của những sai lạc, bị chống đối, đả phá bởi nhiều thế lực. Và rồi có xuất hiện những bè phái lạc giáo, đau buồn hơn là có những cuộc ly giáo làm nên những vết thương sâu sắc cho Giáo Hội và vẫn còn tồn tại cho đến ngày nay.

Trải qua bao thời đại, việc *Hiệp Thông Và Hướng Tới Đại Kết* luôn là nỗi ưu tư lo lắng không chỉ đối với những vị có trách nhiệm dẫn dắt Giáo Hội, mà còn là đối với tất cả những ai luôn mang trong mình một nỗi khát vọng về sự Hiệp Nhất trọn vẹn trong Thiên Chúa.

Muốn đạt được sự *Hiệp Thông và Hướng Tới Đại Kết* đòi hỏi một nỗ lực đại kết từ tất cả mọi người nhằm hướng tới sự hiệp thông trọn vẹn trong sự hiệp nhất của Giáo hội: sự hiệp nhất này, “Chúa Kitô đã ban cho Giáo hội của Người ngay từ đầu. Trong công cuộc đại kết này, việc cầu nguyện, sám hối, học hỏi, đối thoại và cộng tác có tầm quan trọng ưu tiên. Vì xét cho cùng, nỗ lực hướng tới sự Hiệp Thông trọn vẹn trong Giáo Hội là hy vọng, là cố gắng của con người nhưng Thiên Chúa mới là Đấng ban cho kết quả. Như lời thánh Phaolô có viết trong thư thứ nhất gửi tín hữu Côrintô: “Phaolô trông, Apolo tươi, Nhưng Thiên Chúa mới làm cho lớn lên” (1Cr 3,6). Hay như lời Đức Giêsu đã nói với các môn đệ: “Không có Thầy, anh em không thể làm gì được” (Ga 15,5).

Chúng ta thắc mắc tại sao Thiên Chúa làm được mọi sự thể mà Ngài lại không dùng quyền phép của Ngài mà thay đổi tình trạng đau buồn này của Giáo Hội cho nên tươi sáng hơn? Sao Ngài không ban ơn Thánh Thần để thánh hoá và hoán cải những giáo hội ly khai với Hội Thánh để đưa về “một đàn chiên duy nhất” như Ngài vẫn ước mong?

Tuy nhiên, chúng ta hãy nhớ lại những trang đầu trong Kinh Thánh đã ghi chép những gì trong cuộc tạo dựng. Sau tất cả những gì được tạo nên, Kinh Thánh có nói: “Thiên Chúa thấy mọi sự Ngài làm nên đều tốt đẹp”. Quả thật là thế, việc Thiên Chúa làm đều tốt đẹp nhưng chưa hoàn hảo, tất cả chỉ đang trong hành trình đi tới sự trọn hảo vào thời cánh chung – khi mà một trời mới đất mới xuất hiện. Nói thế không phải để chúng ta thụ động ngồi chờ kết quả, nhưng để khích lệ chúng ta trong mọi cố gắng đưa tới sự Hiệp Thông và Đại Kết. Thánh tiến sĩ Augustinô có một câu nói thời danh: “Chúa dựng nên con không cần có con, nhưng để cứu chuộc con, Chúa cần sự cộng tác của con.” Vậy nên trong công cuộc Hiệp Thông và Hướng Tới Đại kết này cũng thế, Thiên Chúa trông chờ vào sự kiên trì nỗ lực của tất cả thành phần dân Chúa. Ngài cũng hy vọng vào sự quảng đại mở rộng lòng mình để đón nhận ơn biến đổi của Chúa Thánh Thần hoạt động trong tâm hồn mỗi người.

Công cuộc Hiệp Thông và Hướng tới Đại Kết không phải là kết quả ngay tức khắc của cuộc một cuộc hội thảo, bàn luận hay giống như những cuộc gặp gỡ của các chính phủ quốc gia. Nhưng đây là một hành trình, một chặng đường đi về cùng Thiên Chúa. Mà trên con đường ấy mọi người trong Giáo Hội, ngoài Giáo Hội, đang hiệp thông hay còn chưa hiệp thông với Giáo Hội không còn nhìn về bản thân hay mục đích cá nhân, tổ chức riêng của mình nhưng cùng

hướng đến một nơi duy nhất đó là Thiên Đàng và một niềm hạnh phúc duy nhất đó là sự sống viên mãn đời đời bên Thiên Chúa.

MTG Cái Môn



TRANG SỐNG ƠN GỌI

NHỮNG THẮC MẮC PHỔ BIẾN VỀ ƠN GỌI TU TRÌ TRONG GIÁO HỘI

WHD (26.4.2023) – Chúa nhật thứ IV mùa Phục sinh, ngày Thế giới cầu nguyện cho Ơn thiên triệu, hay còn gọi là, ngày cầu nguyện cho ơn gọi Linh mục và Tu sĩ. Nhân dịp này, chúng ta cùng xem giải đáp cho một số thắc mắc nổi bật liên quan đến đời sống Linh mục và Tu sĩ của chương trình Vision & the National Religious Vocation Conference, Hoa Kỳ, như một cách để giúp các bạn trẻ có cái nhìn chung về ơn gọi tu trì trong Giáo hội.

1. Các Linh mục, nam nữ tu sĩ làm gì trong một ngày sống?
2. Cầu nguyện quan trọng như thế nào trong đời sống của Linh mục và Tu sĩ?
3. Đối với Linh mục, Tu sĩ việc Cầu nguyện có luôn dễ dàng không?
4. Đây là sự khác biệt giữa Linh mục triều và Linh mục dòng?

5. Sự khác biệt giữa Tu huynh và Linh mục là gì?
6. Nữ tu và đan sĩ khác nhau như thế nào?
7. Các Dòng tu khác nhau ra sao?
8. Để trở thành Linh mục thì phải mất bao lâu?
9. Làm thế nào để gia nhập một cộng đoàn Tu dòng?
10. Các Linh mục dòng, Tu sĩ phải tuyên khấn những gì?
11. Các Linh mục, Tu sĩ có thể hẹn hò được không?
12. Liệu Linh mục, Tu sĩ có bao giờ bị thu hút bởi người khác một cách lãng mạn không?
13. Và nếu Linh mục, Tu sĩ “cảm nắng” hay “rơi vào lưới tình” thì sao?
14. Tôi có cần phải là một người trinh khiết để trở thành một Nữ tu, Tu huynh, hoặc Linh mục không?
15. Tôi có thể tham gia một cộng đoàn tu trì nếu tôi xác định mình không phải là người dị tính luyến ái (heterosexual) không?
16. Tôi có thể vẫn trở thành một Linh mục, Tu sĩ nếu tôi có những món nợ cá nhân không?
17. Tại sao một số Tu sĩ, Linh mục mặc tu phục trong khi những người khác thì không?

1. Các Linh mục, nam nữ tu sĩ làm gì trong một ngày sống?

Giống như hầu hết những người trưởng thành, các linh mục, tu sĩ dành một phần thời gian mỗi ngày để làm việc. Những công việc này được gọi là việc mục vụ vì mô hình và động lực của những công việc này là chính Chúa Giêsu, Đấng đã mời gọi các linh mục và tu sĩ đi theo Người và phục vụ theo cách của Người. Dù thế, các linh mục và tu sĩ không chỉ làm việc, mà còn duy trì sự kết hợp giữa cầu nguyện, sứ vụ, và giải trí để có lối sống lành mạnh, cân bằng hầu có thể trở thành những người vui tươi, khoẻ mạnh và dẫn thân cách hiệu quả.

Việc cầu nguyện của các linh mục, tu sĩ thường bao gồm Thánh lễ, cầu nguyện trong thinh lặng (gọi là chiêm niệm), đọc Các giờ Kinh Phụng vụ (một tập tục cổ xưa là cầu nguyện các Thánh vịnh vào các giờ khác nhau trong ngày).

Trong việc mục vụ, các linh mục và tu sĩ cố gắng chia sẻ cuộc sống của mình với người khác và bày tỏ Đức Kitô trong mọi việc họ làm. Nhiều linh mục, tu sĩ có một công việc chính, chẳng hạn như giảng dạy, mục vụ giáo xứ, công tác xã hội, bệnh viện, ... tất cả đều có giờ giấc rõ ràng. Thường thì vào các ngày thứ Bảy và Chúa Nhật thì lịch trình của các linh mục và tu sĩ tại các giáo xứ thường bận rộn hơn với việc cử hành thánh lễ, các sinh hoạt đoàn thể, các lớp giáo lý...

Ngoài ra, những linh mục và tu sĩ là thành viên của các dòng tu chiêm niệm (cộng đoàn dành riêng cho việc cầu nguyện) cũng lấp đầy ngày sống bằng sự kết hợp của làm việc, cầu nguyện và giải trí, trong đó phần lớn thời gian được dành cho việc cầu nguyện. Còn làm việc thì làm một số công việc mang lại thu nhập, chẳng hạn như: trông trọt, nướng bánh lễ, may áo lễ, làm đồ mỹ nghệ và thủ công mỹ nghệ, ...

2. Cầu nguyện quan trọng như thế nào trong đời sống của Linh mục và Tu sĩ?

Vi đã chọn một lối sống đặt Thiên Chúa là trên hết nên cầu nguyện là trung tâm đời sống tu trì. Mức độ hiệp thông sâu sắc với Thiên Chúa của linh mục, tu sĩ cũng giống như sự hiệp thông diễn ra giữa bất cứ hai người yêu nhau nào. Mối tương quan của người tu sĩ với Chúa phát triển và sâu sắc hơn nhờ sự cầu nguyện, do đó, nhiều linh mục, tu sĩ thường dành hơn 2 giờ đồng hồ mỗi ngày để cầu nguyện. Bao gồm (1) việc cầu nguyện chung như: Thánh Lễ, đọc Các giờ Kinh Phụng vụ, lần hạt Mân côi, Châu Thánh thể; (2) việc cầu nguyện riêng như: tĩnh lặng với Chúa, suy niệm về các bài đọc từ Kinh Thánh, đọc sách về đời sống tâm linh. Một trong những tác động tích cực của việc cầu nguyện, dù nó diễn ra dưới hình thức nào, đều nhằm giúp người sống đời tu trì ý thức hoạt động của Thiên Chúa nơi con người, nơi các sự kiện, và hoàn cảnh của cuộc sống hàng ngày.

3. Đối với Linh mục, Tu sĩ việc Cầu nguyện có luôn dễ dàng không?

Không phải lúc nào cũng dễ dàng! Ngay cả những linh mục, tu sĩ sống chiêm niệm - mà bản phận chính yếu là cầu nguyện - cũng trải qua những giai đoạn khô khan khi giờ cầu nguyện có vẻ buồn tẻ, hoặc không có gì thay đổi. Khi lớn lên trong trải nghiệm cầu nguyện, các tu sĩ học cách thích nghi với những thay đổi này. Các tu sĩ cũng cần nhờ đến sự nâng đỡ của cộng đoàn, hoặc đôi khi sự giúp đỡ của một vị linh hướng (người đóng vai trò hướng dẫn trong đời sống tâm linh) để giúp họ kiên trì cầu nguyện trong những thời điểm khó khăn. Những linh mục coi sóc xứ cũng nhận được sự khích lệ của cộng đoàn giáo xứ và các linh mục khác để cố gắng trung thành cầu nguyện ngay cả khi thấy mình ơ hờ và không thích.

4. Đây là sự khác biệt giữa Linh mục triều và Linh mục dòng?

Linh mục triều, còn được gọi là linh mục giáo phận, thường phục vụ Giáo hội trong một khu vực địa lý nhất định được gọi là giáo

phận. Linh mục triều thường phục vụ dân chúng với tư cách là một linh mục quản xứ, nhưng ngài cũng có thể tham gia vào những hình thức mục vụ khác như giảng dạy, mục vụ bệnh viện,...

Linh mục dòng là thành viên của một dòng tu, có thừa tác vụ vượt ra ngoài giới hạn địa lý của giáo phận. Một linh mục dòng thường sống chung trong cộng đoàn. Cộng đoàn chia sẻ một tầm nhìn và đường hướng chung và thường nhấn mạnh một loại mục vụ cụ thể.

5. Sự khác biệt giữa Tu huynh và Linh mục là gì?

Một Tu huynh là một người cam kết với Đức Kitô bằng lời khấn: khó nghèo, khiết tịnh và vâng phục. Tu huynh thường sống trong một cộng đoàn dòng tu và làm việc trong tác vụ phù hợp với khả năng và năng khiếu của mình. Tu huynh cố gắng sống đức tin của mình bằng cách trở thành “anh em” với người khác.

Một Linh mục được thụ phong cho một vai trò đặc biệt là thừa tác viên Bí tích. Linh mục cử hành các Bí tích nhất là bí tích Thánh Thể và giải tội. Ngoài ra, linh mục cũng tham gia vào nhiều công việc khác — thường là liên quan đến giáo xứ — nhưng đời sống bí tích là thừa tác vụ đặc biệt của ngài.

6. Nữ tu và đan sĩ khác nhau như thế nào?

Nói chung, về mặt từ ngữ, từ nữ tu dùng để chỉ những phụ nữ thuộc một Hội tông đồ, hoặc Dòng tu hoạt động, nhằm cống hiến cho việc phục vụ, chẳng hạn như giáo dục, công lý, chăm sóc sức khỏe, mục vụ giáo xứ, hoặc dịch vụ xã hội. Trong khi đó, nữ đan sĩ là nữ tu thuộc đan viện chiêm niệm, không tham gia các hoạt động bên ngoài, nhưng dành hầu hết thời gian cho việc thờ phượng Thiên Chúa và cầu nguyện cho thiện ích của thế giới. Các đan sĩ chiêm niệm sống trong phạm vi đan viện và rất hiếm khi ra ngoài hoặc gặp gỡ người bên ngoài đan viện.

7. Các Dòng tu khác nhau ra sao?

Mỗi Dòng tu hoặc Hội dòng có một đặc sủng — một hồng ân được lãnh nhận để phục vụ Giáo hội. Chẳng hạn, đặc sủng của Dòng tu có thể là giảng dạy, cầu nguyện, chữa bệnh, chăm sóc người nghèo.... Đặc sủng giúp các Dòng tu tập trung vào thừa tác vụ và hoàn thành sứ mạng riêng của mình.

Nhiều Hội dòng có cùng chí hướng hoặc có các việc mục vụ tương tự, nhưng mỗi Dòng tu vẫn có những nét khác biệt nào đó. Đôi khi nó có thể chỉ là một vấn đề địa lý. Nhiều nhóm nam nữ tu sĩ được thành lập với những mục đích giống nhau và vào cùng thời điểm nhưng ở những nơi khác nhau.

Các cộng đoàn tu trì được thành lập để đáp ứng những nhu cầu cụ thể của thời đại, cho dù đó là phục vụ những người bệnh trong thời kỳ Dịch bệnh, giáo dục trẻ em ở các vùng biên giới, hoặc cầu nguyện cho sự hoán cải của những con tim chai đá. Ngày nay, nhiều cộng đoàn tu trì mới tiếp tục được hình thành để đáp lại lời Thiên Chúa kêu gọi những người nam, nữ tham gia vào các hình thức tâm linh, cộng đoàn và sứ vụ cụ thể.

8. Để trở thành Linh mục thì phải mất bao lâu?

Nói chung, phải mất 4 năm đại học, sau đó là 5 - 6 năm học tại chủng viện. Chủng viện là một trường tương đương cấp cao đẳng hoặc đại học do một giáo phận Công giáo điều hành để giáo dục và chuẩn bị cho nam giới trở thành linh mục giáo phận.

Một tu sĩ nam theo học để làm linh mục dòng cũng phải trải qua khóa đào tạo tại Học viện của dòng.

Trong thời gian này, ứng sinh học Thần học, Thánh kinh, Giáo huấn Giáo hội và các kỹ năng cần thiết để trở thành một linh mục.

9. Làm thế nào để gia nhập một cộng đoàn Tu dòng?

Quá trình gia nhập một cộng đoàn tu dòng thực sự mất một thời gian và gồm nhiều giai đoạn. Mặc dù có sự khác nhau về qui định và chương trình đào tạo giữa các Hội dòng, nhưng nói chung, các giai đoạn cơ bản bao gồm:

1. Liên hệ: Một người ở độ tuổi trung học trở lên, quan tâm đến đời sống tu trì nhưng vẫn đang tìm để trả lời câu hỏi “*Chúa muốn gì ở tôi?*” có thể tham gia một chương trình với một cộng đoàn dòng tu. Các chương trình này thường rất linh hoạt. Người đó có thể gặp gỡ hàng tháng với một linh mục, nữ tu, tu huynh, đồng thời chia sẻ kinh nghiệm cầu nguyện và đời sống cộng đoàn. Hoặc có thể tham gia chương trình “Đến và xem” (Come and see) để thăm một cộng đoàn và trải nghiệm lối sống của cộng đoàn đó.

2. Ứng viên: Giai đoạn này có thể kéo dài 1-2 năm hoặc hơn, có mục đích giúp ứng viên (đôi khi được gọi là “Thỉnh sinh”) quan sát và tham gia vào đời sống tu trì từ bên trong. Ứng viên phải thể hiện sự nhiệt tâm và được cộng đoàn đồng ý chấp nhận trong tiến trình tham gia. Ứng viên có thể sống trong cộng đoàn và vẫn tiếp tục việc học tập hoặc trải nghiệm công việc của mình. Giai đoạn này một đảng cho phép ứng viên quan sát và tham gia vào đời sống tu trì, đảng khác, cũng giúp cộng đoàn xem liệu ứng viên có thể sống ơn gọi tu dòng trong đời sống cộng đoàn hay không.

3. Tập sinh: Tập viện là giai đoạn đào tạo tiếp theo. Đây là khoảng thời gian đặc biệt từ 1 đến 2 năm đánh dấu sự gia nhập chính thức hơn của ứng viên vào một cộng đoàn dòng tu. Các tập sinh dành thời gian cầu nguyện, học tập để tìm hiểu thêm về bản thân, Hội dòng và mối tương quan của họ với Chúa Giêsu. Vào cuối giai đoạn tập viện, các tập sinh chuẩn bị cho việc khấn tạm.

4. Tuyên khấn: Sau khi hoàn thành năm Tập, tập sinh tuyên khấn tạm trong Hội dòng. Thông thường, các tu sĩ khấn 3 lời

khẩn: Khó nghèo, Khiết tịnh và Vâng phục và thời gian Khẩn tạm có thể gia hạn trong tối đa 9 năm. Tuỳ theo qui định của mỗi Dòng tu, 3 năm sau kể từ khi tuyên khẩn tạm thời, một người có thể tuyên khẩn trọn đời.

10. Các Linh mục dòng, Tu sĩ phải tuyên khẩn những gì?

Các nam nữ tu sĩ và linh mục trong các cộng đoàn Tu dòng tuyên khẩn 3 lời khẩn dòng, và một số dòng tu cũng tuyên khẩn thêm các lời khẩn khác. Ba lời khẩn phổ biến nhất là:

- *Khó Nghèo*. Người tu sĩ chia sẻ của cải vật chất, sống một cuộc sống đơn giản và nhận ra rằng mình phụ thuộc vào Thiên Chúa.

- *Khiết tịnh*. Người tu sĩ chọn yêu mến và phụng sự Thiên Chúa và dân Chúa thay vì chỉ yêu một người trong đời sống hôn nhân. Người tu sĩ dâng hiến nếp sống độc thân của mình như một chứng tá cho tình yêu của Thiên Chúa.

- *Vâng phục*. Người tu sĩ sống trong cộng đoàn và cố gắng lắng nghe và làm theo ý Chúa qua bề trên hợp pháp của Hội dòng.

Các Linh mục triều tuyên hứa sống đời độc thân và vâng lời giám mục của mình. Linh mục triều không khẩn khó nghèo, nhưng họ cố gắng sống giản dị để có thể làm chứng tá và phục vụ dân Chúa cách thuyết phục.

11. Các Linh mục, Tu sĩ có thể hẹn hò được không?

Không, các linh mục, tu sĩ không thể hẹn hò. Lý do là, đối với Kitô hữu, việc hẹn hò có liên quan đến hôn nhân, trong khi đó, linh mục, tu sĩ là những người cam kết sống độc thân, không có ý định kết hôn. Tuy nhiên, các linh mục, tu sĩ có thể có tình bạn chân thành, trong sáng, lành mạnh ở cả hai giới để chia sẻ, nâng đỡ nhau trong hành trình tu trì.

12. Liệu Linh mục, Tu sĩ có bao giờ bị thu hút bởi người khác một cách lãng mạn không?

Tất nhiên rồi! linh mục, tu sĩ vẫn trải qua những nhu cầu, cảm giác và ước muốn bình thường của con người. Là những người độc thân, linh mục, tu sĩ chọn chuyển những cảm xúc này — năng lượng tình dục — sang những hướng lành mạnh khác. Họ cố gắng duy trì sự trung thành với cam kết độc thân và lời khấn khiết tịnh của mình bằng việc cầu nguyện, gắn bó với Chúa Giêsu, có tình bạn tốt lành, lối sống thể lý lành mạnh.

13. Và nếu Linh mục, Tu sĩ “cảm nắng” hay “roi vào lưới tình” thì sao?

Điều này có thể xảy ra. Trách nhiệm cơ bản trong tình huống như vậy là người linh mục, tu sĩ trung tín với lời đọan hứa ban đầu, đó là chọn sống như một tu sĩ, linh mục. Các linh mục, tu sĩ cố gắng phát triển mối tương quan trong giới hạn và trách nhiệm của cam kết độc thân.

Suy cho cùng, mọi Kitô hữu cũng đều phải đối mặt với những nỗi đau và khó khăn trong cuộc sống của mình. Chẳng phải lúc nào cũng dễ dàng trở thành một người vợ / chồng chung thủy, một tu sĩ trung thành hoặc một người độc thân liêm chính. Việc đương đầu với một thử thách như vậy có thể giúp chúng ta mạnh mẽ hơn bao giờ hết trong ơn gọi của mình, bất kể nó có thể là gì.

14. Tôi có cần phải là một người trinh khiết để trở thành một Nữ tu, Tu huynh, hoặc Linh mục không?

Bản thân hoạt động tình dục trong quá khứ không ngăn cản ai đó trở thành tu sĩ hoặc linh mục. Cuộc sống quá khứ của một người không phải là mối quan tâm chính. Vấn đề quan trọng cần đặt ra là liệu một người hiện có sẵn sàng và có thể sống và yêu như một người độc thân để phụng sự Thiên Chúa và phục vụ người khác hay không. Một số vị thánh vĩ đại - ví dụ như Thánh Augustinô và

Thánh Phanxicô thành Assisi - đã có những lựa chọn khác trước khi chuyển sang đời sống tu trì.

15. Tôi có thể tham gia một cộng đoàn tu trì nếu tôi xác định mình không phải là người dị tính luyến ái (heterosexual) không?

Mối quan tâm hàng đầu là khả năng của bạn để sống đời sống độc thân một cách lành mạnh, vui tươi và hiệu quả. Các cộng đoàn tu trì muốn các thành viên mới phải trưởng thành và điều mà các nhà tâm lý học gọi là “đảm nhận phái tính - sexually integrated”. Đa số các cộng đoàn ước mong rằng các thành viên của họ chấp nhận bản sắc giới tính của mình và định hướng nó như là một nền tảng để sống đời khấn khiết tịnh.

16. Tôi có thể vẫn trở thành một Linh mục, Tu sĩ nếu tôi có những món nợ cá nhân không?

Thông thường các giáo phận và dòng tu yêu cầu người nộp đơn phải giải quyết mọi khoản nợ hoặc trách nhiệm pháp lý cá nhân trước khi tham gia chương trình đào tạo. Ngoài ra, nếu ai đó có tiền sử chi tiêu quá mức và các khoản nợ cá nhân tích lũy, nhất là liên quan đến thẻ tín dụng, thì người đó thường được yêu cầu xem xét nghiêm túc khả năng của mình để sống một cuộc sống khó nghèo vốn có trong ơn gọi tu trì.

17. Tại sao một số Tu sĩ, Linh mục mặc tu phục trong khi những người khác thì không?

Những Linh mục, Tu sĩ mặc tu phục hoặc đeo “cổ col” của giáo sĩ (clerical collars) vì nhiều lý do khác nhau. Trước hết, tu phục là một dấu hiệu có thể được nhận ra ngay lập tức như một dấu chỉ của niềm tin vào Thiên Chúa và cam kết với Kitô giáo. Một lý do phổ biến khác là vì mặc tu phục là cách ăn mặc giản dị và do đó là một cách để sống đời khấn khó nghèo. Một tu sĩ hoặc linh mục mặc tu phục có thể chỉ cần một vài bộ để thay đổi và không phải bận tâm chi tiêu cho một tủ quần áo hiện đại hơn.

Một số linh mục, tu sĩ mặc trang phục của những người bình thường và cố gắng biến lối sống của mình trở thành dấu chỉ của đức tin.

Nói chung, dù là mặc tu phục hoặc trang phục bình thường, thì linh mục, tu sĩ vẫn luôn muốn trở thành dấu chỉ của một nếp sống đi theo Đức Kitô, qua linh đạo của Dòng tu mà mình thuộc về, hoặc tư cách giáo sĩ mà mình được mời gọi để trở thành.

Nt. Anna Ngọc Diệp, OP
Dòng Đa Minh Thánh Tâm
Chuyển ngữ từ: godgossip.org (23.11.2020)



TRANG GIỚI TRẺ

26 ĐIỀU CẦN THIẾT CHO CUỘC SỐNG

Đó là những điều giản dị nhưng cực kỳ hữu ích cho những ai muốn làm giàu thêm hành trang cuộc sống.

1. Nổi giận là trạng thái cái lưỡi làm việc nhanh hơn cái đầu.
2. Bạn không thể thay đổi quá khứ, nhưng có thể phá hủy hiện tại bằng cách quá lo lắng cho tương lai.
3. Hãy yêu thương đi... rồi bạn chắc chắn sẽ được đáp lại.
4. Cuộc sống luôn ban tặng những điều tốt đẹp nhất cho những ai biết nhận nhận.
5. Tất cả nụ cười đều có chung một ngôn ngữ.
6. Cái ôm là món quà lớn... Có thể cho đi lúc nào và dễ dàng được đáp lại.

7. Mọi người cần được yêu thương... nhất là khi họ không xứng đáng điều đó.
8. Thước đo của cái của một người là những gì anh ta đã cống hiến cho đời.
9. Tiếng cười là mặt trời của cuộc sống.
10. Ai ai cũng đẹp, có điều không phải ai cũng nhận ra nó.
11. Điều quan trọng cho cha mẹ là sống theo những gì họ dạy.
12. Cảm ơn cuộc sống về những gì bạn có, tin cuộc sống về những gì bạn cần.
13. Nếu bạn tiếc nuối ngày hôm qua và lo lắng ngày mai, bạn sẽ không có ngày hôm nay để cảm tạ.
14. Người bình thường nhìn hình thức, người thông thái nhìn nội tâm.
15. Sự lựa chọn của bạn ngày hôm nay sẽ có tác động đến ngày mai
16. Dành thời gian để cười, bởi đó chính là điệu nhạc của tâm hồn.
17. Nếu có ai nói xấu bạn, hãy sống làm sao để không ai tin điều đó.
18. Kiên nhẫn là khả năng bạn hãm phanh khi bạn có cảm giác như đang tăng tốc.
19. Tình yêu thương vững chắc sau khi trải qua những xung đột.
20. Điều tốt nhất cha mẹ có thể làm cho con cái là yêu thương nhau.

21. Những lời nói không tốt không làm gãy xương, nhưng có thể làm vỡ trái tim ta.
22. Để thoát khỏi gian nan, chỉ có cách đi xuyên qua nó.
23. Yêu thương là từ duy nhất có thể chia mà không bị giảm.
24. Hạnh phúc được tăng lên nhờ những người xung quanh, nhưng không phụ thuộc vào họ.
25. Với mỗi phút bạn nổi giận, bạn mất đi 60 giây hạnh phúc mà không thể nào lấy lại được.
26. Làm bất cứ việc gì với hết khả năng, cho những ai bạn có thể, với những gì bạn có, và ở nơi nào bạn đang đứng.

Mai Liên (dịch)



TRANG GIA ĐÌNH

Vatican cho phép lưu giữ tro cốt của người quá cố ở nơi riêng tư

Ngày thứ ba 12/12/2023, một ghi chú của bộ Giáo lý Đức tin cho phép được lưu giữ tro cốt của thân nhân. Một thực tế bị cấm ở Pháp kể từ năm 2008. Rôma cũng đồng ý cho phép rải tro các bình đựng tro cốt của nhiều người có thể bị trộn lẫn với nhau.

la-croix.com, Loup Besmond de Senneville, Rôma, 2023-12-12

Dù Rôma vẫn ưu tiên cho việc chôn cất, nhưng năm 1963 Rôma cũng đã cho phép hỏa táng, một lựa chọn ngày càng gia tăng, đặc biệt là ở Pháp. Fred de Noyelle / Godong/MAXPPP
 Gia đình có thể lưu giữ tro cốt của người thân đã khuất nếu muốn, nhưng phải tôn trọng một số điều kiện. Đó là điều mà hồng y

Victor Fernandez, bộ trưởng bộ Giáo lý Đức tin khẳng định trong một tài liệu được công bố ngày thứ ba 12 tháng 12, ba ngày sau khi được Đức Phanxicô phê chuẩn.

Sự tiến hóa rõ ràng

Tài liệu dài một trang ghi chú, “có thể lưu giữ hợp pháp một phần tro cốt của người thân ở một nơi mang ý nghĩa quan trọng trong đời sống của người đã khuất”. Tuy nhiên, biện pháp này phải được giám mục địa phương chấp thuận, tôn trọng điều kiện “bất kỳ loại phiếm thần, theo thuyết tự nhiên hoặc hư vô nào đều phải bị loại trừ” và phần tro còn lại phải được giữ “ở một nơi linh thiêng”.

Một phát triển rõ ràng kể từ năm 2016, trong một ghi chú có chữ ký của hồng y Gerhard Müller, lúc đó là bộ trưởng bộ Giáo lý Đức tin đã đưa ra một số quy tắc nhất định: “Việc bảo quản tro trong nhà là không được phép ngoại trừ trong những trường hợp nghiêm trọng và đặc biệt.”

Việc bảo quản riêng tro cốt của người quá cố vẫn phải được chính quyền dân sự cho phép. Điều này áp dụng ở một số nước châu Âu, đặc biệt là ở Ý, nhưng không phải ở Pháp. Một nghị định ban hành năm 2008 cấm lưu trữ tro ở nơi riêng tư, chia tro thành nhiều bình hoặc rải tro trên đường công cộng.

Bảo quản chung tro cốt

Bằng “nơi linh thiêng”, Vatican chỉ định một nghĩa trang và đồng thời nhắc lại lệnh cấm các tín hữu kitô rải tro cốt người thân yêu của họ. Mặt khác, trong ghi chú ngày 12 tháng 12, Rôma mở ra khả năng chung bảo tồn tro cốt trong các nghĩa trang, với điều kiện ký ức của mỗi người được duy trì. Điều này đặc biệt xảy ra ở các nơi hỏa táng, tro cốt của nhiều có thể bị trộn lẫn vì hài cốt của họ có thể bị đặt trong hầm hài cốt.

Tài liệu nêu rõ: “Có thể chuẩn bị một nơi thiêng liêng, được xác định và vĩnh viễn, để bảo tồn hồn hợp tro cốt của những người đã qua đời đã được rửa tội, ghi lại dữ liệu cá nhân của mỗi người để không làm phân tán ký ức của họ”.

Ghi chú này là câu trả lời cho hồng y Ý Matteo Zuppi, tháng 10 vừa qua khi ngài hỏi Vatican về chủ đề này, bộ trưởng bộ Giáo lý Đức tin nhấn mạnh, việc hỏa táng cũng như việc lưu giữ tro cốt của một số người ở cùng một nơi không mâu thuẫn với sự sống lại của thân xác, một trong những tín điều của kitô giáo.

Chúng ta có thể đọc trong ghi chú: “Thân thể của người sống lại không nhất thiết phải được tạo thành từ những yếu tố đã tạo nên nó trước khi chết. Không phải là sự trở lại cuộc sống đơn giản của một xác chết, việc hồi sinh có thể diễn ra ngay cả khi cơ thể đã bị phá hủy hoàn toàn hoặc phân tán.”

Chấp nhận hỏa táng

Nhưng ngoài hai điểm đã được xem xét, tài liệu mới này của “người bảo vệ các tín điều” của Giáo hội công giáo đánh dấu một bước ngoặt quan trọng, được thực hiện vào giữa những năm 1960, liên quan đến việc hỏa táng. Bị cấm trước năm 1963, vì bị cho là không tương thích với việc xác sống lại, cuối cùng việc hỏa táng đã được Rôma cho phép từ đó. Tuy nhiên, Rôma vẫn cho thấy ưu tiên rõ ràng cho việc chôn cất.

“Giáo hội mạnh mẽ khuyến cáo nên duy trì tục lệ đạo đức chôn cất thi thể người quá cố. Tuy nhiên không cấm hỏa táng, trừ khi nó được chọn vì những lý do trái ngược với giáo lý kitô giáo,” do đó bộ Giáo luật năm 1983 đã phát triển, vẫn còn hiệu lực cho đến ngày nay. Ở Pháp, hỏa táng chiếm 40% trong số các đám tang năm 2021.

Giuse Nguyễn Tùng Lâm dịch
 Nguồn: phanxico.vn



HÌNH THÁI GIÁO SĨ TRỊ

giaolyductin.net: Trong "*Thư của Đức Giáo Hoàng Phanxicô gửi dân Chúa*" ngày 20 tháng 8 năm 2018, ngài có chỉ rõ một trong những nguyên nhân gây ra nạn lạm dụng tình dục trẻ vị thành niên là hình thái giáo sĩ trị trong Giáo hội: "Hình thái giáo sĩ trị, dù được dung dưỡng bởi chính các linh mục hay bởi những người giáo dân, đều gây ra sự chia tách trong thân thể Giáo hội; sự chia tách này vừa khuyến khích vừa giúp duy trì nhiều sự ác mà ngày nay chúng ta tổ giác. Nói không với những lạm dụng là dứt khoát nói không với mọi hình thái giáo sĩ trị". Cũng trong thư này, ngài đã trích dẫn từ một thư khác của ngài gửi Đức Hồng Y Marc Ouellet ngày 19 tháng 3 năm 2016, vốn bàn sâu rộng hơn về vấn đề giáo sĩ trị. Để hiểu sâu sắc hơn suy tư của Đức Thánh Cha Phanxicô về vấn đề này, xin giới thiệu đến quý độc giả toàn văn lá thư vừa nêu.

THƯ CỦA ĐỨC GIÁO HOÀNG PHANXICÔ

GỬI ĐỨC HỒNG Y MARC OUELLET, CHỦ TỊCH ỦY BAN GIÁO HOÀNG VỀ CHÂU MỸ LA TINH

Gửi Đức Hồng y Marc Armand Ouellet, p.s.s.
Chủ tịch Ủy ban Giáo hoàng về Châu Mỹ La Tinh

Kính Đức Hồng y,

Vào cuối cuộc họp mặt của Ủy ban Giáo hoàng về Châu Mỹ La Tinh và vùng Caribê, tôi đã có dịp gặp gỡ tất cả tham dự viên tại cuộc họp mặt, ở đó, những ý tưởng và những ấn tượng về việc tham gia cộng đồng của người giáo dân vào đời sống của các dân tộc đã được bàn thảo.

Tôi muốn nhắc lại điều đã được chia sẻ tại cuộc họp mặt này và tiếp tục dòng suy tư đã được trải nghiệm suốt những ngày gặp gỡ ấy, để tinh thần phân định và suy tư "không bị mất đi"; để những suy tư ấy trợ giúp chúng ta và tiếp tục khuyến khích chúng ta phục vụ dân thánh Chúa cách tốt hơn.

Chính từ hình ảnh này mà tôi muốn khởi đầu những suy tư của chúng ta về hoạt động cộng đồng của người giáo dân trong bối cảnh châu Mỹ-La Tinh. Nhắc đến Dân thánh trung tín của Thiên Chúa là nhắc đến chân trời mà chúng ta được mời gọi hướng đến, và khởi đi từ chân trời ấy. Vì với tư cách là mục tử, chúng ta được mời gọi quan tâm, bảo vệ, đồng hành, trợ giúp và phục vụ Dân thánh Chúa. Một người cha không thể trở thành cha nếu không có những đứa con. Anh ta có thể là một nhà chuyên môn tuyệt vời, một người chồng, một người bạn, nhưng điều làm cho anh ta trở thành cha lại mang một khuôn mặt rõ ràng: đó là những đứa con của anh ta. Cũng vậy đối với chúng ta là những mục tử. Một mục tử không thể trở thành mục tử nếu không có đoàn chiên mà vị mục tử được gọi đến phục vụ. Mục tử là mục tử của một dân và phục vụ giữa lòng cộng đoàn dân này. Nhiều khi mục tử phải đi trước để mở đường; khi khác mục tử phải quay bước trở lại để không bỏ rơi ai phía sau; và thường thì mục tử phải tiến bước giữa cộng đoàn Dân Chúa để cảm nhận rõ mạch đập của họ.

Quan tâm đến Dân thánh trung tín của Thiên Chúa và cảm nhận rằng chúng ta thật sự là thành phần của dân này sẽ định vị chúng ta một cách khác đi trong cuộc sống, và cũng thế, qua những chủ đề làm chúng ta bận tâm. Điều đó giúp chúng ta không bị chìm đắm trong những suy nghĩ vốn tự nó có thể rất tốt, nhưng rốt cuộc lại chỉ áp đặt chuẩn mực cho đời sống của người dân và lý thuyết hoá đời sống của họ, đến nỗi lối suy diễn ấy cuối cùng giết chết hành động. Luôn quan tâm đến Dân Chúa sẽ cứu chúng ta khỏi một số tuyên ngôn duy danh (những khẩu hiệu) vốn là những câu văn rất đẹp, nhưng chẳng thể trợ lực cho đời sống các cộng đoàn của chúng ta. Chẳng hạn tôi nhớ đến câu nổi tiếng này: "*Bây giờ đến thời của giáo dân*", nhưng hình như đồng hồ đã bị cho dừng lại.

Quan tâm đến Dân Chúa có nghĩa là tự nhắc nhở rằng tất cả chúng ta đều bước vào Giáo hội như những giáo dân. Bí tích đầu tiên là bí tích Rửa Tội, bí tích ghi khắc mãi mãi căn tính của chúng ta và chúng ta phải luôn hãnh diện về bí tích này. Nhờ bí tích Rửa Tội và với việc xúc dầu Thánh Thần, các tín hữu "*được thánh hiến trở nên ngôi nhà thiêng liêng và hàng tư tế thánh*" (*Lumen gentium*, 10). Ôn thánh hoá đầu tiên và nền tảng của chúng ta bắt nguồn trong bí tích Rửa Tội. Chẳng ai được rửa tội trong tư cách linh mục hay giám mục. Tất cả chúng ta đều được rửa tội trong tư cách giáo dân, và đó là ấn tín không ai có thể tẩy xoá được. Thật là điều tốt lành khi chúng ta nhớ rõ rằng Giáo hội không phải là đặc quyền của các linh mục, của những người sống đời thánh hiến, của các giám mục, nhưng tất cả chúng ta [giáo dân, linh mục, người sống đời thánh hiến, giám mục] cấu thành Dân trung tín và thánh thiện của Thiên Chúa. Quên đi điều đó sẽ dẫn đến những nguy cơ và những lệch lạc trong kinh nghiệm về thừa tác vụ mà Giáo hội trao phó cho chúng ta, cả bình diện cá nhân lẫn cộng đoàn. Như Công Đồng Vaticanô II nhấn mạnh, chúng ta là Dân Thiên Chúa, và căn tính của Dân Chúa là "*phẩm giá và tự do của con cái Thiên Chúa, và Thánh Thần ngự trong tâm hồn họ như trong đền thờ*" (*Lumen gentium*, 9). Dân thánh trung tín của Thiên Chúa được xúc dầu bởi ơn Chúa Thánh Thần. Vì thế, khi ngẫm nghĩ, suy tư, lượng giá và phân định, chúng ta phải hết sức chú ý đến việc xúc dầu này.

Đồng thời, tôi phải nói thêm một yếu tố mà tôi cho là hậu quả của một lối sống sai lạc về Giáo hội học được Công Đồng Vaticanô II đề nghị. Chúng ta không thể suy tư về chủ đề giáo dân mà lại không ý thức một trong những lệch lạc trầm trọng nhất mà Châu Mỹ La Tinh phải đối diện - và tôi yêu cầu Đức Hồng Y cần chú ý đặc biệt đến lệch lạc này - đó là hình thái giáo sĩ trị (*cléricalisme*). Thái độ giáo sĩ trị không chỉ huỷ đi cá tính của người Kitô hữu, nhưng còn dẫn đến việc giảm thiểu và hạ thấp ơn bí tích Rửa Tội mà Chúa Thánh Thần đã đặt vào con tim của người tín hữu. Giáo sĩ trị dẫn đến việc áp đặt chuẩn mực cho giới giáo dân, bằng cách cư xử với họ như "kẻ thừa hành". Giáo sĩ trị hạn chế những cố gắng và sáng kiến phong phú, và nếu tôi dám nói, những táo bạo cần thiết để

mang Tin Mừng vào những lãnh vực khác nhau của hoạt động xã hội và nhất là hoạt động chính trị. Giáo sĩ trị, còn lâu mới tạo ra xung lực cho những đóng góp và sáng kiến khác nhau, đồng thời dập tắt dần ngọn lửa tiên tri mà Giáo hội toàn thể được mời gọi làm chứng trong tim người tín hữu. Giáo sĩ trị quên rằng tính hữu hình và tính bí tích của Giáo hội thuộc về toàn thể dân Chúa (x. *Lumen gentium*, 9-14), chứ không chỉ thuộc về những người được tuyển chọn và những người thông thái.

Có một hiện tượng rất lý thú đã diễn ra tại Châu Mỹ La Tinh, và tôi muốn kể ra đây điều mà tôi tin là một trong những không gian hiếm hoi trong đó dân Chúa đã thoát khỏi ảnh hưởng của hình thái giáo sĩ trị: tôi muốn nói đến mục vụ bình dân. Đó là một trong những không gian duy nhất nơi đó dân Chúa (bao gồm cả các mục tử) và Chúa Thánh Thần đã có thể gặp nhau mà không bị hình thái giáo sĩ trị muốn kiểm soát và kiềm hãm việc xúc dầu của Thiên Chúa trên con cái của Ngài. Chúng ta biết rằng mục vụ bình dân, như Đức Giáo Hoàng Phaolô VI đã viết trong tông huấn *Evangelii nuntiandi*, "*chắc chắn có những giới hạn của nó. Mục vụ này thường mở đường cho nhiều thứ lệch lạc tôn giáo thâm nhập*", nhưng ngài viết tiếp, "*nếu được hướng dẫn tốt, nhất là nhờ một lối sư phạm loan báo Tin Mừng, mục vụ bình dân mang nhiều giá trị. Mục vụ này thể hiện niềm khao khát Thiên Chúa mà chỉ có những người đơn sơ và những người nghèo mới biết được. Khi biểu lộ rõ nét đức tin, mục vụ này có thể giúp tín hữu nên quảng đại và hy sinh, đến cả nhân đức anh hùng. Mục vụ này cứu mang ý nghĩa sâu sắc về những thuộc tính sâu thẳm của Thiên Chúa, như tình phụ tử, sự quan phòng, sự hiện diện yêu thương và thương hằng. Mục vụ này sinh ra những thái độ nội tâm hiếm thấy cùng mức độ như thể ở nơi khác, như lòng kiên nhẫn, ý nghĩa của thập giá trong đời sống thường ngày, sự từ bỏ, cởi mở với tha nhân, lòng sùng kính. Vì những khía cạnh này, chúng ta gọi mục vụ này là "lòng đạo bình dân", nghĩa là tôn giáo của dân chúng, hơn là tình cảm tôn giáo. Được hướng dẫn tốt, tình cảm tôn giáo bình dân ấy dần dần có thể trở nên cuộc gặp gỡ đích thật với Thiên Chúa trong Đức Giêsu Kitô" (số 48). Đức Giáo Hoàng Phaolô VI dùng lối diễn tả mà tôi*

cho là nền tảng, đức tin của dân Chúa: những khuynh hướng, những kiếm tìm, những khát vọng, những nhu cầu của họ, khi được lắng nghe và hướng dẫn, sẽ trở thành nơi biểu lộ sự hiện diện đích thật của Thần Khí. Chúng ta tin tưởng vào dân của chúng ta, vào ký ức của họ và vào "khứu giác" của họ; chúng ta tin tưởng việc Chúa Thánh Thần hành động trong dân và với dân; chúng ta tin rằng Thần Khí không chỉ là "sở hữu" của hàng giáo phẩm.

Tôi đã dùng mẫu mực vụ bình dân này như chìa khoá giải thích, có thể giúp chúng ta hiểu hơn hành động nảy sinh khi dân thánh trung tín của Thiên Chúa cầu nguyện và hoạt động. Một hành động không chỉ liên kết với lãnh vực nội tâm của con người, nhưng ngược lại biến đổi thành văn hoá [lối sống]; *"một văn hoá bình dân được Tin Mừng hoá cư mang những giá trị của đức tin và của tình liên đới, có sức khơi dậy sự phát triển của một xã hội công bằng hơn và tín ngưỡng hơn, và chứa đựng một sự khôn ngoan đặc thù mà chúng ta phải biết nhìn nhận với cái nhìn đầy lòng biết ơn"* (*Evangelii gaudium*, 68).

Từ đó chúng ta có thể tự hỏi: việc những người giáo dân hoạt động trong đời sống cộng đồng có ý nghĩa gì?

Ngày nay, có nhiều thành phố đã trở thành nơi sinh tồn thực sự. Những nơi nào nền văn hoá vứt bỏ đường như đã được định hình thì sẽ còn rất ít chỗ cho niềm hy vọng. Chúng ta gặp thấy ở đó những người anh chị em của chúng ta, cùng với gia đình của họ, bị đẩy sâu vào những cuộc đấu tranh không chỉ nhằm cố gắng sinh tồn, nhưng còn để tìm kiếm Chúa và ước mong làm chứng cho Ngài, giữa những nghịch cảnh và bất công. Việc những người giáo dân hoạt động trong đời sống cộng đồng có ý nghĩa gì đối với chúng ta là những mục tử? Việc đó có ý nghĩa là [chúng ta cần] tìm kiếm cách thức để có thể khuyến khích, đồng hành và thúc đẩy mọi thử nghiệm và cố gắng vốn đã được thực hiện ngày nay, để duy trì sống động niềm hy vọng và niềm tin, đặc biệt cho những người cùng khốn và với những người cùng khốn, trong một thế giới đầy nghịch cảnh. Việc đó có nghĩa là, với tư cách mục tử, chúng ta phải dẫn

thân vào giữa dân của chúng ta, và với dân của chúng ta, nâng đỡ đức tin và niềm hy vọng của họ. Bằng cách mở ra những cánh cửa, hoạt động với dân, ước mơ với dân, suy nghĩ với dân và nhất là cầu nguyện với dân. "*Chúng ta cần nhìn thành phố*" - và bởi đó mọi không gian nơi diễn ra đời sống của dân - "*bằng cái nhìn chiêm niệm, nghĩa là cái nhìn của đức tin có khả năng khám phá ra Thiên Chúa đang hiện diện trong những ngôi nhà, trên các đường phố, ở các công trường... Ngài sống giữa các đô thị đang cổ võ sự liên đới, tình huynh đệ, khát khao điều thiện, sự thật và công lý. Sự hiện diện này không phải do con người tạo ra, nhưng do Thiên Chúa tỏ hiện. Thiên Chúa không ẩn mình với những ai thành tâm tìm kiếm Ngài*" (*Evangelii gaudium*, 71). Vị mục tử đừng bao giờ phán với người giáo dân điều gì họ phải làm hoặc phải nói, người giáo dân biết rõ điều đó hơn chúng ta. Vị mục tử đừng bao giờ thiết định điều các tín hữu phải nói trong những môi trường khác biệt. Với tư cách là mục tử, hiệp nhất với dân của mình, thật tốt khi chúng ta tự hỏi làm thế nào để chúng ta khuyến khích và cổ võ đức ái và tình huynh đệ, khát khao điều thiện, sự thật và công lý. Chúng ta phải làm thế nào để cho sự băng hoại (*corruption*) không còn ẩn náu trong tim của chúng ta.

Thông thường, chúng ta bị rơi vào cám dỗ nghĩ rằng người giáo dân dân thân là người hoạt động trong các công việc của Giáo hội và / hoặc trong những công việc của giáo xứ hay của giáo phận. Và chúng ta ít suy tư về cách thức đồng hành với một người đã được rửa tội trong đời sống cộng đồng và thường nhật của họ. Chúng ta cũng ít suy tư về cách thức giúp họ dân thân vào đời sống cộng đồng với tư cách là Kitô hữu, trong hoạt động thường nhật của họ, với những trách nhiệm dành riêng cho họ. Không màng lưu tâm đến điều đó, chúng ta đã sản sinh ra một hạng giáo dân ưu tuyển khi cho rằng chỉ những giáo dân nào làm việc "giúp linh mục" mới là giáo dân dân thân, và chúng ta đã bỏ rơi những tín hữu hằng nung nấu niềm hy vọng của họ trong cuộc đấu tranh thường nhật để sống đức tin, bằng cách rẻ rúng họ.

Đó là những hoàn cảnh mà hình thái giáo sĩ trị không thể nhìn thấy, vì hình thái ấy bận tâm về việc chiếm hữu các không gian hơn là tạo ra những tiến trình. Bởi đó chúng ta cần nhận thức rằng, bởi thực tại của họ, bởi căn tính của họ, vì họ được chìm sâu vào giữa lòng đời sống xã hội, cộng đồng và chính trị, vì họ thuộc về những hình thái văn hoá xuất hiện không ngừng, người giáo dân cần những hình thức tổ chức và cử hành đức tin mới mẻ. Những nhịp sống hiện nay khác xa (tôi không nói tốt hay xấu) so với nhịp sống ba mươi năm trước của chúng ta. *"Điều đó đòi buộc chúng ta phải nghĩ tưởng ra những không gian cầu nguyện và hiệp thông với những đặc tính canh tân, có ý nghĩa và thu hút hơn đối với dân chúng thị thành"* (*Evangelii gaudium*, 73).

Thật vô lý, thậm chí không thể tưởng rằng, với tư cách là mục tử, chúng ta muốn có độc quyền quyết định trước vô vàn thách thức mà cuộc sống hiện đại mang đến cho chúng ta. Ngược lại, chúng ta cần hiện diện giữa dân mình, bằng cách đồng hành với họ trong những kiếm tìm của họ, và bằng cách thúc đẩy sức sáng kiến của họ, một sức sáng kiến vốn có thể giải quyết được những vấn nạn hiện tại. Và chúng ta thực hiện điều đó bằng cách phân định cùng với dân của chúng ta, nhưng không bao giờ phân định thay cho dân của chúng ta hoặc phân định mà không có dân của chúng ta. Như điều thánh Inhaxiô đã nói: *"theo những nhu cầu của nơi chốn, thời đại và con người"*. Nói cách khác, không nên đồng bộ hoá.

Chúng ta không thể đưa ra những hướng dẫn chung để tổ chức dân Chúa giữa lòng đời sống cộng đồng của họ. Hội nhập văn hoá là một tiến trình mà chúng ta, những mục tử, được gọi để cổ vũ, bằng cách khuyến khích người dân sống niềm tin của họ ngay nơi họ hiện diện và với những người họ gặp gỡ. Hội nhập văn hoá nghĩa là học biết làm thế nào để một phần dân Chúa cụ thể ngày nay, ở đây và giờ phút này của lịch sử, có thể sống, cử hành và loan truyền đức tin của họ; với một căn tính đặc biệt và trên nền tảng những vấn đề mà họ phải đối diện, cùng với mọi lý lẽ mang lại cho họ niềm vui sống. Hội nhập văn hoá là một việc thủ công mỹ nghệ, chứ không phải là một nhà máy sản xuất hàng loạt tiến trình được

sử dụng cho việc "*chế tạo ra các giới Kitô giáo hay vùng miền Kitô giáo*".

Ở giữa dân của chúng ta, chúng ta được đòi hỏi phải gìn giữ hai loại ký ức: ký ức về Đức Giêsu Kitô và ký ức về tổ tiên chúng ta. Trong rất nhiều trường hợp, chúng ta đã lãnh nhận đức tin như quà tặng từ tay những người mẹ và những người bà của chúng ta. Chính họ đã là ký ức sống động về Đức Giêsu Kitô giữa lòng gia đình chúng ta. Chính trong sự âm thầm của đời sống gia đình mà đa số chúng ta đã học biết câu nguyện, yêu thương và sống đức tin. Chính ngay giữa lòng đời sống gia đình, rồi mở rộng ra với gia đình giáo xứ, gia đình trường học và gia đình cộng đoàn, mà đức tin đã đi vào đời sống chúng ta và đã mặc lấy thân xác chúng ta. Chính đức tin đơn thành này đã bao lần đồng hành với chúng ta trong những nổi thăng trầm khác nhau của đường đời chúng ta. Mất ký ức có nghĩa là tự đánh mất nguồn cội, nơi chúng ta xuất phát, và như thế chúng ta cũng chẳng biết rồi sẽ đi về đâu.

Đây là điều nền tảng. Khi chúng ta bứng một người giáo dân ra khỏi nguồn gốc đức tin của họ, khỏi đức tin của tổ tiên họ; khi chúng ta bứng một người giáo dân ra khỏi dân thánh trung tín của Thiên Chúa, chúng ta bứng họ ra khỏi căn tính bí tích Rửa Tội của họ và như thế tước đi khỏi họ ơn Chúa Thánh Thần. Cũng xảy ra điều tương tự với chúng ta là những mục tử: khi tự bứng mình ra khỏi dân của chúng ta, chúng ta sẽ hư mất. Vai trò của chúng ta, niềm vui của chúng ta, niềm vui của người mục tử, đích thực hệ tại ở việc trợ giúp và khuyến khích, như nhiều người đã làm điều đó trước chúng ta, những người mẹ, những người bà, nhưng người cha, những người chủ chốt đích thực của lịch sử.

Không phải nhờ sự nhượng bộ do thiện chí của chúng ta, nhưng bởi quyền và cương vị riêng: những người giáo dân là thành phần của dân thánh trung tín của Thiên Chúa và bởi đó, họ là những người chủ chốt của Giáo hội và của thế giới; chúng ta được gọi để phục vụ họ, chứ không phải để được họ phục vụ.

Suốt chuyến công du vừa qua của tôi tới đất Mêxicô, tôi đã có dịp ở lại một mình với Mẹ [Maria], và để Mẹ nhìn tôi. Trong thời gian cầu nguyện này, tôi cũng đã có thể dâng lên Mẹ trái tim con thảo của tôi. Vào lúc ấy, Đức Hồng Y cũng hiện diện ở đây cùng với các cộng đoàn của ngài. Trong suốt thời gian cầu nguyện này, tôi đã khẩn xin Đức Maria đừng ngưng trợ lực cho niềm tin của dân chúng ta, như Mẹ đã làm điều đó với cộng đoàn đầu tiên. Xin Đức Trinh Nữ Rất Thánh luôn cầu bầu, gìn giữ và đồng hành cùng Đức Hồng Y.

Từ Vatican, ngày 19 tháng 3 năm 2016

PHANXICÔ

Lm. Phaolô Nguyễn Thành Sang chuyển ngữ

© Copyright - Libreria Editrice Vaticana

Từ: vatican.va

Trích Tập san Hiệp Thông / HĐGM VN, Số 111 (Tháng 3 & 4 năm 2019)



MIẾNG BÁNH MÌ CHÁY

Khi tôi lên 8 hay 9 tuổi gì đó, tôi nhớ thỉnh thoảng mẹ tôi vẫn nướng bánh mì cháy khét. Một tối nọ, mẹ tôi về nhà sau một ngày làm việc dài và bà làm bữa tối cho cha con tôi. Bà dọn ra bàn vài lát bánh mì nướng cháy, không phải cháy xém bình thường mà cháy đen như than. Tôi ngồi nhìn những lát bánh mì và đợi xem có ai nhận ra điều bất thường của chúng và lên tiếng hay không.

Nhưng cha tôi chỉ ăn miếng bánh của ông và hỏi tôi về bài tập cũng như những việc ở trường học như mọi hôm. Tôi không còn nhớ tôi đã nói gì với ông hôm đó, nhưng tôi nhớ đã nghe mẹ tôi xin lỗi ông vì đã làm cháy bánh mì.

Và tôi không bao giờ quên được những gì cha tôi nói với mẹ tôi: "Em à, anh thích bánh mì cháy mà."

Đêm đó, tôi đến bên chúc cha tôi ngủ ngon và hỏi có phải thực sự ông thích bánh mì cháy. Cha tôi khoác tay qua vai tôi và nói:

"Mẹ con đã làm việc rất vất vả cả ngày và mẹ rất mệt. Một lát bánh mì cháy chẳng thể làm hại ai con ạ, nhưng con biết điều gì thực sự gây tổn thương cho người khác không? Những lời chê bai trách móc cay nghiệt đấy."

Rồi ông nói tiếp: "Con biết đó, cuộc đời đầy rẫy những thứ không hoàn hảo và những con người không toàn vẹn. Cha cũng khá tệ trong rất nhiều việc, chẳng hạn như cha chẳng thể nhớ được sinh nhật hay ngày kỷ niệm như một số người khác."

Điều mà cha học được qua nhiều năm tháng, đó là học cách chấp nhận sai sót của người khác và chọn cách ủng hộ những khác biệt của họ. Đó là chìa khoá quan trọng nhất để tạo nên một mối quan hệ lành mạnh, trưởng thành và bền vững con ạ.

Cuộc đời rất ngắn ngủi để thức dậy với những hồi tiếc và khó chịu. Hãy yêu quý những người cư xử tốt với con, và hãy cảm thông với những người chưa làm được điều đó."

Bài học rút ra:

Trong cuộc sống, chúng ta cần phải biết học cách cảm thông đối với điểm yếu, điểm hạn chế của người khác. Cảm thông với cuộc sống, tính cách của mọi người trong gia đình, bạn bè, vợ chồng... sẽ giúp bạn có một cuộc sống dung hòa xung quanh. Sự cảm thông - bí quyết nuôi dưỡng hạnh phúc gia đình.

Trích từ internet



HỎI ĐÁP MỤC VỤ

Đức Giáo hoàng chỉ cách phân biệt được Chúa hay Satan đang nói

WGPSG /Aleteia -- Đức Giáo Hoàng Phanxicô cung cấp một số cách phân định những tiếng nói mà chúng ta nghe thấy trong lương tâm của chúng ta.

Phân biệt được tiếng nói của Chúa với tiếng nói của Satan là một yếu tố cho thấy rất rõ sự trưởng thành tâm linh. Vào trưa Chủ nhật, trước khi đọc kinh 'Lạy Nữ Vương Thiên Đàng', Đức Giáo hoàng Phanxicô đã đưa ra một bài học nhỏ về sự phân định này:

Chúa nhật thứ tư Mùa Phục sinh hôm nay, chúng ta hướng lòng về Chúa Giêsu Mục tử nhân lành. Tin Mừng nói rằng: "Chiên nghe tiếng của anh; anh gọi tên từng con, rồi dẫn chúng ra." (Ga 10: 3). Chúa gọi tên ta, Ngài gọi ta vì Ngài yêu thương ta. Nhưng Tin

Mừng sau đó cho chúng ta biết, có những tiếng nói khác, không được chiên nghe theo: đó là tiếng của những người lạ, của kẻ trộm và những kẻ có ý làm hại con chiên.

Những tiếng nói khác nhau này cộng hưởng trong chúng ta. Có tiếng nói của Thiên Chúa, Đấng nói lời tốt lành trong lương tâm, và cũng có tiếng nói cám dỗ dẫn đến cái ác.

Làm thế nào chúng ta có thể nhận biết tiếng nói của mục tử nhân lành hơn là tiếng của kẻ trộm, làm thế nào chúng ta có thể phân biệt lời linh hứng của Thiên Chúa với những gợi ý của ma quỷ?

Người ta có thể học cách nhận ra hai giọng nói này: đó là hai ngôn ngữ khác nhau, với những cách đối nghịch gõ vào cửa trái tim chúng ta. Hai ngôn ngữ khác nhau: Cũng giống như khi ta phân biệt được ngôn ngữ này với ngôn ngữ khác, ta cũng có thể phân biệt tiếng nói của Chúa với tiếng nói của ma quỷ.

1. TÔI CÓ TỰ DO KHÔNG?

Tiếng nói của Thiên Chúa không bao giờ ép buộc chúng ta: Thiên Chúa đề xuất chính Ngài, Ngài không áp đặt chính Ngài. Ngược lại, giọng nói ma quỷ thì quyến rũ, tấn công, áp đặt: nó khơi dậy những ảo ảnh rực rỡ, những cảm xúc đầy cám dỗ nhưng chóng qua.

2. TÔI ĐANG BỊ TÂNG BỐC?

Lúc đầu, nó tâng bốc, nó làm cho chúng ta tin rằng chúng ta toàn năng, nhưng sau đó nó khiến chúng ta trống rỗng bên trong và buộc tội chúng ta: Bạn không có giá trị gì cả. Trái lại, tiếng nói của Chúa sửa chữa chúng ta, với sự kiên nhẫn tuyệt vời, nhưng luôn khuyến khích chúng ta, an ủi chúng ta: nó luôn nuôi dưỡng hy vọng.

3. TÔI CÓ ĐANG NHÌN VỀ PHÍA TRƯỚC?

Tiếng nói của Chúa là tiếng nói có một chân trời, trong khi giọng nói của ác quỷ dẫn bạn đến một bức tường, nó đẩy bạn vào góc tường.

4. TÔI CÓ SỐNG TRONG HIỆN TẠI KHÔNG?

Có một sự khác biệt nữa. Tiếng nói của ma quỷ làm chúng ta xao lãng khỏi hiện tại và muốn chúng ta tập trung vào nỗi sợ hãi về tương lai hay nỗi buồn về quá khứ - ma quỷ không muốn hiện tại - nó mang đến sự cay đắng, những ký ức về những sai lầm gây đau đớn, những người đã làm tổn thương chúng ta, và nhiều kỷ niệm xấu. Ngược lại, tiếng nói của Chúa nói về hiện tại: “Bây giờ con có thể làm tốt, bây giờ con có thể thực hiện được sự sáng tạo của tình yêu, bây giờ con có thể từ bỏ những hối tiếc và hối hận khiến trái tim con bị giam cầm.” Tiếng nói đó truyền cảm hứng, dẫn ta đi tới, và nói ngay trong hiện tại: ngay bây giờ.

5. NÓ CÓ NÓI VỀ ‘CÁI TÔI’?

Xin nhắc lại một lần nữa: hai tiếng nói đặt ra những câu hỏi khác nhau trong chúng ta. Tiếng nói từ Thiên Chúa sẽ là: “Điều gì tốt cho tôi?” Ngược lại, tiếng ma quỷ nhấn mạnh vào một câu hỏi khác: “Tôi cảm thấy như thế nào?” Điều tôi cảm thấy là: tiếng ma quỷ xoay quanh ‘cái tôi’, thôi thúc, đòi hỏi: mọi sự phải có ngay. Nó giống như cơn thịnh nộ của một đứa trẻ: mọi thứ phải có ngay bây giờ. Ngược lại, tiếng Chúa không bao giờ hứa hẹn niềm vui thấp hèn, nhưng mời gọi ta vượt lên trên ‘cái tôi’ của mình để tìm thấy sự tốt lành và bình an thực sự.

6. NÓ ĐỂ LẠI DƯ VỊ NÀO?

Chúng ta hãy nhớ rằng: cái ác không bao giờ mang lại cho chúng ta sự bình an, nó gây ra sự điên cuồng trước tiên và để lại sự cay đắng sau đó. Đây là phong cách của cái ác.

7. TÔI TÌM KIẾM ÁNH SÁNG HAY BÓNG TỐI?

Tiếng nói của Chúa và của ma quỷ, cuối cùng, phát ra trong các ‘môi trường’ khác nhau: Ma quỷ thích bóng tối, giả dối và buồn chuyen; Chúa yêu ánh sáng mặt trời, sự thật và sự minh bạch chân thành.

8. TÔI CÓ HƯỚNG ĐẾN NIỀM TIN TƯỞNG?

Ma quỷ sẽ nói với ta: “Hãy tự khép mình lại, không ai hiểu và lắng nghe bạn đâu, đừng tin ai cả!” Ngược lại, Thiên Chúa mời gọi chúng ta mở lòng ra, để hiểu rõ và tin tưởng vào Thiên Chúa cũng như tin tưởng vào người khác.

Anh chị em thân mến, trong thời gian này quá nhiều suy nghĩ và lo lắng khiến chúng ta phải hướng nội vào chính mình. Chúng ta hãy chú ý đến những tiếng nói đến với trái tim của chúng ta. Hãy tự hỏi chúng đến từ đâu. Hãy xin ơn nhận biết và đi theo tiếng nói của Mục Tử nhân lành, Đấng đưa chúng ta ra khỏi vòng vây của sự ích kỷ và dẫn chúng ta đến đồng cỏ của tự do thực sự.

Xin Mẹ Maria, vị Tư vấn tốt lành, hướng dẫn và đồng hành với những phân định của chúng con.

*Kathleen N. Hattrup (Aleteia) / Mạnh Tú chuyển ngữ /
Nguồn: [WGPSG](#)*



TRANG QUỚI CHỨC

BỘ GIÁO SĨ

HUẤN THỊ

CẢI TỔ MỤC VỤ CỘNG ĐOÀN GIÁO XỨ ĐỂ PHỤC VỤ SỨ VỤ LOAN BÁO TIN MỪNG CỦA HỘI THÁNH

Mục lục

Dẫn nhập

I. Hoán cải Mục vụ

II. Giáo xứ trong hoàn cảnh hiện nay

III. Giá trị của giáo xứ ngày nay

IV. Truyền giáo: Kim chỉ nam để canh tân

V. “Một công đoàn của các công đoàn”: một giáo xứ bảo bọc, phúc-âm-hóa và quan tâm đến người nghèo

VI. Từ hoán cải con người đến cải tổ cơ cấu

VII. Giáo xứ và các cơ sở khác trong giáo phận

VII.a. Tiến hành thiết lập một cụm giáo xứ như thế nào?

VII.b. Giáo hạt

VII.c. Đơn vị mục vụ

VII.d. Khu vực mục vụ

VIII. Các hình thức thông thường và ngoại thường khi ủy thác việc chăm sóc mục vụ cộng đoàn giáo xứ

VIII. a. Cha sở

VIII. b. Quản nhiệm giáo xứ

VIII. c. Ủy thác mục vụ cách liên đới

VIII. d. Cha phó**VIII.e. Phó tế****VIII.f. Những người nam, nữ sống đời thánh hiến****VIII.g. Giáo dân****VIII.h. Các hình thức khác của ủy nhiệm mục vụ****IX. Các trách vụ và thừa tác vụ trong giáo xứ****X. Các tổ chức đồng trách nhiệm trong Hội thánh****X. a. Hội đồng kinh tế của giáo xứ****X. b. Hội đồng Mục vụ Giáo xứ****X.c. Các hình thức đồng trách nhiệm khác trong việc chăm sóc mục vụ****XI. Khoản dâng cúng cho việc cử hành các bí tích****Kết luận****Dẫn nhập**

1. Suy tư Giáo hội học của Công đồng Vaticanô II, cùng với những chuyển biến xã hội và văn hóa trong những thập niên vừa qua, dẫn đến quyết định cho các Hội Thánh địa phương phải tổ chức lại việc ủy thác chăm sóc mục vụ tại cộng đoàn giáo xứ. Điều này có thể phát sinh những kinh nghiệm mới, nhờ việc đề cao chiều kích hiệp thông và, dưới sự hướng dẫn của các mục tử, thực hiện sự kết hợp

hài hòa các đặc sủng và ơn gọi nhằm phục vụ công cuộc Loan báo Tin Mừng, đáp ứng tốt hơn những đòi hỏi của việc Phúc-âm-hóa ngày nay.

Đức Giáo hoàng Phanxicô, khởi đầu sứ vụ Phêrô, đã nhắc đến tầm quan trọng của “tinh thần sáng tạo”, nghĩa là “tìm kiếm những cách thức mới”, tức là “tìm cách thức tốt nhất để Loan báo Tin Mừng”; về điều này, Đức Thánh Cha kết luận rằng: “Hội Thánh, và cả Bộ Giáo Luật, đều cung cấp cho chúng ta rất nhiều khả năng, nhiều tự do để tìm thực hiện những điều ấy”^[1].

2. Những hoàn cảnh được phác thảo trong Huấn thị này trình bày một cơ hội quý giá để hoán cải mục vụ theo hướng truyền giáo. Các cộng đoàn giáo xứ sẽ tìm thấy trong tài liệu này lời mời gọi ra khỏi chính mình, khi đưa ra những phương thế cải tổ, cả về mặt cơ cấu, trong tinh thần hiệp thông và cộng tác, gặp gỡ và liên kết, thương xót và quan tâm đến công cuộc loan báo Tin Mừng.

I. Hoán cải Mục vụ

3. Hoán cải mục vụ là một trong những chủ đề chính trong “giai đoạn mới của công cuộc Loan báo Tin Mừng”^[2] mà Hội Thánh được mời gọi phải thúc đẩy ngày nay, nhờ đó các cộng đoàn Kitô hữu ngày càng trở nên những trung tâm giúp mọi người gặp gỡ Đức Kitô.

Về phương diện này, Đức Thánh Cha khuyên nhủ rằng: “Nếu có điều gì khiến chúng ta trăn trở và áy náy lương tâm, thì đó chính là việc có rất nhiều anh chị em chúng ta đang sống mà không có sức mạnh, ánh sáng và niềm an ủi từ tình bằng hữu với Đức Giêsu Kitô, không có một cộng đoàn đức tin nâng đỡ họ, không còn ý nghĩa và mục đích cho đời sống. Thay vì sợ đi lạc, tôi mong rằng chúng ta nên sợ mình bị giam hãm trong những cơ chế khiến chúng ta có một cảm giác an toàn giả tạo, trong những luật lệ khiến chúng ta thành những quan tòa khắt khe, trong những thói quen khiến cho chúng ta cảm thấy an toàn, trong khi ở cửa nhà chúng ta người ta

đang đói khát và Đức Giêsu không ngừng nói với chúng ta: “Anh em hãy cho họ ăn đi!” (Mc 6,37)”[3].

4. Được thúc đẩy bởi mỗi quan tâm này, Hội Thánh “trung thành với truyền thống của mình và đồng thời cũng ý thức sứ mệnh phổ quát của mình, có thể liên kết với nhiều hình thức văn hóa khác nhau, qua đó, chính Hội Thánh cũng như các nền văn hóa được thêm phong phú”[4]. Sự gặp gỡ phong nhiêu và đầy sáng tạo giữa Tin Mừng và văn hóa sẽ dẫn đến sự tiến bộ thực sự: một mặt, Lời Thiên Chúa nhập thể trong lịch sử nhân loại và đổi mới lịch sử ấy; mặt khác, “Hội Thánh [...] có thể được thêm phong phú và thực sự là như thế nhờ sự phát triển của đời sống xã hội nhân loại”[5], nhờ đó sứ mạng mà Chúa Kitô trao phó cho Hội Thánh được đào sâu và diễn tả tốt hơn trong thời đại chúng ta ngày nay.

5. Hội Thánh loan báo Ngôi Lời “đã trở nên người phàm và cư ngụ giữa chúng ta” (Ga 1,14). Ngôi Lời Thiên Chúa đó, Đấng hằng yêu thích ở giữa loài người với sự giàu có vô tận của Người[6], được các dân tộc khác nhau trên khắp thế giới đón nhận, khơi dậy nơi họ những khát vọng cao quý nhất, như lòng khát khao Thiên Chúa, phẩm giá của từng con người, sự bình đẳng giữa mọi người và sự tôn trọng sự khác biệt trong gia đình nhân loại duy nhất, sự đối thoại như phương thế để tham dự, nỗi khát khao hòa bình, sự tiếp đón như một biểu lộ tình huynh đệ và liên đới, cùng nhau chăm lo thế giới tạo thành với tinh thần trách nhiệm[7].

Cho nên, thật không thể tưởng tượng được rằng một sự mới mẻ như thế mà chưa được loan truyền đến tận cùng trái đất, lại còn giảm sút đi, hay còn tệ hơn nữa là biến mất[8]. Để cho hành trình của Ngôi Lời được tiếp tục, cộng đoàn Kitô hữu phải có một quyết định truyền giáo dứt khoát “có khả năng biến đổi mọi sự, để các thói quen, cách hành động, giờ giấc và chương trình, ngôn ngữ và cơ cấu của Hội Thánh có thể được khai thông thích hợp cho việc loan báo Tin Mừng cho thế giới hôm nay, hơn là để tự bảo tồn”[9].

II. Giáo xứ trong hoàn cảnh hiện nay

6. Việc hoán cải theo hướng truyền giáo đề cập trên đây, đương nhiên đưa tới việc phải cải tổ các cơ cấu, liên quan đến giáo xứ cách riêng, tức là cộng đoàn quy tụ quanh Bàn Tiệc Lời Chúa và Thánh Thể.

Giáo xứ có một lịch sử lâu dài, và ngay từ khởi đầu, đã đóng một vai trò nền tảng trong đời sống Kitô hữu, trong sự phát triển và hoạt động mục vụ của Hội Thánh. Chúng ta có thể thấy điều này trong các Thư của Thánh Phaolô. Nhiều bản văn của ngài cho chúng ta thấy việc thành lập các cộng đoàn nhỏ như những hội thánh tại gia, mà Thánh Tông đồ gọi đơn giản là “nhà” (x. *Rm* 16,3-5; *ICr* 16,19-20; *Pl* 4,22). Với những “nhà” này, chúng ta hình dung sự ra đời của những “giáo xứ” đầu tiên.

7. Từ lúc khai sinh, giáo xứ được hình dung như đáp ứng cho một nhu cầu mục vụ rõ rệt, cụ thể là đem Tin Mừng đến với dân chúng bằng việc thông truyền đức tin và cử hành các Bí tích. Nguyên nghĩa của từ “giáo xứ” cho thấy rõ ý nghĩa của cơ chế này: giáo xứ là một ngôi nhà ở giữa các ngôi nhà^[10] và là lời giải đáp cụ thể màu nhiệm Nhập Thể của Đức Giêsu Kitô, Đấng đang sống và hoạt động giữa cộng đoàn. Vì thế, nét đặc trưng cụ thể của giáo xứ là một nơi thờ phượng, một dấu chỉ của việc Chúa Phục Sinh luôn hiện diện giữa Dân Người.

8. Tuy nhiên, cấu trúc hình thành theo địa giới của giáo xứ phải đối diện với một đặc điểm rất riêng của thế giới chúng ta ngày nay, trong đó, tính di động gia tăng và nền văn hóa kỹ thuật số mở rộng các ranh giới của đời sống. Một mặt, ngày nay người ta ít gắn bó hơn trong một khung cảnh địa lý rõ ràng và cố định, mà lại sống trong “một ngôi làng toàn cầu và đa nguyên”; đáng khác, không thể tránh khỏi nền văn hóa kỹ thuật số làm thay đổi khái niệm về không gian, cùng với ngôn ngữ và hành vi của con người, nhất là nơi thể hệ trẻ.

Hơn nữa, có thể dễ dàng giả định rằng công nghệ phát triển liên tục rút cuộc sẽ làm cho tư duy của chúng ta thay đổi, cùng với nhận thức về bản thân và về đời sống xã hội. Sự thay đổi nhanh chóng, các mô hình văn hóa nối tiếp nhau, việc đi lại dễ dàng và tốc độ truyền thông đang làm thay đổi nhận thức về không gian và thời gian.

9. Là một cộng đoàn tín hữu sống động, giáo xứ tự thấy mình ở trong một bối cảnh mà sự ràng buộc về lãnh thổ rõ ràng càng ít đi, trong khi những điểm nối kết càng ngày càng gia tăng và những mối tương quan liên vị có nguy cơ tan biến vào một thế giới ảo không còn có một dấu thân hay trách nhiệm nào với người thân cận của mình nữa.

10. Điều đáng lưu ý là những thay đổi văn hóa đó và những mối quan hệ biến chuyển theo lãnh thổ, nhờ ơn Chúa Thánh Thần, đang thúc đẩy Hội Thánh phân định lại cách mới mẻ về cộng đoàn, “đó là nhìn thực tại bằng con mắt của Thiên Chúa, trong nhãn quan hiệp nhất và hiệp thông”^[11]. Toàn thể Dân Thiên Chúa cần mau mắn đáp lại lời mời gọi của Chúa Thánh Thần để khởi đầu tiến trình “canh tân” bộ mặt Hội Thánh.

III. Giá trị của giáo xứ ngày nay

11. Nhờ sự phân định này, giáo xứ được mời gọi nhận ra các dấu chỉ của thời đại, khi đáp ứng nhu cầu của các tín hữu và những biến chuyển lịch sử. Cần phải có một sức sống mới giúp tái khám phá ơn gọi của những người đã được rửa tội là trở nên môn đệ của Đức Giêsu Kitô và là nhà thừa sai rao giảng Tin Mừng, dưới ánh sáng của Công đồng Vaticanô II và Huấn quyền sau Công đồng.

12. Các Nghị phụ Công đồng đã tiên liệu trước khi viết: “việc chăm sóc các linh hồn cần phải luôn thấm nhuần tinh thần truyền giáo”^[12]. Tiếp nối giáo huấn này, Thánh Gioan Phaolô II chỉ rõ rằng: “Mặc dù giáo xứ phải được xây dựng hoàn hảo hơn và được hội nhập vào rất nhiều hình thức khác nhau, giáo xứ vẫn là một tổ

chức thiết yếu quan trọng hàng đầu trong cơ cấu hữu hình của Hội Thánh”, nhờ đó “việc Loan báo Tin Mừng trở thành là trục trung tâm của mọi hoạt động mục vụ, đòi hỏi của việc Loan báo Tin Mừng là cơ bản, quan trọng nhất, và ưu tiên”^[13]. Rồi đến Đức Bênêđictô XVI, ngài đã dạy rằng: “giáo xứ là ngọn hải đăng tỏa chiếu ánh sáng đức tin và như thế đáp ứng những khát vọng sâu xa và chân thực nhất của tâm hồn con người, đem lại ý nghĩa và hy vọng cho đời sống cá nhân và gia đình”^[14]. Sau cùng, Đức Thánh Cha Phanxicô nhắc nhở “giáo xứ phải khích lệ và đào tạo để các thành viên trở nên người loan báo Tin Mừng”^[15].

13. Để làm gia tăng hơn nữa tầm quan trọng trung tâm của sự hiện diện thừa sai của cộng đoàn Kitô hữu trong thế giới^[16], điều quan trọng không phải chỉ là suy tư về một kinh nghiệm mới của giáo xứ, nhưng còn là suy tư về thừa tác vụ và sứ vụ của linh mục, là người cùng với giáo dân, có nhiệm vụ trở thành “muối và ánh sáng trần gian” (x. *Mt* 5,13-14), một “ngọn đèn đặt trên đế” (*Mc* 4,21), soi tỏ khuôn mặt của một cộng đoàn Loan báo Tin Mừng, có khả năng đọc được các dấu chỉ của thời đại và làm chứng bằng lối sống thuyết phục theo Tin Mừng.

14. Bắt đầu bằng việc xem xét những dấu chỉ của thời đại, cần phải sản sinh ra những dấu chỉ mới trong khi lắng nghe Chúa Thánh Thần. Vì giáo xứ không còn là nơi tụ họp chính yếu và là trung tâm xã hội như thời xưa nữa, nên giáo xứ cần phải tìm ra những hình thức mới để đồng hành và gần gũi qua các sinh hoạt thường ngày. Không nên xem nhiệm vụ này như một gánh nặng, nhưng là một thách đố để nhiệt tâm theo đuổi.

15. Noi gương Thầy mình, các môn đệ của Chúa, trong trường học của các Thánh và của các mục tử, đã học biết, không phải không có khổ đau, chờ đợi thời giờ và đường lối của Thiên Chúa, nhờ đó xác tín rằng: Người vẫn luôn hiện diện cho đến tận thế, và Chúa Thánh Thần – trái tim đang đập trong đời sống Hội Thánh – sẽ quy tụ con cái Chúa đang tản mác khắp nơi trên thế giới. Vì thế, cộng đoàn Kitô hữu đừng sợ bắt đầu và tiến hành những chương trình tại

những nơi có các nền văn hóa đa dạng, với hi vọng chắc chắn rằng: đối với các môn đệ của Đức Kitô, “không có gì thực sự của con người mà không âm vang trong trái tim họ”[\[17\]](#).

IV. Truyền giáo: Kim chỉ nam để canh tân

16. Trước thực tế đang thay đổi nói trên đây, mặc dù rất dần thân quảng đại, mô hình giáo xứ hiện thời không còn đáp ứng được những kỳ vọng của các tín hữu nữa, nhất là khi người ta xét thấy sự đa dạng của các loại cộng đoàn hiện hữu hôm nay[\[18\]](#). Quả thực, một đặc điểm của giáo xứ là việc bám rễ tại trung tâm nơi dân chúng sống ngày này qua ngày khác. Tuy nhiên, lãnh thổ giáo xứ không chỉ là một không gian địa lý, mà còn là bối cảnh nơi đời sống con người được thể hiện qua các mối quan hệ, qua việc phục vụ lẫn nhau và qua truyền thống lâu đời. Chính trong “lãnh thổ hiện sinh” này, mà Hội Thánh đang phải đối diện với những thách đố đang diễn ra ngay trong lòng cộng đoàn. Vì thế, bất cứ hoạt động mục vụ nào mà chỉ giới hạn trong lãnh thổ của giáo xứ đều trở nên lỗi thời, đó là điều mà chính người giáo dân nhận thấy khi giáo xứ của họ có vẻ bảo thủ chỉ biết hoài cô thay vì bạo dạn hướng về tương lai[\[19\]](#). Tuy nhiên, cần lưu ý rằng, về phương diện giáo luật, nguyên tắc tông thổ vẫn có hiệu lực, khi được quy định bởi pháp luật[\[20\]](#).

17. Hơn nữa, những hoạt động theo thói quen đều đặn không có tác động gì đến đời sống con người cụ thể sẽ chỉ là một cố gắng sống còn cần cỗi, thường chỉ được mọi người thờ ơ đón nhận. Nếu giáo xứ không sống tinh thần năng động loan báo Tin Mừng, thì có nguy cơ giáo xứ tự quy chiếu vào chính mình và xơ cứng, cho những kinh nghiệm thiếu hương vị Tin Mừng và thiếu lòng nhiệt thành truyền giáo, chỉ biết đến những nhóm nhỏ mà thôi.

18. Canh tân công cuộc Loan báo Tin Mừng đòi hỏi một cách tiếp cận mới với những sáng kiến mục vụ đa dạng, làm sao cho Lời Chúa và đời sống bí tích có thể chạm tới từng người tùy theo bậc sống của họ. Ngày càng thấy rõ hơn rằng tư cách thành viên của

Hội Thánh ngày nay không hề tại ở nơi ta sinh ra và lớn lên, cho bằng là việc ta tham dự vào một cộng đoàn do được thừa nhận[21], nơi đó người tín hữu có một kinh nghiệm rộng mở hơn về Dân Thiên Chúa, cảm nhận thực sự mình thuộc về một thân thể gồm nhiều bộ phận kết hợp với nhau, mỗi người làm việc vì thiện ích chung (1Cr 12,12-27).

19. Ngoài nơi chốn và lí do làm ta trở nên thành phần của Hội Thánh, cộng đoàn giáo xứ còn là bối cảnh nhân loại, trong đó ta thực hiện công cuộc Loan báo Tin Mừng của Hội Thánh, nơi cử hành các Bí Tích và sống tình bác ái, với một lòng nhiệt thành truyền giáo; và đây là điều không những là một phần nội tại của hành động mục vụ mà còn là tiêu chuẩn đánh giá tính xác thực của Hội Thánh Chúa Kitô. Thời nay đặc biệt, có khi có nhiều người bị loại ra bên lề xã hội và cô đơn, cộng đoàn giáo xứ được mời gọi trở nên dấu chỉ sống động của sự gần gũi của Chúa Kitô qua các mối dây liên kết huynh đệ, hằng quan tâm đến những hình thức nghèo khổ mới.

20. Từ những gì đã được nói đến trên đây, chúng ta cần phải xác định những viễn tượng giúp canh tân cơ cấu giáo xứ “truyền thống” theo định hướng truyền giáo. Đây là trọng tâm của việc hoán cải mục vụ hằng mong đợi, vốn cần phải đạt tới những việc như loan báo Lời Chúa, đời sống bí tích và việc làm chứng bác ái, nói khác đi, là những lãnh vực thiết yếu mà giáo xứ phát triển và thích nghi để phù hợp với Mẫu nhiệm mà mình tin.

21. Đọc kỹ sách Công vụ Tông đồ, chúng ta nhận thấy vai trò chính yếu của tác nhân Lời Thiên Chúa, là quyền năng biến đổi bên trong làm hoán cải các tâm hồn. Lời Chúa là lương thực dưỡng nuôi các môn đệ của Người và làm cho họ trở nên chứng nhân Tin Mừng trong những hoàn cảnh khác nhau của đời sống. Thánh Kinh hàm chứa một sức mạnh mang tính tiên tri khiến cho Lời Chúa luôn đầy sức sống. Cho nên giáo xứ cần phải hướng dẫn các tín hữu biết đọc và suy gẫm Lời Chúa qua nhiều phương thức khác nhau để rao truyền[22], truyền đạt rõ ràng và dễ hiểu để loan báo Chúa Giêsu

bằng lời chứng luôn luôn mới mẻ của *lời loan báo tiên khởi (kerygma)*^[23].

22. Cử hành mầu nhiệm Thánh Thể là “nguồn mạch và chóp đỉnh của toàn thể đời sống Kitô giáo”^[24] và vì vậy, là nhân tố cơ bản làm nên cộng đoàn giáo xứ. Chính nơi đó, Hội Thánh ý thức ý nghĩa danh xưng của mình (*Ecclesia*), nghĩa là Dân Thiên Chúa được kêu gọi cùng quy tụ lại để ca tụng, khẩn cầu, xin ơn và tạ ơn. Khi cử hành Thánh Thể, cộng đoàn Kitô hữu đón mừng sự hiện diện sống động của Đức Chúa Đấng Chịu Đóng Đinh và Phục Sinh, đón nhận lời loan báo toàn thể mầu nhiệm Cứu độ.

23. Qua đó, Hội Thánh thấy cần phải tái khám phá nghi thức khai tâm Kitô giáo, khai sinh ta trong đời sống mới, nghĩa là được tham dự vào mầu nhiệm sự sống của chính Thiên Chúa. Đó là một hành trình tiếp diễn thường xuyên, không chỉ gắn kết với các cử hành hay biến cố, bởi vì hành trình này được xác định trước hết, không phải như là nghĩa vụ phải chu toàn một “nghi thức vượt qua”, nhưng đúng hơn, đây là việc không ngừng bước theo Chúa Kitô. Trong bối cảnh ấy, thật là hữu ích khi thiết lập một hành trình nhiệm huấn tác động thực sự đến đời sống^[25]. Cả việc dạy Giáo lý cũng cần phải được trình bày như một sự công bố liên tục Mầu nhiệm Đức Kitô, nhằm nuôi dưỡng tâm hồn người tín hữu, làm cho tâm vóc Đức Kitô lớn lên mãi (x. *Ep* 4,13) qua việc gặp gỡ cá vị với Thiên Chúa của sự sống.

Đức Thánh Cha Phanxicô đã nhắc nhở cần phải “lưu ý đến hai dạng thánh thiện giả hiệu có thể khiến chúng ta đi lạc đường: Ngộ đạo thuyết và thuyết Pêlagiô. Đây là hai lạc thuyết xuất hiện từ những thế kỷ đầu Kitô giáo, nhưng vẫn tiếp tục hoành hành nơi chúng ta ngày nay”^[26]. Trong trường hợp thuyết Ngộ đạo, chúng ta gặp phải một thứ đức tin trừu tượng chỉ thuộc về trí khôn và những tri thức xa rời thực tại đời sống; trong khi đó, phái Pêlagiô dẫn người ta đến chỗ chỉ cậy dựa vào sức riêng của chính mình mà thôi, và bỏ qua hoạt động của Chúa Thánh Thần.

24. Trong sự tương tác mẫu nhiệm giữa hành động của Thiên Chúa và con người, việc Loan báo Tin Mừng của các tín hữu hệ tại ở những gì họ tuyên xưng bằng chứng tá đời sống, qua các mối tương quan liên vị sinh ra niềm tin tưởng và hy vọng. Thời đại ngày nay vốn được ghi dấu bởi sự thờ ơ, cá nhân chủ nghĩa và không chấp nhận người khác, nên việc tái khám phá tình huynh đệ là rất quan trọng và cần thiết vì sứ vụ Loan báo Tin Mừng, gắn bó mật thiết với các mối quan hệ nhân linh[27]. Như thế, cộng đoàn Kitô hữu sống Lời Chúa Giêsu, Người thúc đẩy chúng ta “chèo ra chỗ nước sâu mà thả lưới” (Lc 5,4), vâng lời Thầy và xác tín thả lưới chúng ta sẽ bắt được một “mê cá lớn”[28].

25. Nền “văn hóa gặp gỡ” lấy con người làm trung tâm nên thúc đẩy việc đối thoại, liên đới và cởi mở đón nhận người khác. Bởi thế, giáo xứ cần phải là “nơi chốn” đặc biệt cho sự gắn kết mọi người với nhau và nuôi dưỡng các mối tương quan cá nhân lâu bền, từ đó giúp người ta cảm nhận mình thuộc về và được yêu thương.

26. Cộng đoàn giáo xứ được thực sự mời gọi phát huy “nghệ thuật cảm thông”. Nếu bám rễ sâu, giáo xứ sẽ trở nên thực sự là một nơi giúp vượt qua sự cô đơn, vốn ảnh hưởng đến cuộc sống của nhiều người, cũng như là “một thánh điện để những ai khát dọc đường đến mà uống, và là một trung tâm thừa sai thường xuyên phải đi Loan báo Tin Mừng”[29].

V. “Một cộng đoàn của các cộng đoàn”: một giáo xứ bảo bọc, phúc-âm-hóa và quan tâm đến người nghèo

27. Chủ thể của việc truyền giáo và hoạt động Loan báo Tin Mừng của Hội Thánh luôn là toàn thể Dân Thiên Chúa. Giáo Luật nhấn mạnh rằng: giáo xứ không phải là một tòa nhà hay tập hợp các công trình kiến trúc, mà là một cộng đoàn tín hữu nhất định, nơi đó Cha sở là chủ chăn thực sự[30]. Đức Thánh Cha Phanxicô lưu ý rằng “giáo xứ là sự hiện diện của Hội Thánh tại một lãnh thổ nhất định, là nơi để nghe Lời Chúa, để tăng trưởng đời sống Kitô hữu, để đối thoại, rao giảng, làm việc bác ái, thờ phượng và cử hành”, và ngài

khẳng định rằng giáo xứ là “một cộng đoàn của các cộng đoàn”[\[31\]](#).

28. Các thành phần khác nhau làm nên giáo xứ được mời gọi hiệp thông và hiệp nhất. Khi mỗi thành phần đều nhìn nhận vai trò bổ túc của mình trong việc phục vụ cộng đoàn, một mặt, người ta sẽ thấy được thừa tác vụ được thực hiện trọn vẹn qua sự cộng tác giữa cha sở và các linh mục phụ tá của ngài, hàng khác, người ta cũng nhận ra những đặc sủng khác nhau của các thầy phó tế, những người thánh hiến và giáo dân cùng cộng tác để xây dựng thân thể duy nhất của Chúa Kitô (x. *1Cr* 12,12).

29. Giáo xứ là một cộng đoàn được Chúa Thánh Thần quy tụ để loan báo Lời Chúa và tái sinh những con cái mới của Chúa nơi giếng rửa tội. Được vị mục tử tập hợp, giáo xứ cử hành lễ tưởng niệm cuộc khổ nạn, cái chết và sự phục sinh của Chúa, làm chứng cho đức tin trong đức ái, sống tình trạng thừa sai thường xuyên, để không một ai bị loại trừ khỏi sứ điệp cứu độ ban sự sống.

Đức Thánh Cha Phanxicô diễn tả như sau: “Giáo xứ không phải là một cơ chế lỗi thời; chính vì giáo xứ có tính linh hoạt cao, có thể đón nhận những hình thức rất khác biệt đòi hỏi một sự uyển chuyển và tinh thần sáng tạo truyền giáo của người mục tử và của cộng đoàn. Chắc hẳn giáo xứ không phải là cơ chế duy nhất loan báo Tin Mừng, nếu cho thấy mình có khả năng tự canh tân và không ngừng thích nghi, giáo xứ sẽ tiếp tục là chính “Hội Thánh đang sống giữa những căn nhà của con cái mình”. Điều này giả định là giáo xứ thực sự tiếp xúc với các gia đình và với đời sống của người dân, và không trở thành một tổ chức vô dụng xa cách quần chúng, hay là một nhóm người ưu tuyển khép kín [...]. Tuy nhiên, phải nhìn nhận rằng: lời kêu gọi các giáo xứ của chúng ta xét mình và canh tân vẫn chưa đủ sức để các giáo xứ đến gần người dân hơn, để giáo xứ trở thành môi trường sống hiệp thông và tham gia, và làm cho giáo xứ hoàn toàn hướng về việc truyền giáo”[\[32\]](#).

30. “Tinh thiêng liêng và tinh Giáo hội của các Đền Thánh” – vốn là những “tiền đồn truyền giáo” đích thực – không phải là không liên quan đến giáo xứ, vốn cũng có đặc điểm như các Đền Thánh bởi tinh thần hiếu khách, đời sống cầu nguyện và tinh lặng giúp canh tân tâm linh, việc cử hành Bí tích Hòa giải và chăm lo cho người nghèo khổ. Các cuộc hành hương của giáo xứ tới những Đền Thánh là những phương thế quý giá có thể giúp củng cố tình hiệp thông huynh đệ, và khi trở về giáo xứ, mọi người cởi mở và hiếu khách hơn[33].

31. Theo hướng đó, một Đền Thánh giống giáo xứ ở chỗ bao gồm mọi đặc điểm và công việc cần phải có trong cộng đoàn giáo xứ, đáp ứng khát khao tìm kiếm nội tâm của các tín hữu và là nơi họ có thể gặp được dung nhan lòng thương xót của Chúa Kitô trong một Hội Thánh lúc nào cũng niềm nở hiếu khách.

Năng viếng các Đền Thánh có thể giúp người tín hữu tái khám phá chính mình là người “đã được Chúa Thánh Thần xức dầu” (1Ga 2,20), nghĩa là họ được thánh hiến nhờ Bí tích Rửa tội. Ở những nơi như thế, người ta học biết cách cử hành sốt sắng sự hiện diện mâu nhiệm của Thiên Chúa ở giữa Dân Người qua phụng vụ, qua vẻ đẹp của sứ mệnh Loan báo Tin Mừng của những người đã được thanh tẩy, và qua lời mời gọi thực thi đức ái trong đời sống hằng ngày[34].

32. Là một ‘thánh điện’ rộng mở cho mọi người, giáo xứ được mời gọi vươn ra đến với mọi người, không trừ ai, cần phải nhớ rằng người nghèo và người bị loại trừ phải luôn luôn chiếm vị trí ưu tiên trong lòng Hội Thánh. Như Đức Bênêdictô XVI khẳng định: “Tin Mừng phải được rao giảng đặc biệt cho người nghèo”[35]. Ngoài ra, như Đức Thánh Cha Phanxicô đã nhận định: “Công cuộc tân Phúc-âm-hóa là một lời mời gọi nhìn nhận quyền năng cứu độ đang hoạt động trong đời sống của người nghèo và đặt họ vào tâm điểm cuộc lữ hành của Hội Thánh. Chúng ta được mời gọi nhận ra Đức Kitô nơi họ, lên tiếng bênh vực quyền lợi của họ, nhưng cũng để trở thành bạn hữu của họ, lắng nghe họ, nói thay cho họ và đón

nhận sự khôn ngoan nhiệm màu mà Thiên Chúa muốn chia sẻ với chúng ta qua họ”[36].

33. Cộng đoàn giáo xứ thường là nơi gặp gỡ nhân bản và cá vị, đầu tiên của người nghèo, với khuôn mặt của Hội Thánh. Đặc biệt, các linh mục, phó tế và tu sĩ phải là những người trước hết biết chạnh lòng thương đến “thân xác đầy thương tích”[37] của anh chị em mình, thăm viếng những người đau yếu, nâng đỡ người thất nghiệp và gia đình họ, từ đó mở rộng cửa cho những ai khốn khó. Bằng việc quan tâm đến những người cùng khổ, cộng đoàn giáo xứ Phúc-âm-hóa và được Phúc-âm hóa bởi người nghèo, tái khám phá lời mời gọi rao giảng Lời Chúa trong mọi hoàn cảnh[38], đồng thời nhắc ta nhớ “luật tối thượng” của đức ái mà theo đó chúng ta sẽ bị xét xử[39].

VI. TÌ HOÁN CẢI CON NGƯỜI ĐẾN CẢI TỔ CƠ CẤU

34. Trong tiến trình canh tân và tái cơ cấu, giáo xứ phải tránh nguy cơ rơi vào bệnh quan liêu quá hình thức trong tổ chức các sự kiện, cùng với các hoạt động không thể hiện tính năng động của việc Loan báo Tin Mừng, mà chỉ dựa trên tiêu chuẩn tự bảo tồn[40].

Trích dẫn lời Thánh Phaolô VI, Đức Thánh Cha Phanxicô vẫn quen thẳng thắn nói: “*Giáo hội phải đi sâu vào để nhận thức chính mình, suy gẫm về màu nhiệm của mình [...]. Trong Giáo hội, có những cơ chế cản trở nỗ lực Loan báo Tin Mừng, cũng thế, những cơ chế tốt chỉ có ích khi có một sức sống liên li khởi động, nâng đỡ và lượng định chúng. Nếu không có một sức sống mới và một tinh thần Phúc-âm thực sự, nếu Giáo hội không “trung thành với ơn gọi của chính mình”, thì mọi cơ chế mới nào chẳng bao lâu cũng sẽ bị biến chất*”[41].

35. Việc cải tổ cơ cấu mà Hội Thánh thực hiện đòi hỏi phải thực sự thay đổi não trạng và đổi mới tâm hồn, nhất là những người được trao phó trọng trách lãnh đạo mục vụ. Để trung thành với mệnh lệnh của Chúa Kitô, các mục tử và đặc biệt các cha xứ là

những “*cộng sự viên đặc biệt của Giám mục*” [42], phải biết rõ nhu cầu cấp bách cải cách các hoạt động mục vụ theo hướng truyền giáo.

36. Vì cộng đoàn Kitô hữu có liên hệ thâm sâu với lịch sử của mình với những tình cảm thân thương, nên các mục tử không được quên rằng đức tin của Dân Chúa được dệt nên từ những kí ức của gia đình và cộng đoàn. Thông thường, một nơi chốn thiêng liêng nào đó hay gợi lên những khoảnh khắc đầy ý nghĩa trong cuộc sống của các thế hệ đã qua, những người và những sự kiện đã ghi khắc ấn tượng đậm đà trên hành trình cá nhân và gia đình chúng ta. Để tránh gây chấn động và tổn thương, điều quan trọng là cần phải thực hiện tiến trình tái cơ cấu các cộng đoàn của giáo xứ, hoặc có khi là của giáo phận, một cách linh hoạt và tiệm tiến.

Đề cập đến việc cải cách Giáo triều Rôma, Đức Giáo hoàng Phanxicô nhấn mạnh rằng sự tiệm tiến ấy “là thành quả của một sự phân định cần thiết, bao hàm tiến trình lịch sử, sự tiếp nối nhau của thời gian và các giai đoạn, đánh giá, chỉnh sửa, thử nghiệm và phê chuẩn “kinh nghiệm”. Trong những trường hợp này, vấn đề không phải là thiếu quyết đoán mà là cần phải linh hoạt để có thể đạt tới việc cải cách thực sự” [43]. Do đó, đừng “đốt giai đoạn” khi muốn thực hiện việc cải cách quá vội vàng dựa trên những tiêu chuẩn chung chung với kiểu lý luận “bàn giấy” mà quên đi những con người cụ thể đang sống trong lãnh thổ. Một cách cụ thể, mỗi dự án phải được suy nghĩ trong bối cảnh thực tế của đời sống cộng đoàn và phải gắn chặt với cộng đoàn mà không gây tổn thương; trước hết là giai đoạn tham khảo cần thiết, sau là đến giai đoạn thực hiện từng bước một, và cuối cùng là giai đoạn kiểm chứng.

37. Hẳn nhiên, việc tái cơ cấu này không chỉ thuộc trách nhiệm của cha sở, cũng không thể được áp đặt từ bên trên, mà không quan tâm đến Dân Chúa. Trong việc cải tổ mục vụ các cơ cấu ta phải ý thức rằng: “*Dân thánh trung tín của Thiên Chúa được xức dầu với ơn sủng của Chúa Thánh Thần; do đó, khi xem xét, suy nghĩ, đánh giá, phân định, chúng ta phải hết sức chú ý đến sự xức dầu này. Mỗi*

khi, trong tư cách là Hội Thánh, là mục tử, là người tận hiến, mà chúng ta quên mất điều xác tín này thì chúng ta đã làm đường lạc lối. Mỗi khi chúng ta muốn thay thế, bịt miệng, xóa hủy, làm lơ, hoặc thu hẹp toàn thể Dân Chúa vốn đa dạng vào một nhóm ưu tuyển, thì chúng ta đang xây dựng cộng đoàn, lên kế hoạch mục vụ, thiết lập những chương trình thần học, linh đạo và cơ cấu không có gốc rễ, không có lịch sử, không có nhân dạng, không kỷ ước, không hình hài, tất một lời là vô hồn. Khi không đắm rễ vào đời sống của Dân Chúa, thì chúng ta mau chóng tiêu điều và làm biến chất bản tính của Hội Thánh”[44].

Theo nghĩa ấy, hàng giáo sĩ không chỉ biến đổi mình theo sự thúc đẩy của Chúa Thánh Thần, nhưng còn dấn thân vào việc hoán cải liên quan đến toàn thể Dân Chúa[45]. Do đó, cần phải “*ý thức và sáng suốt tìm kiếm những không gian sống hiệp thông và tham dự để sự xức dầu của toàn Dân Thiên Chúa có được phương thế cụ thể để thể hiện”[46].*

38. Do đó, cần phải vượt qua, không những quan niệm giáo xứ tự quy chiếu về mình mà còn quan niệm “*giáo sĩ hóa việc mục vụ*”. Phải nghiêm túc nhìn nhận rằng Dân Chúa “*theo danh phận mình có phẩm giá và tự do của con cái Thiên Chúa, và Thánh Thần ngự trong tâm hồn họ như trong đền thờ”[47].* Điều này thúc đẩy phát triển những thực hành cũng như các mẫu gương mà qua đó mỗi người đã được rửa tội, nhờ ơn Chúa Thánh Thần và các đặc sủng đã lãnh nhận, thể hiện như một tác nhân tích cực của việc Phúc-Âm-hóa, theo phong cách và phương thức của một cộng đoàn có tổ chức, cùng với những cộng đoàn giáo xứ khác cũng như với việc mục vụ của toàn giáo phận. Thật vậy, chính toàn thể cộng đoàn là chủ thể chịu trách nhiệm về việc truyền giáo, vì Hội Thánh không chỉ là hàng giáo phẩm, mà là toàn thể Dân Thiên Chúa.

39. Các mục tử có nhiệm vụ duy trì sự năng động này, để mỗi người đã rửa tội ý thức rằng mình là tác nhân của việc Phúc-âm-hóa. Hàng linh mục được huấn luyện thường xuyên[48] phải khôn ngoan thực hành nghệ thuật phân định để giúp cho đời sống giáo xứ được phát

triển và trưởng thành, khi tôn trọng các ơn gọi và thừa tác vụ khác nhau. Do đó, với tư cách là thành viên và là người phục vụ Dân Chúa đã được giao phó, linh mục không thể loại bỏ sự hợp tác của người giáo dân. Cộng đoàn giáo xứ có quyền đề nghị các hình thức thừa tác vụ, để loan báo đức tin và làm chứng cho đức ái.

40. Chúa Thánh Thần – là Quà tặng nhưng không của Chúa Cha và Chúa Con cho Hội Thánh – ở trung tâm của cộng đoàn khơi dậy nơi tín hữu lòng quảng đại dâng hiến “nhưng không” này, theo lời dạy của Chúa Giêsu: “*Anh em đã được cho không, thì cũng phải cho không như vậy*” (Mt 10,8). Chúa đã dạy các môn đệ sống tinh thần phục vụ quảng đại, mỗi người phải là món quà cho người khác (x. Ga 13, 14-15), đặc biệt quan tâm ưu tiên đến người nghèo. Từ đó, nhất thiết không được “thương mại hóa” đời sống bí tích, và cho người ta cảm tưởng rằng việc cử hành các bí tích, nhất là Bí tích Thánh Thể, và các việc phục vụ khác là những dịch vụ được định giá cả.

Người mục tử, khi quảng đại phục vụ đàn chiên, cũng phải dạy dỗ các tín hữu sao cho mỗi thành viên trong cộng đoàn cảm thấy mình có trách nhiệm và trực tiếp tham gia để đáp ứng các nhu cầu của Hội Thánh, bằng nhiều hình thức trợ giúp khác nhau trong tình liên đới, mà giáo xứ cần để chu toàn bốn phận mục vụ một cách tự do và hiệu quả.

41. Sứ mạng của giáo xứ, với tư cách như là trung tâm phát động chính của công cuộc Loan báo Tin Mừng, liên quan đến mọi thành phần khác nhau của Dân Thiên Chúa: linh mục, phó tế, những người thánh hiến và Kitô hữu giáo dân, mỗi người tùy theo đặc sủng và trách nhiệm của đẳng bậc mình.

VII. Giáo xứ và các cơ sở khác trong giáo phận

42. Hoán cải mục vụ của cộng đoàn giáo xứ theo hướng truyền giáo được hình thành và thể hiện trong một tiến trình cải tổ dân các cơ cấu; do đó, dẫn đến đổi mới cả những cách thức ủy thác khác nhau

việc chăm sóc mục vụ, cũng như các hình thức tham gia khác nhau của mọi thành phần Dân Chúa.

43. Trong ngôn ngữ hiện hành, từ các văn kiện Huấn quyền liên quan đến việc phân chia lãnh thổ trong giáo phận[49], những diễn ngữ mới được thêm vào ngoài các từ giáo xứ và giáo hạt đã được Bộ Giáo Luật hiện hành nói đến[50], thì từ mấy thập niên qua đã có thêm những cụm từ khác như “đơn vị mục vụ” và “vùng mục vụ”. Những tên gọi này thật sự định nghĩa những hình thức tổ chức mục vụ mới trong giáo phận, diễn tả mối tương quan mới giữa các tín hữu và lãnh thổ.

44. Với việc sử dụng từ ngữ “đơn vị mục vụ” hay “vùng mục vụ”, hẳn nhiên không ai nghĩ rằng đưa ra giải pháp cho nhiều vấn đề thời nay, chỉ bằng việc đơn giản gán một tên gọi mới cho những thực tại đang hiện hữu. Trọng tâm của tiến trình đổi mới, không phải là thụ động chịu đựng sự thay đổi, mà là ra sức thúc đẩy và định hướng nó, và tìm ra những cơ cấu giúp mọi thành phần trong cộng đoàn Kitô hữu thực hiện ơn gọi chung Loan báo Tin Mừng, nhằm đến việc chăm sóc mục vụ hữu hiệu hơn cho Dân Chúa, mà “chìa khóa” cho việc đó là sự gần gũi.

45. Theo quan điểm đó, Giáo luật nhấn mạnh đến sự cần thiết xác định các vùng lãnh thổ rõ rệt[51] của mỗi giáo phận, những vùng này sau đó có thể được hợp lại thành những thực tại trung gian nằm giữa giáo phận và mỗi giáo xứ. Bởi thế, xét quy mô giáo phận lớn hay nhỏ và thực tế mục vụ cụ thể của nó mà ta có thể ấn định nhiều loại nhóm giáo xứ khác nhau[52].

Sự hiệp thông Hội Thánh được sống và hoạt động chính trong lòng những nhóm này, với việc lưu ý đặc biệt đến vùng lãnh thổ cụ thể. Vì vậy, khi thiết lập các nhóm như thế, cần phải đặc biệt xét đến tính thuần nhất của dân chúng trong vùng và các tập quán của họ, cũng như những nét đặc trưng chung trong khu vực, hầu tạo điều kiện thuận lợi cho mối quan hệ gần gũi giữa các cha xứ và các tác viên mục vụ khác[53].

VII.a. Tiến hành thiết lập một cụm giáo xứ như thế nào?

46. Trước khi thành lập các cụm giáo xứ, đầu tiên Giám mục phải tham khảo ý kiến của Hội đồng linh mục[54], theo các quy định Giáo luật và nhân danh tinh thần đồng trách nhiệm thích đáng trong Giáo hội, chung cho Giám mục và các thành viên của Hội đồng này.

47. Trước hết, việc thành lập cụm các giáo xứ có thể được thực hiện dưới một hình thức liên kết đơn giản, nhờ đó, các giáo xứ liên kết vẫn giữ được bản sắc riêng của mình.

Theo quy tắc Giáo luật, việc thiết lập bất kì một nhóm nào giữa các giáo xứ gần nhau, dĩ nhiên phải tuân theo các yếu tố thiết yếu của luật phổ quát liên quan đến tư cách pháp nhân của giáo xứ, và Giám mục không được miễn chuẩn luật này[55]. Đối với giáo xứ nào mà Giám mục dự định giải thể, ngài phải ban hành một sắc lệnh cụ thể nêu rõ các lý do thích hợp[56].

48. Từ những gì được nêu ra trên đây, việc thành lập cụm giáo xứ, bao gồm việc thiết lập hoặc giải thể các giáo xứ, phải được Giám mục giáo phận thực hiện theo quy tắc đã được Bộ Giáo Luật tiên liệu, điều đó có nghĩa là thông qua việc sáp nhập, một giáo xứ được hoàn toàn nhập vào một giáo xứ khác, thì sẽ mất danh tính và tư cách pháp nhân vốn có của mình; hoặc thông qua việc hợp nhất thật sự, để trở nên một giáo xứ duy nhất hoàn toàn mới, với hậu quả là các giáo xứ đã có trước đó bị giải thể cùng với tư cách pháp nhân của chúng; hoặc, sau cùng, thông qua một việc phân chia từ một cộng đoàn giáo xứ thành những giáo xứ tự trị và hoàn toàn mới[57].

Ngoài ra, việc giải thể một giáo xứ khi sáp nhập là hợp pháp vì những lý do liên quan trực tiếp đến một giáo xứ nhất định. Có những lý do giải thể không đủ hiệu lực, chẳng hạn, tình trạng thiếu linh mục giáo phận, tình hình tài chính chung của giáo phận, hoặc các hoàn cảnh khác của cộng đoàn mà dự trù có thể thay đổi trong tương lai gần (ví dụ: số giáo dân quá lớn, tài chính thiếu hụt, quy

hoạch đô thị trong khu vực). Một điều kiện để các điều khoản này được hợp pháp là các lý do có liên quan trực tiếp và hữu cơ đến cộng đồng giáo xứ, chứ không phải là những xem xét chung chung, lý thuyết hoặc “nguyên tắc”.

49. Về việc thiết lập hay giải thể giáo xứ, cần nhớ rằng mọi quyết định phải được chuẩn nhận với một sắc lệnh chính thức bằng văn bản[58]. Do đó, phải được xem là trái với quy tắc Giáo luật khi chỉ ban hành một điều khoản chung chung nhằm tái tổ chức toàn giáo phận hoặc một phần giáo phận, hoặc một nhóm giáo xứ, qua chỉ một đạo luật hành chánh, sắc lệnh chung hay luật đặc thù.

50. Cách riêng, trong trường hợp giải thể một giáo xứ, sắc lệnh phải ghi rõ tình hình cụ thể và đâu là lý do khiến Giám mục quyết định như thế. Cho nên, các lý do chính đáng này phải được trình bày một cách cụ thể, nếu chỉ nói đơn giản là vì “lợi ích các linh hồn” thôi là không đủ.

Trong văn bản giải thể một giáo xứ, Giám mục cũng phải hướng dẫn việc chuyển nhượng tài sản theo quy định của Giáo luật[59]; trừ khi có những lý do nghiêm trọng thì phải nghe ý kiến của Hội đồng Linh mục[60], cần thiết phải liệu sao cho nhà thờ của giáo xứ vẫn mở cửa cho tín hữu.

51. Liên quan đến việc thành lập cụm và giải thể các giáo xứ, đôi khi cần phải chuyển đổi nhà thờ thành một nơi phạm tục tương hợp[61]. Giám mục giáo phận là người có thẩm quyền quyết định việc này, sau khi buộc phải tham khảo ý kiến của Hội đồng Linh mục[62].

Thông thường, ngay cả trong trường hợp ấy, những lý do của sắc lệnh giải thể như tình trạng thiếu giáo sĩ, dân số sụt giảm hay khủng hoảng tài chánh của giáo phận là không hợp pháp. Trái lại, nếu một nhà thờ trong tình trạng không thể sử dụng vào việc thờ phượng Thiên Chúa bằng bất cứ cách nào, và cũng không thể tu bổ được

nữa, thì Giám mục mới có thể cho sử dụng nhà thờ đó vào một việc phạm tục tương hợp, chiếu theo quy tắc của luật.

VII.b. Giáo hạt

52. Trước hết cần nhắc lại rằng, “để cổ võ việc chăm sóc mục vụ bằng một hoạt động chung, nhiều giáo xứ gần nhau có thể hợp thành những nhóm riêng, chẳng hạn như các giáo hạt”[63]; cũng có nhiều cách gọi khác nhau, chẳng hạn “giáo hạt”, “vùng mục vụ” hay “quận hạt”[64].

53. Cha quản hạt không nhất thiết phải là cha sở của một giáo xứ nhất định[65]. Hơn nữa, để đáp ứng mục đích mà cha quản hạt được bổ nhiệm, trách nhiệm chính của ngài là “cổ võ và phối hợp hoạt động mục vụ chung trong giáo hạt”[66], sao cho giáo hạt của mình không chỉ là một tổ chức thuần túy hình thức. Ngoài ra, cha quản hạt “*buộc phải thăm viếng các giáo xứ trong hạt của mình theo sự chỉ đạo của Giám mục giáo phận*”[67]. Để có thể chu toàn phận vụ mình và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các hoạt động chung giữa các giáo xứ, tùy hoàn cảnh cụ thể, Giám mục giáo phận có thể ban cho cha quản hạt những năng quyền khác mà ngài thấy là cần thiết.

VII.c. Đơn vị mục vụ

54. Tương tự như thế, khi hoàn cảnh đòi hỏi, do việc mở rộng lãnh thổ giáo hạt hay do số tín hữu gia tăng, và cần để cho các giáo xứ gần nhau hợp tác dễ dàng hơn, sau khi đã tham khảo ý kiến Hội đồng Linh mục[68], Giám mục cũng có thể ban hành sắc lệnh kết hợp thành một cụm các giáo xứ khác nhau trong cùng giáo hạt[69], lưu ý đến một số tiêu chuẩn cụ thể.

55. Trước hết, điều đáng lưu ý là việc thành lập cụm giáo xứ (gọi là “đơn vị mục vụ”)[70] này nên dựa trên tính thuận nhất nhiều nhất có thể, xét cả về mặt xã hội học, sao cho hoạt động mục vụ được thực hiện một cách thống nhất hay nhất quán[71], hướng đến việc truyền giáo.

56. Ngoài ra, mỗi giáo xứ trong cụm phải được ủy nhiệm cho một cha sở hoặc một nhóm linh mục *liên đới (in solidum)* với nhau cùng chăm sóc tất cả các cộng đoàn giáo xứ[72]. Mặt khác, nếu thấy thích hợp, Giám mục cũng có thể thành lập cụm gồm nhiều giáo xứ do cùng một cha sở cai quản[73].

57. Dù sao đi nữa, cần quan tâm đến các linh mục đã thi hành thừa tác vụ của mình một cách tốt đẹp và được cộng đoàn quý mến; và cũng phải xét đến lợi ích của các tín hữu vốn luôn gắn bó với các mục tử của họ bằng lòng yêu mến và tri ân. Vì thế, khi thành lập một cụm giáo xứ đặc biệt nào đó, Giám mục giáo phận không được ra quyết định trong cùng một sắc lệnh, rằng vì nhiều giáo xứ đang được trao phó cho một cha sở duy nhất[74], nên các cha sở khác được giả thiết đang hiện diện và đương nhiệm tại giáo xứ[75] phải về làm việc tại văn phòng giáo xứ của cha sở duy nhất ấy, hoặc bị tước mất chức vụ của mình.

58. Trong những trường hợp này, trừ khi liên quan đến việc bổ nhiệm theo cách *liên đới (in solidum)*, Giám mục giáo phận, trong từng trường hợp cụ thể, có trách nhiệm phải xác định phận vụ và quyền hạn của vị linh mục điều hành cụm giáo xứ được sáp nhập, cũng như xác định việc hợp tác của ngài với cha quản hạt[76] mà đơn vị mục vụ được thiết lập trong giáo hạt ấy.

59. Một khi cụm giáo xứ này đã được thành lập theo Giáo luật – như là một giáo hạt hay một “đơn vị mục vụ” – thì tùy theo hoàn cảnh cụ thể, Giám mục sẽ quyết định mỗi giáo xứ phải có Hội đồng Mục vụ Giáo xứ riêng[77], hay chỉ có một Hội đồng Mục vụ duy nhất cho tất cả các giáo xứ trong cụm. Dù trong bất cứ trường hợp nào, mỗi giáo xứ trong cụm vẫn còn tư cách và quyền lực pháp nhân, nên phải duy trì Hội đồng Kinh tế của mình[78].

60. Nhằm ưu tiên cho việc Loan báo Tin Mừng và việc chăm sóc mục vụ được hiệu quả hơn, nên tổ chức cho các giáo xứ thuộc cụm những hoạt động mục vụ chung trong một số lãnh vực nhất định (chẳng hạn việc dạy giáo lý, việc bác ái, mục vụ giới trẻ hoặc mục

vụ gia đình) với sự tham gia của mọi thành phần Dân Chúa: giáo sĩ, những người sống đời thánh hiến và giáo dân.

VII.d. Khu vực mục vụ

61. Nếu nhiều “đơn vị mục vụ” có thể tạo thành một giáo hạt, thì tương tự như thế, nhất là trong các giáo phận mà lãnh thổ rất rộng lớn, Giám mục, sau khi đã tham khảo Hội đồng Linh mục[79], có thể gom nhiều giáo hạt thành “quận hạt” hoặc “khu vực mục vụ”[80]. Vị Đại diện Giám mục[81], nhân danh Giám mục, dưới thẩm quyền và hiệp thông với ngài, có quyền hành pháp thông thường, cùng những năng quyền đặc biệt khác mà Giám mục muốn ủy thác, sẽ điều hành các hoạt động mục vụ trong khu vực.

VIII. Các hình thức thông thường và ngoại thường khi ủy thác việc chăm sóc mục vụ cộng đoàn giáo xứ

62. Trước hết, cha sở và các linh mục khác, trong sự hiệp thông với Giám mục, là điểm quy chiếu căn bản cho cộng đoàn giáo xứ, vì sứ vụ mục tử của họ[82]. Cha sở và các linh mục khác, đang khi nuôi dưỡng đời sống chung và tình huynh đệ linh mục, cử hành đời sống bí tích cho cộng đoàn và cùng với cộng đoàn, và được mời gọi tổ chức làm sao để giáo xứ trở nên dấu chỉ thực sự của sự hiệp thông[83].

63. Liên hệ tới sự hiện diện và sứ vụ của linh mục tại cộng đoàn giáo xứ, nên có một sự quan tâm đặc biệt đến đời sống chung[84]; Giáo luật (Điều 280) đã đề cập đến khuyến nghị này, ngay cả khi việc sống chung không phải là một đòi buộc đối với các linh mục triều. Về mặt này, cần nhắc lại giá trị nền tảng của tinh thần hiệp thông, việc cầu nguyện và hoạt động mục vụ chung của các giáo sĩ[85], nhằm sống một chứng tá hữu hiệu của tình huynh đệ bí tích[86] và một hành động Loan báo Tin Mừng hiệu quả hơn.

64. Khi trải nghiệm đời sống cộng đoàn, căn tính linh mục được củng cố, người linh mục bớt lo lắng đến đời sống vật chất hơn, và cảm dỗ của chủ nghĩa cá nhân nhường chỗ cho các tương quan cá

vị sâu sắc. Việc cầu nguyện chung, cùng nhau suy tư và học hỏi, vốn không bao giờ được thiếu vắng trong đời sống linh mục, có thể giúp rất nhiều cho việc huấn luyện một linh đạo linh mục nhập thể trong đời sống hằng ngày.

Dù sao đi nữa, theo sự cân nhắc kỹ lưỡng và trong giới hạn cho phép, Giám mục nên lưu tâm tạo sự hòa hợp nhân bản và thiêng liêng giữa các linh mục mà ngài dự tính trao phó cho họ coi sóc một hay nhiều giáo xứ, qua việc mời gọi họ sẵn sàng quảng đại cho sứ vụ mới bằng việc chia sẻ đời sống huynh đệ chung với anh em đồng sự[87].

65. Trong một số trường hợp, nhất là ở đâu không có truyền thống hay thông lệ lập nhà xứ, hoặc vì lý do nào khác, lại thiếu nơi ở cho linh mục, thì ngài có thể về sống tại gia đình mình, nơi đầu tiên hình thành nhân cách và khám phá ơn gọi[88].

Việc sắp xếp như thế, một mặt có thể có tác dụng tích cực đến đời sống thường nhật của vị linh mục, vì bảo đảm được một bầu khí thanh bình và ổn định, nhất là khi cha mẹ ngài còn sống. Mặt khác, linh mục cần phải tránh, không để mình bị lệ thuộc vào các quan hệ trong gia đình, để toàn tâm toàn ý lo cho sứ vụ, không phương hại đến mối tương quan, thay vì bổ túc, giữa gia đình linh mục và cộng đoàn tín hữu.

VIII. a. Cha sở

66. Giáo vụ cha sở bao hàm toàn bộ việc coi sóc các linh hồn[89]. Vì thế, để được bổ nhiệm thành sự làm cha sở, người tín hữu phải có thánh chức linh mục[90]; do đó không được trao ban giáo vụ ấy cho người không có chức thánh ấy hay không có những năng quyền liên hệ, ngay cả trong trường hợp thiếu linh mục.

Chính vì mối tương quan giữa cha sở và cộng đoàn giáo xứ phải có sự hiểu biết và gần gũi, nên giáo vụ cha sở không thể được giao cho một pháp nhân[91]. Cách riêng, ngoài những gì được dự liệu

trong Giáo luật điều 517, thì giáo vụ cha sở không được ủy thác cho một nhóm người gồm giáo sĩ và giáo dân. Vì thế, phải tránh những tên gọi như: “*nhóm lãnh đạo*”, “*ban lãnh đạo*” hoặc những cách gọi tương tự, gọi lên một quyền hành tập đoàn trong giáo xứ.

67. Vì cha sở là “chủ chăn riêng của giáo xứ được trao phó cho ngài”[\[92\]](#), nên do chính luật (*ipso iure*) ngài là đại diện giáo xứ trong mọi công việc có tính cách pháp lý[\[93\]](#). Cha sở là người chịu trách nhiệm quản trị tài sản của giáo xứ, cũng là “tài sản của Hội thánh”, nên phải tuân theo các chỉ dẫn của Giáo luật[\[94\]](#).

68. Công đồng Chung Vaticanô II đã khẳng định rằng: “Trong giáo xứ của mình, vì lợi ích các linh hồn đòi hỏi, cha sở được hưởng quyền ổn định tại chức”[\[95\]](#). Do đó, theo nguyên tắc chung, cha sở phải được “bổ nhiệm vô thời hạn”[\[96\]](#). Tuy nhiên, Giám mục giáo phận có thể bổ nhiệm cha sở cho một thời gian hữu hạn, nếu Hội đồng Giám mục đã quy định trong một sắc lệnh. Vì cha sở cần thiết lập mối tương quan thực sự hữu hiệu với cộng đoàn được ủy thác cho mình, nên Hội đồng Giám mục không nên quy định một thời gian quá ngắn dưới 5 năm, cho một lần bổ nhiệm.

69. Dù sao đi nữa, ngay cả khi được bổ nhiệm “vô thời hạn” hay trong “một thời gian hữu hạn”, vị linh mục phải sẵn sàng đi đến một giáo xứ khác hay lãnh nhận một trách vụ khác, “vì thiện ích của các linh hồn hay những nhu cầu hoặc lợi ích của Hội Thánh đòi hỏi”[\[97\]](#). Cần phải nhớ rằng cha sở phục vụ giáo xứ chứ không phải giáo xứ phục vụ cha sở.

70. Thông thường, nếu có thể, cha sở lo chăm sóc mục vụ cho một giáo xứ là tốt nhất, “tuy nhiên, vì tình trạng thiếu linh mục hoặc vì những hoàn cảnh khác, có thể ủy thác việc coi sóc nhiều giáo xứ gần nhau cho cùng một cha sở”[\[98\]](#). “Những hoàn cảnh khác” được giải thích, chẳng hạn, như lãnh thổ nhỏ bé hay số dân cư ít ỏi, cũng như các giáo xứ lân cận tiếp giáp nhau. Giám mục giáo phận cần cân nhắc cẩn thận liệu cha sở được ủy thác coi sóc nhiều giáo xứ,

có thể chu toàn, như mục tử thực sự, giáo vụ cha sở của tất cả và từng giáo xứ một cách đầy đủ và cụ thể hay không[99].

71. Sau khi được bổ nhiệm, cha sở phải chu toàn các bổn phận đã được trao phó, với mọi quyền lợi và trách nhiệm, cho đến khi chấm dứt một cách hợp pháp nhiệm vụ mục tử của mình[100]. Đối với việc giải nhiệm hay chuyển chuyển trước thời hạn, phải tuân theo những thủ tục Giáo luật có liên quan mà Hội Thánh đã sử dụng để nhận biết điều phù hợp trong trường hợp cụ thể[101].

72. Vì lợi ích của các tín hữu, ngay cả khi không có lí do nào khác để chấm dứt giáo vụ, cha sở sẵn sàng đón nhận yêu cầu của Giám mục giáo phận mà rời bỏ giáo xứ khi đã được 75 tuổi trọn[102]. Việc đệ đơn từ nhiệm sau khi trọn 75 tuổi[103] phải được coi như một bổn phận đạo đức, nếu không theo Giáo luật, cho dù điều đó không có nghĩa là cha sở được chấm dứt ngay giáo vụ của mình. Việc từ nhiệm chỉ có hiệu lực khi Giám mục giáo phận thông báo cho cha sở bằng văn bản chấp thuận việc từ nhiệm ấy[104]. Mặt khác, Giám mục cần nhận từ xem xét đơn từ nhiệm của một cha sở, nếu chỉ vì ngài đã 75 tuổi trọn.

73. Dù sao đi nữa, để tránh một quan niệm thực dụng về sứ vụ, trước khi chấp thuận việc từ nhiệm, Giám mục giáo phận sẽ cần nhắc nhở cẩn thận tất cả các tình huống liên quan đến cha sở và giáo xứ, chẳng hạn vì lý do sức khỏe hay vì kỉ luật, tình hình thiếu hụt linh mục, vì thiện ích của cộng đoàn giáo xứ và những điều khác tương tự, rồi mới chấp thuận việc từ nhiệm dựa trên một lý do chính đáng và cân xứng[105].

74. Một cách khác, nếu điều kiện nhân thân cho phép và nếu còn khả năng làm việc mục vụ, thì Giám mục có thể xét giữ ngài tiếp tục giáo vụ cha sở, nhưng có thể trợ giúp bởi một linh mục chuẩn bị cho sự kế nhiệm về sau, nếu có. Ngoài ra, “tùy trường hợp, Giám mục có thể giao cho cha sở về hưu đảm trách một giáo xứ nhỏ hơn, ít trách nhiệm hơn”[106], hoặc giao phó một công việc mục vụ khác phù hợp với tình trạng cụ thể của ngài, giúp ngài, nếu cần, hiểu dù

sao cũng không nên cảm thấy mình bị “hạ bệ” hay “trùng phạt” vì việc chuyển chuyển ấy.

VIII. b. Quản nhiệm giáo xứ

75. Khi chưa thể bổ nhiệm ngay cha sở mới, Giám mục cần phải chỉ định một vị quản nhiệm giáo xứ[107] theo những chỉ dẫn của Giáo luật[108].

Quả thật, về bản chất, đây là một chức vụ tạm thời và được thực hiện trong thời gian chờ bổ nhiệm cha sở mới. Vì lý do này, việc Giám mục giáo phận bổ nhiệm một quản nhiệm giáo xứ trong thời hạn dài, quá một năm, hoặc lâu dài, nhằm tránh việc bổ nhiệm một cha sở, là bất hợp pháp.

Kinh nghiệm cho thấy, giải pháp này thường được dùng nhằm tránh các yêu cầu của luật liên quan đến nguyên tắc về tính bền vững tại chức của cha sở, nên đó là một sự vi phạm, vừa phương hại đến sự vụ linh mục, vừa tác hại đến chính đời sống cộng đoàn. Bởi lẽ trong tình trạng không hiện diện chắc chắn của vị mục tử như thế, giáo xứ không thể lên kế hoạch Loan báo Tin Mừng xa rộng, mà chỉ giới hạn vào một mục vụ bảo tồn thôi.

VIII. c. Ủy thác mục vụ cách liên đới

76. Thêm một khả năng khác nữa là “ở đâu hoàn cảnh đòi hỏi, trách nhiệm mục vụ của một giáo xứ hoặc của nhiều giáo xứ cùng một lúc có thể được ủy thác *cách liên đới* (“*in solidum*”) cho nhiều tu sĩ”[109]. Như thế, tùy từng hoàn cảnh cụ thể đòi hỏi, Giám mục có thể áp dụng cách thận trọng giải pháp này, đặc biệt vì lợi ích của cộng đoàn giáo xứ đương xét nhờ hoạt động mục vụ chung và hiệu quả hơn, và còn để thúc đẩy sống linh đạo hiệp thông giữa các linh mục[110].

Trong trường hợp ấy, trong tình hiệp thông với các thành viên khác trong cộng đoàn giáo xứ, nhóm các linh mục cùng quyết định hành

động, dưới sự chỉ đạo của vị điều hành – người đứng đầu trong nhóm tư tế (*primus inter pares*), mà tất cả đều là cha sở thực sự.

77. Chúng tôi đặc biệt khuyến nghị rằng mỗi cộng đoàn linh mục, được trao phó một hay nhiều giáo xứ để chăm sóc mục vụ cách liên đới, cần soạn thảo một nội quy, để mỗi người có thể chu toàn tốt nhất công việc và nhiệm vụ của mình[111].

Vị Điều hành có trách nhiệm điều phối công việc chung của giáo xứ hay các giáo xứ đã được giao phó cho nhóm. Hơn nữa, đảm nhận tư cách đại diện pháp lý[112], ngài phải điều phối việc thực thi năng quyền chứng hôn, cũng như quyền miễn chuẩn luật dành cho cha sở[113], và phải giải trình mọi hoạt động của nhóm cho đức Giám mục[114].

VIII. d. Cha phó

78. Ngoài các giải pháp đã nêu trên, linh mục có thể được bổ nhiệm làm phó xứ và đảm trách một trong các lãnh vực mục vụ (giới trẻ, giới cao niên, người bệnh tật, các đoàn thể, hiệp hội bác ái, đào tạo, giáo lý, vv.) tại các giáo xứ khác nhau, hay để chu toàn thừa tác vụ, cho toàn thể giáo xứ hoặc cho một phần nhất định của giáo xứ[115].

Trường hợp một linh mục làm phó xứ cho nhiều giáo xứ có các cha sở khác nhau làm chánh xứ thì trong sắc lệnh bổ nhiệm phải ghi rõ nhiệm vụ liên quan đến từng giáo xứ, cũng như những việc liên quan đến cha xứ như nơi ăn chôn ở và việc cử hành Thánh lễ.

VIII.e. Phó tế

79. Phó tế là các thừa tác viên có chức thánh được nhập tịch vào một giáo phận hay vào các thực thể Hội thánh có năng quyền đó[116]. Nhờ bí tích đã lãnh nhận, các phó tế là cộng sự viên của Giám mục và hàng linh mục trong sứ mạng Loan báo Tin Mừng duy nhất, với sứ vụ chuyên biệt là “phục vụ Dân Thiên Chúa trong các thừa tác vụ phụng vụ, lời Chúa và bác ái”[117].

80. Để bảo vệ căn tính phó tế và đề cao thừa tác vụ của họ, Đức Giáo hoàng Phanxicô trước hết cảnh báo một vài nguy cơ liên quan đến việc hiểu bản chất của chức phó tế: “Phải cẩn thận đừng xem phó tế như là người mà một nửa là linh mục, một nửa là giáo dân. [...] Xem hình ảnh phó tế như một kiểu trung gian giữa người tín hữu và người mục tử cũng không hay. Phó tế không phải là người đứng giữa nẻo đường linh mục và giáo dân, giữa nẻo đường mục tử và tín hữu. Có hai cám dỗ: nguy cơ giáo sĩ trị khi đề cao phó tế và cám dỗ thực dụng khi coi phó tế chỉ là người phụ giúp linh mục việc này việc khác”[\[118\]](#).

Cũng trong bài diễn văn này, Đức Thánh Cha đã xác định rõ rệt vai trò cụ thể của chức phó tế trong Hội Thánh: “Phó tế là một ơn gọi đặc thù, một ơn gọi kêu mời phục vụ thân tình [...]. Từ ngữ này là chìa khóa để hiểu đặc sủng của các con. Phục vụ như một trong những đặc sủng của Dân Thiên Chúa. Có thể nói, phó tế là người giám hộ việc phục vụ trong Hội Thánh. Mỗi từ ngữ cần được diễn tả cân xứng. Các con là người giám hộ việc phục vụ trong Hội Thánh: phục vụ Lời Chúa, phục vụ Bàn Thờ, phục vụ Người Nghèo”[\[119\]](#).

81. Giáo huấn về chức phó tế đã tiến triển đáng kể qua nhiều thế kỷ. Công đồng Vaticanô II cũng tiếp tục làm sáng tỏ giáo huấn này và mở rộng lãnh vực hoạt động thừa tác vụ chứ không giới hạn chức phó tế trong lãnh vực phục vụ bác ái hoặc - như Công đồng Trentô xác định - chỉ như là giai đoạn chuyển tiếp và hầu như chỉ dành riêng cho việc phục vụ trong Phụng vụ. Công đồng Vaticanô II xác định rằng phó tế là một phẩm trật của chức Thánh, và do đó “được củng cố nhờ ân sủng bí tích, hiệp thông với Giám mục và linh mục đoàn của mình, các phó tế phục vụ Dân Thiên Chúa bằng các công tác trong phụng vụ, rao giảng và bác ái”[\[120\]](#).

Giáo lý hậu Công đồng lấy lại những gì đã được Hiến chế *Lumen gentium* xác định và định nghĩa rõ hơn giáo vụ của phó tế là thông dự vào bí tích Truyền chức Thánh, dù ở một mức độ khác. Trong buổi tiếp kiến các tham dự viên Hội nghị Quốc tế về chức phó tế,

Đức Phaolô VI đã tái xác định rằng chức phó tế phục vụ cộng đoàn Kitô hữu “cả trong việc rao giảng Lời Chúa lẫn trong thừa tác vụ bí tích và trong hoạt động bác ái”^[121]. Mặt khác, sách Công vụ Tông đồ (Cv 6,1-6) dường như nói đến bảy người được chọn chỉ nhằm mục đích phục vụ bàn ăn, nhưng trên thực tế, cũng Sách Thánh ấy kể lại hai phó tế Stêphanô và Philipphê đã thi hành việc “phục vụ Lời” cách chính danh. Vì vậy, như là cộng tác viên của nhóm Mười Hai và của Phaolô, họ thực thi thừa tác vụ của mình trong hai lãnh vực: Loan báo Tin Mừng và bác ái.

Do đó, nhiều nhiệm vụ của Hội Thánh được trao phó cho phó tế, nghĩa là tất cả những việc gì không hàm chứa toàn bộ việc coi sóc các linh hồn^[122]. Tuy nhiên, trong khi Bộ Giáo luật minh định những bổn phận dành riêng cho linh mục và những bổn phận có thể trao cho người tín hữu giáo dân, nhưng lại không đề cập gì đến bổn phận cụ thể của thừa tác vụ phó tế diễn tả tính đặc thù của chức ấy.

82. Dù sao đi nữa, lịch sử nhắc ta nhớ rằng chức phó tế đã được thiết lập trong phạm vi tầm nhìn thừa tác của Hội Thánh, và do đó, như là một thừa tác vụ thánh nhằm phục vụ Lời và bác ái; việc phục vụ bác ái cũng bao gồm cả việc quản trị tài sản. Cả hai nhiệm vụ này của phó tế được diễn tả trong bối cảnh phụng vụ, trong đó vị phó tế được mời gọi công bố Tin Mừng và phục vụ bàn Thánh. Các quy chiếu này giúp xác định những nhiệm vụ đặc thù của phó tế, làm nổi bật các khía cạnh riêng của ơn gọi nhằm thăng tiến thừa tác vụ phó tế.

VIII.f. Những người nam, nữ sống đời thánh hiến

83. Trong cộng đoàn giáo xứ thường có sự hiện diện của những người sống đời thánh hiến. “Đây không phải là một thực tại nằm bên ngoài hay độc lập với đời sống Hội Thánh địa phương, nhưng hiện diện cách đặc biệt giữa lòng Hội Thánh, mang dấu ấn sống triết để theo Tin Mừng, với những đặc sủng riêng của mình^[123]. Ngoài ra, người sống đời thánh hiến, cùng với các giáo sĩ và giáo dân, hòa nhập vào cộng đoàn “diễn tả chiều kích đặc sủng của Hội

Thánh. [...] Linh đạo của các Tu hội sống đời thánh hiến có thể trở nên một nguồn suối quan trọng giúp tín hữu giáo dân và linh mục sống ơn gọi của mình[124].

84. Những người sống đời thánh hiến có thể góp phần vào sứ mạng truyền giáo của cộng đoàn giáo xứ trước hết chính từ sự “hiện hữu” của họ, nghĩa là từ chứng từ bước theo sát Đức Kitô qua sự tuyên khấn các lời khuyên Phúc- âm[125]. Và thứ đến, mới từ “việc làm” của họ, nghĩa là các công việc được thực hiện theo đặc sủng của mỗi Tu hội (chẳng hạn dạy giáo lý, việc bác ái, giáo dục đào tạo, mục vụ giới trẻ, chăm sóc bệnh nhân)[126].

VIII.g. Giáo dân

85. Cộng đoàn giáo xứ hình thành đặc biệt từ các tín hữu giáo dân[127]; nhờ bí tích Rửa tội, các bí tích Khai tâm Kitô giáo và cả bí tích Hôn phối đối với nhiều người[128] họ tham gia vào các hoạt động truyền giáo của Hội thánh, vì “ơn gọi và sứ vụ riêng biệt của người tín hữu giáo dân là nỗ lực biến đổi các thực tại trần thế, để sao cho mọi hoạt động nhân loại được Phúc-âm-hóa”[129].

Cách đặc biệt, người giáo dân, với tính cách trần thế riêng biệt và đặc thù, nghĩa là “tìm kiếm Nước Thiên Chúa bằng cách dẫn thân vào các thực tại trần thế và xếp đặt chúng theo ý định Thiên Chúa”[130], “họ cũng có thể cảm thấy được mời gọi hay thực sự được mời gọi cộng tác với các mục tử của họ để phục vụ cộng đoàn Hội Thánh, vì sự phát triển và đời sống của cộng đoàn, qua việc thực hiện những thừa tác vụ khác nhau tùy theo ơn riêng hay đặc sủng Chúa ban cho họ”[131].

86. Người giáo dân ngày nay được mời gọi quảng đại dẫn thân phục vụ cho sứ vụ loan báo Tin Mừng, trước hết bằng việc làm chứng tá cách chung trong đời sống thường nhật phù hợp với Tin Mừng, trong mọi môi trường họ sống và trên mọi cấp độ trách nhiệm khác nhau; và sau đó cách đặc biệt, họ dẫn thân phục vụ cộng đoàn giáo xứ[132].

VIII.h. Các hình thức khác của ủy nhiệm mục vụ

87. Một hình thức chăm sóc mục vụ cộng đoàn khác mà Giám mục có thể áp dụng được nêu lên trong Giáo luật điều 517 §2, trong trường hợp thiếu linh mục, khi chưa thể bổ nhiệm cha sở hay quản nhiệm giáo xứ toàn thời gian. Trong bối cảnh khó khăn mục vụ ấy, để nâng đỡ đời sống Kitô hữu và tiếp tục sứ vụ loan báo Tin Mừng của cộng đoàn, Giám mục giáo phận có thể ủy thác việc chăm sóc mục vụ giáo xứ cho một phó tế, một tu sĩ hay một giáo dân, hoặc cho một nhóm người (chẳng hạn, cho một Tu hội dòng hay một Tu đoàn)[\[133\]](#).

88. Những người được ủy thác tham gia vào việc chăm sóc mục vụ cộng đoàn dưới quyền điều phối và hướng dẫn của một linh mục với quyền hạn hợp pháp làm người “Điều hành chăm sóc mục vụ”. Ngài có đầy đủ năng quyền và những chức trách của một cha sở, cho dù ngài không đảm nhận một giáo vụ, với các quyền và bổn phận kèm theo.

Cần nhớ rằng đây là một hình thức ủy thác ngoại thường việc chăm sóc mục vụ, vì chưa thể bổ nhiệm cha sở hay cha quản nhiệm, không nên lẫn lộn với việc hợp tác tích cực thông thường và đảm nhận trách nhiệm của mọi tín hữu giáo dân.

89. Khi áp dụng phương thức cứu chữa đặc biệt này, cần chuẩn bị Dân Chúa cách thích đáng cho họ hiểu rằng giải pháp đó cần thiết chỉ tạm thời chứ không kéo dài vô hạn[\[134\]](#). Để hiểu và áp dụng đúng khoản luật này cần phải nhắc lại rằng khi áp dụng khoản dự liệu đó phải “*tôn trọng các điều khoản trong đó thật khít khao, cụ thể là: a) vì lý do thiếu linh mục chứ không phải để thuận tiện hay “đề cao giáo dân” [...] ; b) “tham gia vào việc chăm sóc mục vụ” được hiểu là không chỉ đạo, điều phối, hướng dẫn, điều khiển giáo xứ mà theo chỉ dẫn Giáo luật chỉ thuộc về một linh mục*”[\[135\]](#).

90. Để sự ủy nhiệm việc chăm sóc mục vụ trong Giáo luật điều 517 §2 được hữu hiệu[\[136\]](#), cần tuân theo một vài tiêu chuẩn. Trước

hết, đây là một giải pháp mục vụ ngoại thường và mang tính tạm thời[137], lý do duy nhất làm cho sự ủy nhiệm này hợp pháp là vì tình trạng thiếu hụt linh mục, khiến không thể bổ nhiệm một cha sở hay cha quản nhiệm để chăm sóc mục vụ cộng đoàn giáo xứ. Ngoài ra, với phương thức ủy thác này, nên ưu tiên chọn trước hết một hay nhiều phó tế quản trị việc chăm sóc mục vụ hơn tu sĩ hay người giáo dân[138].

91. Dù sao đi nữa, việc điều phối hoạt động mục vụ thuộc thẩm quyền của vị linh mục đã được Giám mục giáo phận chỉ định như là người Điều hành; chỉ ngài có đầy đủ các quyền hạn và năng quyền của một cha sở, còn các tín hữu khác chỉ “tham gia vào việc chăm sóc mục vụ giáo xứ”[139].

92. Cả phó tế và những người không có chức thánh tham gia vào việc chăm sóc mục vụ chỉ có thể chu toàn những trách vụ tương hợp với bậc phó tế hay giáo dân của họ, trong khi tôn trọng “những đặc tính nguyên thủy khác nhau và bổ sung cho nhau của đặc sủng và chức trách của thừa tác viên có chức thánh và của người tín hữu giáo dân, điều mà Thiên Chúa đã muốn xếp đặt như thế trong Hội Thánh”[140].

93. Sau cùng, trong thư bổ nhiệm vị linh mục Điều hành, Giám mục cần xác định, ít nhất một cách vắn tắt, những lý do khẩn thiết để áp dụng hình thức ủy nhiệm việc chăm sóc mục vụ ngoại thường này tại một hay nhiều giáo xứ, cùng với các hình thức thi hành thừa tác vụ cho vị linh mục có chức trách phải làm.

IX. Các trách vụ và thừa tác vụ trong giáo xứ

94. Ngoài việc cộng tác không thường xuyên mà mọi người thiện chí – kể cả người chưa được rửa tội – có thể đóng góp trong các hoạt động hằng ngày của giáo xứ, còn có những trách vụ thường trực, trên cơ sở đó các tín hữu nhận lãnh trách nhiệm phục vụ trong cộng đoàn giáo xứ trong một thời gian nhất định. Người ta có thể nghĩ đến, chẳng hạn, việc làm giáo lý viên, phục vụ bàn thờ, nhà

giáo dục làm việc trong các đoàn thể và hiệp hội, làm công tác bác ái hay tự nguyện phục vụ trong các loại trung tâm tư vấn hoặc lắng nghe, và người đi thăm viếng các bệnh nhân.

95. Dù sao đi nữa, khi chỉ định trách vụ cho các phó tế, các tu sĩ và tín hữu giáo dân nhận tham gia thi hành việc chăm sóc mục vụ, cần phải dùng các chức danh cho xứng hợp với các chức trách mà họ có thể đảm nhận theo bậc sống của họ. Có như thế, sự khác biệt cốt yếu giữa chức tư tế phổ quát và chức tư tế thừa tác mới được duy trì rõ ràng, và căn tính của trách vụ mà mỗi người nhận lãnh cũng trở nên thật rõ ràng.

96. Trong chiều hướng ấy, trách nhiệm trước tiên thuộc về Giám mục giáo phận, và trong mức độ gắn kết với ngài, là cha sở, lo liệu việc bổ nhiệm các phó tế, các tu sĩ và giáo dân đảm nhận các trách vụ trong giáo xứ, sao cho không chỉ định họ bằng những danh xưng như “cha sở”, “cha phó”, “cha tuyên úy”, “vị điều hành”, “người điều phối”, “phụ trách giáo xứ” hay các từ ngữ tương tự^[141] vốn dành riêng cho linh mục theo luật định,^[142] vì các danh ngữ ấy có mối tương quan trực tiếp với tính thừa tác của chức linh mục.

Cũng sẽ không hợp pháp và không phù hợp với căn tính ơn gọi của các tín hữu và phó tế như trên đây, khi dùng các kiểu nói như “giao phó trách nhiệm chăm sóc mục vụ một giáo xứ”, “chủ trì cộng đoàn giáo xứ” và các kiểu nói tương tự, vốn gắn liền với thừa tác vụ linh mục rõ rệt của một cha sở.

Chẳng hạn, các danh ngữ như “cộng tác viên phó tế” và, đối với tu sĩ hay giáo dân, “điều phối viên của (một ngành mục vụ riêng biệt)”, “cộng tác viên mục vụ” hoặc “phụ tá mục vụ” và “phụ trách” (một ngành mục vụ) có vẻ thích hợp hơn.

97. Theo quy tắc luật định, người giáo dân có thể lãnh tác vụ Đọc sách hay Giúp lễ có tính cách cố định trong một nghi thức phù hợp theo Giáo luật điều 230 §1. Người tín hữu không có chức thánh có thể dùng thuật ngữ “thừa tác viên ngoại thường”, chỉ khi nào thực

sự họ được đảng bản quyền mời gọi[143] để thi hành các tác vụ phụ trợ theo Giáo luật điều 230 §3 và điều 943. Việc ủy nhiệm tạm thời trong các cử hành phụng vụ được đề cập trong Giáo luật điều 230 §2, dù kéo dài trong một thời gian nào đó, vẫn không được chỉ một danh tính đặc biệt nào cho người tín hữu không có chức thánh[144].

Những tín hữu giáo dân này phải hiệp thông trọn vẹn với Hội Thánh Công giáo[145], được đào tạo xứng hợp với trách vụ mà họ được mời gọi thi hành, đồng thời có hạnh kiểm cá nhân và mục vụ gương mẫu, giúp họ được tín nhiệm khi phục vụ cộng đồng.

98. Ngoài những gì liên hệ tới thừa tác vụ Đọc sách và Giúp lễ[146], Giám mục, theo sự phán đoán khôn ngoan của ngài, có thể chính thức ủy nhiệm cho các phó tế, tu sĩ và các tín hữu giáo dân, những trách vụ khác[147], dưới sự hướng dẫn và trách nhiệm của cha sở, như sau đây:

1° Cử hành Phụng vụ Lời Chúa vào các ngày Chúa nhật và lễ buộc, khi “không thể tham dự Thánh Lễ vì không có thừa tác viên có chức thánh hay vì một lý do nghiêm trọng khác”[148]. Điều này được xem như tình huống ngoại thường, chỉ được phép thực hiện trong những trường hợp thật sự bất khả kháng và luôn lo liệu trao cho các phó tế cử hành các nghi thức phụng vụ này nếu có các phó tế hiện diện

2° Việc cử hành Bí tích Thánh Tẩy, được xem xét một cách thích đáng thì, “thừa tác viên thông thường của Bí tích Thánh Tẩy là giám mục, linh mục hay phó tế”[149] và theo Giáo luật điều 861 §2 có một ngoại lệ, sẽ được cân nhắc kỹ lưỡng theo sự khôn ngoan của đảng Bản quyền sở tại.

3° Việc cử hành nghi thức an táng đã được trình bày ở số 19 trong *Praenotanda* (Lời Giới thiệu) của Nghi thức An táng Kitô giáo.

99. Người tín hữu giáo dân có thể giảng trong nhà thờ hay nguyện đường, do đòi hỏi của hoàn cảnh, nhu cầu hay một trường hợp đặc biệt “theo chỉ thị của Hội đồng Giám mục”[\[150\]](#) và “khi có phép rõ ràng theo luật định hay theo quy tắc phụng vụ, miễn là tuân thủ các điều kiện kèm theo”[\[151\]](#). Tuy nhiên, trong bất cứ trường hợp nào, những người này không được phép giảng trong khi thánh lễ đang được cử hành[\[152\]](#).

100. Ngoài ra, “nơi đâu thiếu linh mục và phó tế, Giám mục giáo phận có thể ủy nhiệm cho người giáo dân chứng hôn sau khi được Hội đồng Giám mục chấp thuận và được Tòa Thánh cho phép”[\[153\]](#).

X. Các tổ chức đồng trách nhiệm trong Hội thánh

X. a. Hội đồng kinh tế của giáo xứ

101. Việc quản trị tài sản của mỗi giáo xứ ở một chừng mực nào đó là lãnh vực quan trọng trong sứ vụ Loan báo Tin Mừng và làm chứng cho Tin Mừng, cả trong Hội Thánh và trong xã hội dân sự, vì “tất cả tài sản mà chúng ta có là do Chúa ban tặng để chúng ta đem đến cho thế giới, cho con người và để giúp đỡ tha nhân”[\[154\]](#). Vì thế, cha sở không thể và không được chỉ chú tâm duy vào một công việc này thôi[\[155\]](#), do đó ngài cần được những cộng sự viên giúp đỡ trong việc quản trị tài sản của Hội Thánh trước hết với nhiệt tâm Loan báo Tin Mừng và tinh thần truyền giáo[\[156\]](#).

102. Vì lý do này, mỗi giáo xứ phải thành lập một Hội đồng kinh tế với tính cách như là một tổ chức tư vấn, do cha sở điều hành và có ít nhất ba người tín hữu khác[\[157\]](#); tối thiểu cần phải có ba người để Hội đồng này được xem là một “tập hợp” nhân sự. Cần phải nhớ rằng cha sở không được kể là thành viên của Hội đồng kinh tế, nhưng ngài chủ trì hội đồng này.

103. Khi không có chỉ thị đặc biệt của Giám mục giáo phận, thì chính cha sở sẽ quyết định số thành viên của Hội đồng này, tùy

thuộc vào số giáo dân trong giáo xứ và số thành viên này do cha sở chỉ định hay được Hội đồng giáo xứ bầu cử cách nào đó.

Các thành viên của Hội đồng này, không nhất thiết thuộc về chính giáo xứ, phải có tiếng tốt rõ ràng và là chuyên viên thuộc lãnh vực tài chính và luật pháp^[158], để có đủ khả năng phục vụ một cách hữu hiệu và thành thạo; như thế Hội đồng này không phải được thiết lập chỉ để cho có đủ thủ tục.

104. Trừ khi Giám mục giáo phận quyết định cách khác, tùy theo sự khôn ngoan cần thiết và tuân theo quy tắc nào đó khả dĩ của luật dân sự, thì không có gì ngăn cản một người làm thành viên của Hội đồng kinh tế của nhiều giáo xứ cùng lúc, bất cứ khi nào hoàn cảnh đòi hỏi.

105. Bất cứ luật lệ khả dĩ nào do Giám mục giáo phận ban ra về các vấn đề này phải xét đến hoàn cảnh cụ thể của giáo xứ, chẳng hạn như phương tiện của giáo xứ rất eo hẹp, hay giáo xứ là thành phần của một đơn vị mục vụ^[159].

106. Hội đồng kinh tế có thể đóng một vai trò đặc biệt quan trọng trong việc phát triển, trong nội bộ cộng đoàn giáo xứ, nền văn hóa đồng trách nhiệm, sự minh bạch trong quản trị và phục vụ các nhu cầu của Hội Thánh. Cách riêng, sự minh bạch ở đây không được hiểu chỉ là việc trình bày những dữ kiện mang tính hình thức, nhưng đúng hơn, là thông tin vì quyền lợi của cộng đoàn, và là cơ hội thuận tiện cho cộng đoàn tham gia công việc xây dựng chính mình. Tính minh bạch có liên hệ đến phương thức làm việc (*modus agendi*), là điều rất cần thiết cho uy tín của Hội Thánh, đặc biệt ở những nơi có những tài sản quan trọng phải quản lý.

107. Thông thường, có thể đạt được mục tiêu minh bạch bằng cách trình bày báo cáo tài chính hằng năm. Bản báo cáo này cần phải trình cho đáng Bản quyền sở tại trước^[160] với chi tiết các chỉ số về thu nhập và chi tiêu. Từ bản báo cáo tài chính hằng năm này, toàn thể cộng đoàn có thể biết được rằng các tài sản này thuộc về

giáo xứ chứ không phải của riêng cha sở; cha sở chỉ là người quản lý các tài sản ấy. Cộng đoàn cũng biết được các tài sản này được quản lý như thế nào, tình trạng tài chính của giáo xứ ra sao và những nguồn tài sản nào sẵn có để có thể sử dụng cách hữu hiệu.

X. b. Hội đồng Mục vụ Giáo xứ

108. Giáo luật hiện hành[161] để cho Giám mục giáo phận quyết định việc thành lập Hội đồng Mục vụ trong các giáo xứ, nhưng trong bất kì trường hợp nào, thường rất cần có Hội đồng Mục vụ Giáo xứ, như Đức Thánh Cha Phanxicô nhắc nhở: “Các Hội đồng Mục vụ thật là cần thiết! Một Giám mục không thể điều hành giáo phận mà không có các Hội đồng Mục vụ. Một linh mục chính xứ cũng không thể nào điều hành được nếu không có Hội đồng Mục vụ”[162].

Sự uyển chuyển của nguyên tắc này cho phép xem xét thích nghi với các hoàn cảnh cụ thể, chẳng hạn trong trường hợp nhiều giáo xứ được giao phó cho một cha sở, hay các giáo xứ nằm trong một đơn vị mục vụ. Trong những trường hợp này, có thể thành lập một Hội đồng Mục vụ cho một số giáo xứ.

109. Ý nghĩa thần học của Hội đồng Mục vụ được ghi khắc trong thực tại cấu thành Hội Thánh, nghĩa là trong “Thân Mình Đức Kitô”, vốn sinh ra “linh đạo hiệp thông”. Thật vậy, trong cộng đoàn Kitô hữu, sự đa dạng của các đặc sủng và thừa tác vụ phát xuất từ việc tháp nhập vào Đức Kitô và từ ơn huệ của Chúa Thánh Thần sẽ không bao giờ hòa hợp với nhau nếu họ không trở nên “đồng điệu, cảm thấy phải chung tay thực hiện mọi sự và bình đẳng với nhau, luôn có cùng suy nghĩ theo cùng một cách thức”[163]. Trái lại, nhờ chức tư tế do Bí tích Thánh Tẩy[164], mỗi tín hữu được tạo nên là để xây dựng toàn thể Thân Mình Đức Kitô, và đồng thời xây dựng Dân Thiên Chúa, trong tinh thần đồng trách nhiệm giữa các thành viên với nhau, tham dự vào sứ mạng của Hội Thánh, nghĩa là phân định các dấu chỉ về sự hiện diện của Thiên Chúa trong lịch sử, đồng thời trở nên nhân chứng cho Vương Quốc của Ngài[165].

110. Hội đồng Mục vụ không thể chỉ là một cơ quan hành chánh, nhưng phải làm Dân Thiên Chúa nổi bật ở vị trí trung tâm và giúp thể hiện điều đó. Dân Chúa là chủ thể và là những người giữ vai trò tích cực trong sứ vụ Loan báo Tin Mừng, bởi từng tín hữu thành viên đã đón nhận ơn của Chúa Thánh Thần trong Bí tích Thánh Tẩy và Bí tích Thêm Sức. “Được tái sinh vào đời sống thần linh nhờ Bí tích Thánh Tẩy là bước đầu tiên; kế tiếp là chúng ta sống tư cách con cái Thiên Chúa, nghĩa là làm sao để nên đồng hình đồng dạng với Đức Kitô là Đấng hoạt động trong Hội Thánh, tích cực tham gia vào sứ mạng của Hội Thánh trong thế giới. Để được như thế, chúng ta cần được xúc dầu bởi Thần Khí: “Nếu không có Chúa ban sức, loài người chúng con không là gì cả” (x. Ca tiếp liên Lễ Hiện Xuống). [...] Cũng như cả cuộc đời của Chúa Giêsu được Thần Khí thúc đẩy, cũng thế đời sống của Hội Thánh và của mỗi chi thể trong Hội Thánh cũng được chính Thần Khí ấy hướng dẫn”[\[166\]](#).

Dưới ánh sáng của tầm nhìn cơ bản này, chúng ta nhớ đến những lời của Thánh Giáo hoàng Phaolô VI: “Nhiệm vụ của Hội đồng Mục vụ là nghiên cứu, khảo sát mọi sự có liên quan đến hoạt động mục vụ, và đưa ra những kết luận thực tiễn liên hệ đến những điều ấy nhằm thúc đẩy đời sống và hoạt động của Dân Chúa sao cho phù hợp với Tin Mừng”[\[167\]](#), với ý thức rằng mục đích của Hội đồng này, như Đức Giáo hoàng Phanxicô nhắc nhở, “chính yếu không phải là tổ chức Hội Thánh nhưng là khát vọng truyền giáo muốn vươn đến với hết thảy mọi người”[\[168\]](#).

111. Hội đồng Mục vụ là một tổ chức tư vấn, tuân theo những quy tắc được Giám mục giáo phận đưa ra, xác định tiêu chuẩn thành lập, các phương pháp bầu cử thành viên, mục tiêu và phương thức hoạt động[\[169\]](#). Dù sao đi nữa, để tránh làm sai lệch bản chất của Hội đồng này, tốt nhất là tránh định nghĩa Hội đồng như một “nhóm” hay một “đội”, nghĩa là tránh dùng những từ ngữ không thích hợp để diễn tả cụ thể mối tương quan, về mặt Hội Thánh và Giáo luật, giữa cha sở và cộng đoàn tín hữu.

112. Về mặt luật lệ liên quan của giáo phận, điều cần thiết là Hội đồng Mục vụ phải gồm những người thực sự đại diện cho cộng đoàn, mà Hội đồng diễn tả qua tư cách các thành viên (linh mục, phó tế, tu sĩ và giáo dân). Điều này làm nên một môi trường đặc biệt trong đó người tín hữu có thể thực thi *quyền lợi và bổn phận* nói lên ý kiến riêng của mình với các mục tử về tài sản của cộng đoàn giáo xứ^[170] và truyền thông cho các tín hữu khác.

Thế nhưng, nhiệm vụ chính của Hội đồng Mục vụ Giáo xứ là tìm kiếm và nghiên cứu đề xuất các sáng kiến thực tiễn về mục vụ và bác ái liên quan đến giáo xứ, phù hợp với đường hướng của giáo phận.

113. Hội đồng Mục vụ Giáo xứ “chỉ có quyền tư vấn”^[171], theo nghĩa các ý kiến của Hội đồng này cần phải được cha sở quan tâm chấp thuận thì mới được đem ra thực hành. Cha sở phải chú tâm xem xét cẩn thận các ý kiến của Hội đồng Mục vụ Giáo xứ, nhất là khi các thành viên đồng lòng đưa ý kiến trong tiến trình phân định chung.

Để Hội đồng Mục vụ có thể phục vụ hữu hiệu và có kết quả tốt đẹp, cần phải tránh hai thái cực: một là, cha sở đưa ra cho Hội đồng Mục vụ Giáo xứ quyết định có sẵn của mình, hoặc ngài không nắm trước những thông tin cần thiết, hoặc chỉ triệu tập thi thoảng cho có hình thức; hai là, một Hội đồng Mục vụ Giáo xứ mà cha sở chỉ là một thành viên trong đó, trên thực tế ngài đánh mất vai trò mục tử và lãnh đạo cộng đoàn^[172].

114. Cuối cùng, Hội đồng Mục vụ trong khả năng hết sức có thể nên bao gồm phần nhiều các thành viên là những người thực sự có trách nhiệm trong đời sống mục vụ của giáo xứ, hoặc những người dân thân cụ thể trong đời sống ấy, để tránh trường hợp biến những cuộc họp thành những cuộc trao đổi những ý kiến trừu tượng, không màng đến đời sống thực của cộng đoàn, với những nguồn lực cũng như vấn đề của cộng đoàn.

X.c. Các hình thức đồng trách nhiệm khác trong việc chăm sóc mục vụ

115. Khi một cộng đoàn tín hữu không có điều kiện trở thành giáo xứ hay chuẩn giáo xứ[173] thì Giám mục giáo phận, sau khi tham khảo ý kiến Hội đồng linh mục[174], phải có giải pháp chăm sóc mục vụ cách khác[175], chẳng hạn cân nhắc khả năng lập những trung tâm mục vụ, tùy thuộc ở cha sở địa phương, như những “giáo điểm” để đẩy mạnh việc Loan báo Tin Mừng và thực thi bác ái. Trong những trường hợp như thế, cần phải thiết lập một nhà thờ hay nhà nguyện trong các trung tâm mục vụ ấy[176] và đồng thời đưa ra các luật lệ của giáo phận liên quan đến các hoạt động của các tổ chức ấy, làm thế nào để chúng có thể được điều phối và bổ túc với sự tôn trọng y như thực hiện cho các giáo xứ.

116. Các trung tâm được xác định như thế, trong một số giáo phận được gọi là “Trung tâm phục vụ”, nơi nào có thể thì được giao phó cho một cha phó, hay đặc biệt trao cho các phó tế vĩnh viễn. Các phó tế có trách nhiệm chăm sóc điều hành cùng với các gia đình trong Trung tâm, thuộc trách nhiệm của linh mục chính xứ.

117. Các trung tâm này có thể trở thành những tiền đồn truyền giáo, nơi mọi người có thể đến được, nhất là trong các giáo xứ có lãnh thổ rộng lớn, để bảo đảm có những giờ cầu nguyện và châu Thánh Thể, các lớp giáo lý và các hoạt động khác vì lợi ích của người tín hữu, đặc biệt là những hoạt động bác ái quan tâm đến người nghèo và người thiếu thốn, chăm sóc các bệnh nhân. Điều này có thể đạt được nhờ sự cộng tác của các tu sĩ và giáo dân cũng như mọi người có thiện chí.

Qua cha xứ và các linh mục khác của cộng đoàn, những người phụ trách trung tâm mục vụ sẽ có trách nhiệm bảo đảm sao cho việc cử hành các Bí tích, nhất là Thánh lễ và bí tích Hòa giải được thường xuyên nhất có thể.

XI. Khoản dâng cúng cho việc cử hành các bí tích

118. Một chủ đề liên quan đến đời sống các giáo xứ và sứ vụ Loan báo Tin Mừng là các khoản dâng cúng cho việc cử hành Thánh Lễ, được chỉ định cho linh mục cử hành, và các khoản cho các Bí tích khác thì thuộc về giáo xứ[177]. Điều này có nghĩa là việc dâng cúng tự bản chất phải là hành vi tự do về phía người dâng cúng, tùy theo lương tâm và ý thức trách nhiệm đối với Hội Thánh, chứ không phải là “giả phải trả” hay “phí phải nộp”, cứ như là một loại “thuế thu trên các bí tích”. Thật ra, với việc dâng cúng cho việc cử hành Thánh Lễ, “người Kitô hữu [...] đóng góp vào phúc lợi của Hội Thánh và [...] chia sẻ mối quan tâm nâng đỡ các thừa tác viên và công việc của các ngài[178].

119. Như thế, sự nhạy cảm của người tín hữu tỏ hiện bằng việc làm là rất quan trọng. Qua đó, họ tự nguyện cộng tác vì những nhu cầu của giáo xứ, cũng là “nhu cầu của chính họ”. Bởi thế thật là tốt đẹp nếu họ học cách tự nguyện đảm nhận trách nhiệm, đặc biệt trong những quốc gia mà bổng lễ vẫn là nguồn thu nhập duy nhất cho các linh mục và cũng là nguồn duy nhất dành cho công cuộc Loan báo Tin Mừng.

120. Sự nhạy cảm này càng phát sinh hiệu quả khi các linh mục, phần mình, các ngài càng nêu gương đức hạnh trong việc sử dụng tiền bạc, qua việc sống tiết độ, không hưởng dùng nhu cầu cá nhân quá mức, hoặc gương mẫu trong việc quản lý minh bạch tài sản giáo xứ. Việc quản trị hữu hiệu được đo lường không phải qua các “dự án”, của cha sở hay của một nhóm nhỏ, tốt nhưng trừu tượng, nhưng đáp ứng các nhu cầu thực sự của tín hữu, đặc biệt người nghèo và người túng thiếu.

121. Dù sao đi nữa, “tuyệt đối tránh mọi hình thức thương mại hay buôn bán trong vấn đề bổng lễ”[179], nhớ rằng “rất khuyến khích các linh mục cử hành Thánh Lễ theo ý chỉ của các Kitô hữu, nhất là của những người nghèo túng, ngay cả khi các ngài không nhận được bổng lễ”[180].

Trong các phương thức được đề nghị sử dụng để đạt được mục đích đó, người ta có thể nghĩ đến việc nhận bổng lễ mà không nêu danh tính, nhờ đó mọi người cảm thấy thoải mái dưng cúng theo khả năng hoặc theo ý của họ mà không cảm thấy bó buộc phải đáp ứng một quy định hay một mức giá nào.

Kết luận

122. Nhắc nhớ lại Giáo hội học theo Công đồng Vaticanô II dưới ánh sáng của Huấn quyền gần đây, và xem xét bối cảnh xã hội và văn hóa đã thay đổi sâu sắc, Huấn thị này nhằm tập trung vào chủ đề đổi mới giáo xứ theo hướng truyền giáo.

Trong khi vẫn là một định chế thiết yếu để gặp gỡ và quan hệ sống động với Đức Kitô và với anh chị em trong đức tin, cũng thế, giáo xứ vẫn phải thường xuyên đối mặt với các thay đổi diễn ra trong văn hóa ngày nay và trong cuộc sống của con người, làm sao để tìm tòi sáng tạo những cách thức và phương pháp mới mẻ để Hội Thánh thực hiện thật hiệu quả sứ vụ đệ nhất của mình, là trở nên nguồn lực Loan báo Tin Mừng.

123. Bởi thế, hoạt động mục vụ cần đi ra ngoài ranh giới địa dư của giáo xứ, tạo sự hiệp thông trong Hội Thánh cách rõ ràng cụ thể hơn nhờ biết phối hợp giữa những thừa tác viên và các đặc sủng khác nhau, xây dựng giáo xứ trở thành tác nhân “chăm sóc mục vụ cùng nhau”, phục vụ cho giáo phận và sứ mạng của giáo phận.

Đó là một hoạt động mục vụ, nhờ việc hợp tác hữu hiệu và sống động giữa các linh mục, phó tế, tu sĩ và giáo dân, cũng như giữa các cộng đoàn giáo xứ trong khu vực hay trong vùng, cùng nhau quan tâm tìm kiếm xác định những vấn đề, những khó khăn và thách đố về việc Loan báo Tin Mừng, tìm cách kết hợp các cách thức, phương thế, ý kiến và phương tiện thích hợp để giải quyết các vấn đề ấy. Một dự phóng truyền giáo chung như thế có thể được soạn thảo và thực hiện liên hệ đến bối cảnh xã hội và địa lý gần gũi, nghĩa là trong những cộng đoàn gần nhau hay có cùng những điều

kiện văn hóa xã hội như nhau, hoặc có liên quan đến các lãnh vực mục vụ gắn kết với nhau, chẳng hạn trong một nhóm phối hợp thiết yếu việc chăm sóc mục vụ giới trẻ, các trường đại học và ơn gọi, như đã có trong nhiều giáo phận.

Bởi thế, ngoài sự phối hợp có trách nhiệm các hoạt động và các tổ chức mục vụ có khả năng liên kết và hợp tác, việc chăm sóc mục vụ cùng nhau còn đòi hỏi mọi người đã lãnh nhận Bí tích Thánh Tẩy cùng cộng tác. Đức Giáo hoàng Phanxicô đã nói: “Khi chúng ta nói đến “dân”, thì không được hiểu là các cấu trúc xã hội hay của Hội Thánh, nhưng là nói về toàn thể những người đang lữ hành, không với tính cách cá nhân, nhưng như là một cộng đoàn liên kết chặt chẽ mọi người với nhau và vì mọi người”[\[181\]](#).

Điều này đòi hỏi không để cơ chế giáo xứ lịch sử bị giam hãm bất động hay đóng khung trong những việc mục vụ quen thuộc nhằm chán, nhưng trái lại, cần sống sự “năng động đi ra”, bằng cách cùng hợp tác giữa các cộng đoàn giáo xứ khác nhau và sống tình hiệp thông được củng cố giữa giáo sĩ và giáo dân, như thế giáo xứ mới được định hướng một cách hữu hiệu hướng đến sứ vụ Loan báo Tin Mừng, là nhiệm vụ của toàn thể Dân Chúa; một Dân vốn đang lữ hành trong lịch sử như là “gia đình của Thiên Chúa” trong đó các thành viên cùng liên kết làm việc để cho toàn thể Thân mình Hội Thánh phát triển.

Như thế, văn kiện này ngoài việc nhấn mạnh tính cấp bách của việc đổi mới, còn trình bày một cách áp dụng các quy tắc Giáo luật quy định những điều có thể, những giới hạn, những quyền hạn và bổn phận của các mục tử và giáo dân, để giáo xứ có thể tái khám phá chính mình là căn cứ nền tảng của công cuộc Loan báo Tin Mừng, cử hành Thánh Thể, sống tình huynh đệ và bác ái, từ đó chứng tá cho Đức Kitô được chiếu sáng trên thế gian. Điều ấy có nghĩa là giáo xứ “phải luôn là một nơi của sáng tạo, sống tương quan và tình mẫu tử. Chính ở nơi đây khả năng sáng tạo được thể hiện. Và khi một giáo xứ phát triển theo hướng này, giáo xứ sẽ đạt được điều mà tôi gọi là một “giáo xứ đi ra”[\[182\]](#).

124. Đức Giáo hoàng Phanxicô mời gọi chúng ta khẩn cầu “Đức Maria, Mẹ của công cuộc Loan báo Tin Mừng”, để “Đức Trinh Nữ giúp chúng ta thưa tiếng “xin vâng” của mình, ý thức nhu cầu cấp bách làm cho Tin Mừng của Chúa Giêsu vang lên trong thời đại chúng ta. Xin Mẹ khẩn cầu cho chúng ta được lòng nhiệt thành mới mẻ để chúng ta đem đến cho mọi người Tin Mừng sự sống chiến thắng tử thân. Xin Mẹ cầu bầu cho chúng ta để chúng ta có được sự bạo dạn thiêng liêng cần thiết để khám phá những phương thức mới đem ơn cứu độ đến cho mọi người” [\[183\]](#).

*Ban hành tại Rôma vào ngày 29 tháng 6 năm 2020, Lễ trọng kính
Hai Thánh Tông Đồ Phêrô và Phaolô.*

Hồng y Beniamino Stella
Tổng trưởng

Tổng Giám mục Joël Mercier
Thư ký

Tổng Giám mục Jorge Carlos Patrón Wong
Thư ký đặc trách chủng viện

Đức ông Andrea Ripa
Phụ tá Thư ký

***Chuyển ngữ: Gm. Luy Nguyễn Anh Tuấn
và Nhóm Dịch thuật HĐGMVN***

WHD (09.9.2022)

(Cập nhật lúc 20h15 ngày 15.9.2022)

[1] ĐGH Phanxicô, Diễn từ nói với các Cha sở Gp. Roma (16.09.2013): <http://cosarestadelgiorno.wordpress.com/2013/09/16/>

[2] Cf. *Id.*, *Evangelii Gaudium* (24.11.2013), s.287: AAS 105 (2013), 1136 .

[3] *Ibid.*, s.49: AAS 105 (2013), 1040

[4] Cđ. Vaticanô II, *Gaudium et Spes* (7.12.1965), s.58: AAS 58 (1966), 1079.

[5] *Id.* , s.44: AAS 58 (1966), 1065 .

[6] Cf. Th. Ephrem, *Commentary on Tatian's Diatessaron* 1, 18-19: SC 121, 52-53

[7] ĐGH Phanxicô, *Laudato Si'* (24.05-2015), s.68: AAS 107 (2015), 847 .

[8] Cf. Th. GH Phaolô VI, Thông điệp *Ecclesiam Suam* (6.08.1964): AAS 56 (1964), 639.

[9] ĐGH Phanxicô, *Evangelii Gaudium*, s.27: AAS 105 (2013), 1031

[10] Cf. Th. GH Gioan Phaolo II, *Christifideles Laici* (30.12.1988), s. 26: AAS 81 (1989), 438.

[11] ĐGH Phanxicô, Tiếp kiến chung (12.06.2019): *L'Osservatore Romano* 134 (13-6-2019), 1

[12] Cđ. Vaticanô II, *Christus Dominus* (28.10.1965), s. 30: AAS 58 (1966), 688

[13] Th. GH Gioan Phaolo II, *Diễn văn trước Tham dự viên Khoáng đại Hội nghị Bộ Giáo sĩ* (20.10.1984), s. 3 và 4: *Insegnamenti VII/2* (1984), 984 và 985; x. *Id.*, *Catechesi Tradendae* (16.10.1979), s. 67: AAS 71 (1979), 1332.

[14] ĐGH Bê-nê-đi-cô XVI, *Bài giảng khi thăm viếng mục vụ giáo xứ Our Lady Star of Evangelisation*, Rome (10.12.2006): *Insegnamenti II/2* (2006), 795

[15] ĐGH Phanxicô, *Evangelii Gaudium*, s. 28: AAS 105 (2013), 1032.

[16] Cf. *Gaudium et Spes*, s. 4: AAS 58 (1966), 1027

[17] Cf. *Gaudium et Spes*, s. 1: AAS 58 (1966), 1027

[18] Cf. *Evangelii Gaudium*, các số 72-73: AAS 105 (2013), 1050-1051

[19] Cf. Thượng Hội đồng Giám mục Thế Giới, Đại hội Khoáng đại Thường lệ XV (3-28.10.2018): “Giới Trẻ, Đức Tin và Phân định Ôn gọi”, *Văn kiện chung kết*, s.129 “Trong bối cảnh này, một nhận thức về giáo xứ được xác định chỉ bởi biên giới lãnh thổ và không có khả năng làm cho các tín hữu tham gia vào các sáng kiến đa dạng, nhất là những người trẻ giam hãm giáo xứ trong sự tù túng không thể chấp nhận được và trong những chu kỳ mục vụ lặp đi lặp lại một cách nhàm chán”: *L’Osservatore Romano* 247 (29-30.10.2018), 10

[20] Cf. Bộ Giáo Luật (BGL), các điều khoản 102; 1015-1016; 1108 §1

[21] *Christifideles Laici*, s.25: AAS 81 (1989), 436-437

[22] Cf. *Evangelii Gaudium*, s.174: AAS 105 (2013), 1093

[23] Cf. *Ibid.*, ss. 164-165: AAS 105 (2013), 1088-1089

[24] Cđ. Vaticanô II, *Lumen Gentium* (21.11.1964), s.11: AAS 57 (1965), 15

[25] Cf. *Evangelii Gaudium*, các số 166-167: AAS 105 (2013), 1089-1090

[26] ĐGH Phanxicô, *Gaudete et Exsultate* (19.03.2018), s.35: AAS 110 (2018), 1120. Những lời sau đây của Đức Phanxicô có liên quan đến thuyết Ngộ đạo và thuyết Pêlagiô đều đáng nhắc đến ở đây: “Tính chất trần thế này có thể được bồi tiếp theo hai cách liên kết sâu xa với nhau. Một đằng là sự hấp dẫn của thuyết Ngộ đạo, một niềm tin thuần túy chủ quan mà mỗi quan tâm duy nhất là một kinh nghiệm nào đó hay một tập hợp các ý tưởng và các thông tin nhằm an ủi và soi sáng, nhưng rốt cuộc lại cảm tù người ta trong chính các tư tưởng và tình cảm của họ. Đằng kia là thuyết Tân-Pêlagiô chỉ quan tâm đến bản thân theo kiểu thân Promê-tê của những người rốt cuộc chỉ tin vào sức mình và tự cảm thấy mình hơn người khác bởi vì giữ được ít nhiều quy định hoặc vẫn còn trung thành không lay chuyển với tác phong Công giáo cổ xưa”. *Evangelii Gaudium*, s.94: AAS 105 ((2013), 1059-1060; x. thêm Bộ Giáo lý Đức Tin, Thư *Placuit Deo* (22.02.2018): AAS 110 (2018), 429.

[27] Cf. Thư gửi *Diognetus* V, 1-10: *Patres Apostolici*, ed. F.X. Funk, Tập 1, *Tubingae* 1901, 398

[28] Cf. Th. GH Gioan Phaolo II, Tông thư *Novo Millennio Ineunte* (6.01.2001), s.1: AAS 93 (2001), 266

[29] *Evangelii Gaudium*, s.28: AAS 105 (2013), 1032.

[30] Cf. *BGL* các điều khoản 515; 518; 519.

[31] *Evangelii Gaudium*, s.28: AAS 105 (2013), 1031-1032.

[32] *Ibid*

[33] Cf. ĐGH Phanxico, *Christus Vivit* (25.03.2019), s.238, Vatican 2019

[34] Cf. Id., Tông sắc *Misericordiae Vultus* (11.04.2015), n.3: AAS 107 (2015), 400-401

[35] ĐGH Bênêđictô XVI, Diễn từ với các giám mục Brazil (11.05.2007), s.3: *Insegnamenti III/I* (2007), 826

[36] *Evangelii Gaudium*, s.198: AAS 105 (2013), 1103

[37] Cf. ĐGH Phanxicô, *Suy niệm buổi sáng tại nhà nguyện Santa Marta* (30.10.2017).

[38] Cf. *Evangelii Gaudium*, ss.186-216: AAS 105 (2013), 1098-1109

[39] Cf. *Gaudete et Exsultate*, ss.95-99: AAS 110 (2018), 1137-1138.

[40] Cf. *Evangelii Gaudium*, s.27: AAS 105 (2013), 1031; cf. *ibid.*, s.189: AAS 105 (2013), 1099: “Thay đổi cơ cấu mà không tạo ra những xác tín và những thái độ mới, thì chính những cơ cấu đó sớm muộn gì cũng trở nên biến chất, ngọt nhạt và vô hiệu”

[41] *Ibid.*, s.26: AAS 105 (2013), 1030-1031

[42] *Christus Dominus*, s.30: AAS 58 (1966), 688

[43] ĐGH Phanxicô, *Lời Chào mừng Lễ Giáng Sinh với Giáo triều Rôma* (22.12.2016): AAS 109 (2017), 44.

[44] *Id.*, Carta al Pueblo de Diós que peregrina en Chile (31.05.2018): www.vatican.va/content/francesco/es/letters/2018/documents/papa-francesco_20180531_lettera-popolodidiodio-cile.html

[45] Cf. *ibid*

[46] *Ibid.*

[47] *Lumen Gentium*, s.9: AAS 57 (1965), 13.

[48] Cf. Bộ Giáo sĩ, *Ratio Fundamentalis Institutionis Sacerdotalis* (8.12.2016), ss.80-88, Vatican City 2016, 37-42

[49] Cf. *BGL*, 374 §1.

[50] Cf. *ibid.*, 374 §2; cf. Bộ Giám Mục, *Chi Nam Mục Vụ của Giám Mục “Apostolorum Successores”* (22.02.2004), s.217: *Enchiridion Vaticanum 22* (2003-2004), 2110

[51] Cf. *BGL*, 374 §1

[52] Cf. *ibid.*, 374 §2.

[53] Cf. *Apostolorum Successores*, s.218: *Enchiridion Vaticanum 22* (2003-2004), 2114.

[54] Cf. *BGL*, can. 515 §2

[55] Cf. *ibid.*, 86

[56] Cf. *ibid.*, 120 §1

[57] Cf. *ibid.*, 121-122; cf. *Apostolorum Successores*, s.214: Enchiridion Vaticanum 22 (2003-2004), 2099

[58] Cf. *BGL*, 51

[59] Cf. *ibid.*, 120-123

[60] Cf. *ibid.*, 500 §2 and 1222 §2

[61] Cf. Bộ Văn Hóa, *Giải thể và tái sử dụng các nhà thờ. Hướng dẫn* (17.12.2018): <http://www.cultura.va/content/cultura/it/pub/documenti/decommissioning.html>

[62] Cf. *BGL*, 1222 §2.

[63] *Ibid.*, 374 §2.

[64] Cf. *Apostolorum Successores*, s.217: Enchiridion Vaticanum 22 (2003-2004), 2110.

[65] Cf. *BGL*, 554 §1.

[66] *Ibid.*, 555 §1, 1°

[67] *Ibid.*, 555 §4.

[68] Cf. *ibid.*, 500 §2

[69] Cf. Hội Đồng Tòa Thánh về Chăm sóc Mục Vụ Di Dân và Người Lưu động, *Erga Migrantes Caritas Christi* (3.05.2004), s.95; Enchiridion Vaticanum 22 (2003-2004), 2548.

[70] Cf. *Apostolorum Successores*, s. 215: Enchiridion Vaticanum 22 (2003-2004), 2104.

[71] Cf. *ibid*

[72] Cf. *BGL*, 517 §1

[73] Cf. *ibid.*, 526 §1

[74] Cf. *ibid*

[75] Cf. *ibid.*, 522

[76] Cf. *ibid.*, 553-555

[77] Cf. *ibid.*, 536

[78] Cf. *ibid.*, 537.

[79] Cf. *ibid.*, 500 §2

[80] Cf. *Apostolorum Successores*, s. 219: Enchiridion Vaticanum 22 (2003-2004), 2117; nên dành riêng danh hiệu “khu vực mục vụ” cho loại cụm hạt này mà thôi, để tránh lẫn lộn

[81] Cf. *BGL*, 134 §1 và 476.

[82] Cần phải lưu ý rằng: a) những gì đề cập đến “Giám mục giáo phận” cũng được áp dụng đối với những vị khác mà luật quy định; b) những gì đề cập đến giáo xứ và cha sở cũng được áp dụng cho chuẩn giáo xứ và cha quản nhiệm; c) liên quan đến các tín hữu, luật cũng áp dụng cho thành viên các Hội đồng Tận hiến và Tu đoàn Tông đồ, trừ khi có sự tham chiếu rõ rệt về tính đặc thù giáo dân; d) Thuật ngữ “Người điều hành” mang nhiều ý

nghĩa khác nhau dựa trên bối cảnh được sử dụng trong Huấn thị này tuân theo chỉ dẫn của Bộ Giáo Luật.

[83] Cf. *Lumen Gentium*, s.26: AAS 57 (1965), 31-32.

[84] Cf. *Ratio Fundamentalis Institutionis Sacerdotalis*, ss.83; 88.e, tr.37; 39

[85] Cf. *BGL* 275 §1

[86] Cf. Cđ. Vaticanô II, *Presbyterorum Ordinis* (07.12.1965), 8: AAS 58 (1966), 1003.

[87] Cf. *Ratio Fundamentalis Institutionis Sacerdotalis*, s.88, tr. 39-40.

[88] Cf. ĐGH Phanxicô, *Diễn văn nói với các tham dự viên Hội Nghị Bộ Giáo Sĩ nhân dịp kỷ niệm 50 năm sắc lệnh Đào tạo linh mục Optatam Totius và sắc lệnh Presbyterorum ordinis* (20.11.2015): AAS 107 (2015), 1295

[89] Cf. *BGL*, 150

[90] Cf. *ibid.* 521 §1.

[91] Cf. *ibid.*, 520 §1.

[92] *Ibid.*, 519.

[93] Cf. *ibid.*, 532.

[94] Cf. *ibid.*, 1257 §1.

[95] Cđ. Vaticanô II, *Christus Dominus*, 31: AAS 58 (1965), 689.

[96] *BGL*, 522.

[97] *BGL*, 1748.

[98] *BGL*, 526 §1.

[99] Cf. *BGL*, 152

[100] Cf. *BGL*, 538 §1-2.

[101] Cf. *BGL* 1740-1752, kể cả các khoản luật 190-195.

[102] Cf. *BGL* 538 §3

[103] Cf. *ibid*

[104] Cf. *BGL* 189

[105] Cf. *BGL* 189 §2 và *Apostolorum successores*, 212: *Enchiridion Vaticanum* 22 (2003-2004), 2095.

[106] *Apostolorum Successores*, s.212: *Enchiridion Vaticanum* 22 (2003-2004), 2095.

[107] Cf. *BGL* 539-540.

[108] Cf. *BGL* 539, 549, 1747 §3

[109] *BGL* 517 §1; tham khảo cả các điều 542-544.

[110] Cf. *BGL* 517 §1 và 526 §1

[111] Cf. *BGL* 543 §1

[112] Cf. *BGL* 543 §2-3; điều này cũng giả định người điều hành cũng là người đại diện mang tính pháp lý dân sự, tại các quốc gia mà giáo xứ được Nhà Nước công nhận tính cách pháp nhân.

[113] *BGL* 543 §1

[114] Cf. *BGL* 517 §1.

[115] Cf. *BGL* 545 §2; chẳng hạn, một linh mục có kinh nghiệm thiêng liêng nhưng sức khỏe yếu được bổ nhiệm làm cha giải tội cho năm giáo xứ lân cận.

[116] *BGL* 265.

[117] *BGL* 1009 §3

[118] ĐGH Phanxicô, *Diễn văn trong buổi gặp gỡ các linh mục và tu sĩ*, Milanô (25.03.2017): *AAS* 109 (2017), 376.

[119] *Ibid.*, 376-377.

[120] *Lumen Gentium*, s.29: *AAS* 57 (1965), 36

[121] Th. GH Phaolô VI, *Diễn văn với các tham dự viên Hội nghị Quốc tế về chức Phó tế*, 25.10.1965: *Enchiridion sul Diaconato* (2009), 147-148

[122] Cf. *BGL* 150.

[123] Bộ Giáo lý Đức tin, *Thư Iuvenescit Ecclesia* gọi các Giám mục Công giáo về mối tương quan giữa các hồng ân phẩm trật và các đoàn sủng phục vụ cho sự sống và sứ vụ của Hội Thánh (15.05.2016), s. 21: *Enchiridion Vaticanum* 32 (2016), 734.

[124] *Ibid.*, s.22: *Enchiridion Vaticanum* 32 (2016), 738.

[125] Cf. *BGL* 573 §1.

[126] Cf. Bộ Đồi sống thánh hiến và các Tu đoàn Tông đồ, *Mutuae relationes*. Các quy định chỉ dẫn về tương quan giữa Giám mục và tu sĩ trong Hội thánh (14.05.1978), 10.14: *Enchiridion Vaticanum* 6 (1977-1979), 604-605; 617-620; cf. *Apostolorum successores*, 98: *Enchiridion Vaticanum* 22 (2003-2004), 1803-1804.

[127] Cf. *Evangelii Gaudium*, s.102: AAS 105 (2013), 1062-1063.

[128] Cf. *Christifideles Laici*, s.23: AAS 81 (1989), 429.

[129] *Evangelii Gaudium*, s.201: AAS 105 (2013), 1104

[130] *Lumen Gentium*, s.31: AAS 57 (1965), 37.

[131] Th. GH Phaolo VI, *Evangelii nuntiandi* (8.12.1975), 73: AAS 68 (1976), 61.

[132] *Evangelii Gaudium*, s.81: AAS 105 (2013), 1053-1054.

[133] Cf. *BGL* 517 §2.

[134] Cf. *Apostolorum Successores*, s.215, c): *Enchiridion Vaticanum* 22 (2003-2004), 2105

[135] Bộ Giáo sĩ, *Ecclesiae de mysterio* (15.08.1997), 4 §1, a-b: AAS 89 (1997), 866-867; cf. *Apostolorum succesores*, 215: *Enchiridion Vaticanum* 22 (2003-2004), 2105. Vị linh mục này cũng là đại diện pháp lý của giáo xứ, cả về giáo quyền lẫn dân sự, nếu Luật quốc gia qui định như thế.

[136] Trước khi sử dụng giải pháp được nêu lên trong điều 517 §2, Giám mục giáo phận cần cân nhắc cẩn thận các giải pháp lựa

chọn khác, chẳng hạn sử dụng các linh mục cao niên vẫn còn khỏe mạnh cho thừa tác vụ, hay trao phó nhiều giáo xứ khác nhau cho một cha sở hoặc ủy thác nhiều giáo xứ cho một nhóm tư tế *in solidum*.

[137] Cf. *Ecclesiae de mysterio*, điều 4 §1, b): AAS 89 (1997), 866-867, và Bộ Giáo sĩ, *Linh mục, mục tử và người hướng dẫn của cộng đoàn giáo xứ* (04.08.2002), ss. 23 và 25, cách đặc biệt, bàn về việc “cộng tác trong việc chăm sóc mục vụ tại giáo xứ”, cf. s.23: *Enchiridion Vaticanum 21* (2002), 834-836.

[138] Cf. *Linh mục, mục tử và người hướng dẫn của cộng đoàn giáo xứ*, s.25: *Enchiridion Vaticanum 21* (2002), 836.

[139] GL 517 §2

[140] *Linh mục, mục tử và người hướng dẫn của cộng đoàn giáo xứ*, s.23: *Enchiridion Vaticanum 21* (2002), 834

[141] Cf. *Ecclesia de Mysterio*, 1 §3: AAS 89 (1997), 863.

[142] Cf. *Linh mục, mục tử và người hướng dẫn của cộng đoàn giáo xứ*, s.23: *Enchiridion Vaticanum 21* (2002), 835

[143] Cf. *Apostolorum Successores*, s.112: *Enchiridion Vaticanum 22* (2003-2004), 1843.

[144] Nên nhớ rằng, ngoài tác vụ Đọc sách ủy thác cho người nam, Đức Giám mục sau khi tham khảo ý kiến Hội Đồng Giám Mục có thể ủy thác lâm thời cho người giáo dân (nam cũng như nữ) nhiệm vụ phục vụ Bàn thánh, sao cho phù hợp với các khoản Giáo luật liên quan; cf. Bộ Giải thích các Văn bản Giáo luật, Trả lời (11.07.1992): AAS 86 (1994), 541; Bộ Phụng tự và Kỷ luật Bí tích, Thư luân lưu (15.03.1994): AAS 86 (1994), 541-542. Cf. *BGL*, 205

[145] Cf. *BGL*, 205

[146] Cf. *ibid.*, 230 §1.

[147] Trong khi Đức Giám mục ủy thác các nhiệm vụ nói trên cho phó tế hay giáo dân, ngài phải xác định rõ ràng các phận vụ được làm và trong thời gian bao lâu.

[148] *BGL*, 1248 §2.

[149] *Ibid.*, 861 §1.

[150] *Ibid.*, 766

[151] *Ecclesia de Mystero*, 3 §4: AAS 89 (1997), 865

[152] Cf. *BGL*, 767 §1; cf. *Ecclesia de Mystero*, 3 §1: AAS 89 (1997), 864.

[153] *BGL*. 1112 §1; cf. Th. GH Gioan-Phaolô II, *Pastor Bonus* (28.06.1998), 63: AAS 80 (1988), 876, về thẩm quyền của Bộ Phụng tự và Kỷ luật Bí tích.

[154] ĐGH Phanxicô, Suy niệm hằng ngày tại Casa Santa Marta (21.10.2013): *L'Osservatore Romano* 242 (21-22 October 2013), 8.

[155] Cf. *BGL*, các đ. 537 và 1280.

[156] Theo *BGL* đ.532, cha sở có trách nhiệm quản trị tài sản của giáo xứ, cả khi ngài phải sẵn sàng để giáo dân có chuyên môn cộng tác việc quản trị này

[157] Cf. *BGL*, 115 §2 và tương tự, đ. 492 §1.

[158] Cf. *ibid.*, 537 và *Apostolorum Successores*, s.210: *Enchiridion Vaticanum* 22 (2003-2004), 2087.

[159] Cf. *BGL*, 517 và 526.

[160] Cf. *ibid.*, 1287 §1.

[161] Cf. *ibid.*, 536 §1.

[162] ĐGH Phanxicô, Diễn từ trong buổi gặp gỡ với các giáo sĩ, những người sống thánh hiến và các thành viên các hội đồng mục vụ, Assisi (4.10.2013): *Insegnamenti I/2* (2013), 328.

[163] *Id.*, bài Giảng lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống, 4.06.2017: *AAS* 109 (2017), 711.

[164] Cf. *Lumen Gentium*, s.10: *AAS* 57 (1965), 14.

[165] Cf. Bộ Giáo sĩ, Thư luân lưu gửi toàn thể các tín hữu (25.01.1973), ss. 4 và 9: *Enchiridion Vaticanum* 4 (1971-1973), 1199-1201 and 1207-1209; cf. *Christifideles Laici*, s.27: *AAS* 81 (1989), 440-441.

[166] ĐGH Phanxicô, Tiếp kiến chung (23.05.2018).

[167] Th. GH Phaolô VI, *Motu Proprio Ecclesiae Sanctae* (6.08.1966), I, 16 §1: *AAS* 58 (1966), 766; cf. *BGL*. 511.

[168] *Evangelii Gaudium*, s.31: *AAS* 105 (2013), 1033.

[169] Cf. *BGL*, 536 §2.

[170] Cf. *Ibid.*, 212 §3.

[171] *Ibid.*, 536 §2.

[172] Cf. *Linh mục, mục tử và người hướng dẫn của cộng đoàn giáo xứ*, s.26: *Enchiridion Vaticanum* 21 (2002), 843.

[173] Cf. *BGL*, 516 §1.

[174] Cf. *Ibid.*, 515 §2.

[175] Cf. *Ibid.*, 516 §2.

[176] Cf. *Ibid.*, các đ. 1214, 1223 and 1225.

[177] Cf. *Ibid.*, đ. 848 và 1264, 2° và các đ. 945-958; cf. Bộ Giáo sĩ, Sắc lệnh *Mos Iugiter* (22.02.1991), được Đức Gioan-Phaolô II phê chuẩn bằng một thể thức đặc biệt: *Enchiridion Vaticanum* 13 (1991-1993),

[178] *BGL*, 946.

[179] *BGL*, 947.

[180] *Ibid.*, 945 §2.

[181] ĐGH Phanxicô, *Christus Vivit*, s.231.

[182] *Id.*, Diễn từ trong buổi Gặp gỡ các Giám mục Ba Lan, Crakôvi (27.07.2016): *AAS* 108 (2016), 893.

[183] *Id.*, Sứ điệp Ngày Thế giới Truyền giáo 2017 (4.06.2017), s.10: *AAS* 109 (2017), 764.



CN I MV – B

Mc 13,33-37

ĐÓN CHỜ CHÚA ĐẾN

Khi màn đêm buông xuống, có những người vẫn thức. Thức vì không ngủ được. Thức để xem nốt một cuốn truyện hay một bộ phim nhiều tập... Nhưng cũng có người thức để làm việc. Họ trực ở phòng cấp cứu, ở trạm cứu hoả, ở cơ quan an ninh, ở bưu điện. Họ là những công nhân làm ca ba, những tài xế tàu hoả chạy suốt đêm đến sáng, những chuyến bay ban đêm.

Và còn có những người khác cũng thức. Thức không phải vì mất ngủ, không phải để đọc truyện hay xem phim, mà thức để cầu nguyện. Trong các đan viện, các đan sĩ nam nữ là những người không ngủ, với cái nghĩa là họ ca tụng Chúa 24 giờ một ngày luân phiên nhau. Nhiều cộng đoàn tu sĩ nam nữ châu Minh Thánh Chúa ngày đêm, từ năm này qua năm khác. Họ tỉnh thức và cầu nguyện thay cho chúng ta, trong khi chúng ta ngủ.

Trên trái đất này, không lúc nào mà không có người thức: Đang khi chúng ta lên giường ngủ thì ở bán cầu bên kia, một nửa nhân loại đang vươn vai thức dậy, ăn uống, làm việc, vui chơi, để rồi lại ngủ khi chúng ta ở đây thức dậy.

Như thế, trên thế giới, Thánh lễ được hiến dâng liên tục ngày đêm. Nếu chỉ 2/3 trong số linh mục trên thế giới cử hành Thánh lễ mỗi ngày, thì mỗi giờ ít nhất có hai ngàn linh mục cử hành Thánh lễ, và mỗi phút, ngày cũng như đêm, đều có một số linh mục đang dâng lễ cầu nguyện cho chúng ta.

Tuy nhiên, thức đêm không phải là điều tự nhiên và dễ dàng. Ba môn đệ thân tín của Chúa Giêsu đã từng có kinh nghiệm về điều đó: Trong Vườn Cây Dầu, mặc cho Chúa Giêsu hai lần

gọi: Hãy tỉnh thức! Họ vẫn ngủ li bì. Có lẽ lúc đầu, Chúa Giêsu tưởng họ sẽ thức cả đêm với mình để chia sẻ nỗi khổ đau, nhưng cuối cùng, Ngài đau lòng khi thấy họ không thức nổi được một giờ với Ngài (Mc 14,34-37).

Một trong những căn bệnh của thời đại là căn bệnh mất ngủ. Người ta phải dùng thuốc an thần để tìm một giấc ngủ không tự nhiên. Hoặc chán đời, người ta dùng thuốc ngủ quá liều lượng để tìm giấc ngủ ngàn thu!

*Thế nhưng, hôm nay, Chúa Giêsu lại kiu gọi: Anh em phải canh thức, kéo bắt thần ông chủ về bắt gặp anh em đang ngủ. Phải chăng Chúa Giêsu muốn các Kitô hữu phải thức suốt đêm để chờ Ngài? Chắc là không! **Vậy thì thế nào là thái độ tỉnh thức mà Chúa đòi hỏi nơi chúng ta?***

Thưa anh chị em,

Tỉnh thức không phải là không ngủ: Năm cô trinh nữ khôn ngoan cũng ngủ như năm cô khờ dại (Mt 25,1-13). Điểm khác biệt là vào lúc nửa đêm, khi chàng rể đến, các cô khôn ngoan có thể ra đón với đèn sáng trong tay, vì các cô có mang theo dầu dự trữ. Còn đèn của các cô khờ dại thì đã tắt ngúm mà lại không đem dầu theo. Lúc đó mới chạy đi mua, nên không kịp. Vậy tỉnh thức là ở trong tư thế sẵn sàng đón Chúa bất cứ lúc nào, sẵn sàng cả trong khi ngủ.

Tỉnh thức là chu toàn bổn phận: Người quản gia được giao trách nhiệm phân phát lương thực cho các gia nhân (Mt 24,45-51). Nếu chủ về mà gặp thấy anh đang làm công việc được giao, thì đúng là anh đã có thái độ tỉnh thức. Mê ngủ là bỏ bê trách nhiệm, lạm dụng quyền hành và say sưa chè chén (Mt 24,49).

Tỉnh thức là làm cho những nén vàng, nén bạc Chúa trao được sinh lợi (Mt 25,31-46). Số nén vàng có thể nhiều hay ít tùy người, và mỗi người cũng chỉ phải sinh lợi tùy theo số vốn đã nhận. Mê ngủ là đào lỗ chôn giấu nén bạc của mình, không dám đầu tư vì sợ mất vốn, nhưng cũng có thể vì lười biếng, thụ động.

Người tỉnh thức là người được chủ khen là đã trung tín trong việc nhỏ, nghĩa là trung tín với ơn Chúa ban trong hiện tại.

Tỉnh thức là tỉnh táo để nhận ra Chúa bất ngờ đến với mình và nài xin mình trợ giúp. Ngài xuất hiện dưới dáng dấp của một người đói khát, rách rưới, một người yếu đau, lỡ đường, thậm chí một phạm nhân trong nhà giam (Mt 25,31-46). Mê ngủ là để cho Chúa Giêsu ngã tay đi qua đời mình mà không nhận được chút gì làm quà tặng.

Cuối cùng, **tỉnh thức là để cầu nguyện.** Tỉnh thức luôn đi đôi với cầu nguyện: *Hãy tỉnh thức và cầu nguyện kẻo sa cơn cám dỗ* (Mc 14,38). Chúng ta đã làm nhiều việc cho Chúa, nhưng có thể vẫn chưa phải là con người tỉnh thức và cầu nguyện. Lúc nào chúng ta cũng có nguy cơ ngủ quên trong thành công tông đồ, trong tiện nghi dễ dãi.

Mùa Vọng là thời gian chờ Chúa đến. Cả lịch sử của nhân loại được đánh dấu bằng những lần Chúa đến. Lần nào Ngài cũng đến bất ngờ. Ngài đã đến bất ngờ ở Bêlem, mang hình hài trẻ thơ yếu đuối. Cả cuộc sống, cái chết và sự phục sinh của Ngài cũng là bất ngờ, khiến cho các môn đệ phải ngỡ ngàng. Kitô hữu là người đang chờ, chờ ngày Chúa Giêsu trở lại trong vinh quang. Đây cũng là một bất ngờ, vì không ai biết được ngày giờ Ngài trở lại. *Anh em phải canh thức, kẻo lỡ ra Ngài đến bất thần, bắt gặp anh em đang mê ngủ* (Mc 13,33-37).

Chúa đã đến, sẽ đến, nhưng Ngài vẫn đang đến trong thế giới, trong từng người, trong đời từng tập thể. Nếu chúng ta tập lắng nghe, chúng ta sẽ nhận ra được tiếng bước chân của Ngài. Chúa đến với ta qua mọi biến cố của cuộc sống, kể cả những biến cố đau buồn. Bước vào Mùa Vọng năm nay chúng ta cùng với Giáo Hội sống một Mùa Vọng mới, chúng ta hãy mở tâm hồn ra tiếp đón Chúa: *Maranatha, Lạy Chúa, xin hãy đến!* (Kh 22,20). (trích Niềm Vui Chia Sẻ).

Lm. Giuse Nguyễn Phước Lễ

NHẬN SAI – SỬA SAI

Alfred Nobel được biết tới như người cổ súy mạnh mẽ cho hòa bình, chống lại chiến tranh. Nghiệt ngã thay, các sản phẩm sáng tạo nổi tiếng nhất của Nobel lại là thuốc nổ, những công trình nghiên cứu chấn động với chất nitroglycerine và các loại thuốc nổ khác.

Khi tạo ra thuốc nổ, Nobel chưa từng nghĩ rằng các phát minh của ông rồi sẽ được dùng để phục vụ chiến tranh. Tuy nhiên khả năng tàn phá của thuốc nổ nhanh chóng được biết tới và người ta đã đưa chúng vào sử dụng trong chiến tranh.

Vô tình năm 1888, tờ báo Pháp đăng tin nhà khoa học phát minh ra chất nổ Alfred Nobel qua đời với dòng tin:

“Tiến sĩ Alfred Nobel, người trở nên giàu có nhờ tìm cách giết người nhanh hơn bao giờ hết, đã qua đời hôm qua”. Tờ báo dành cả trang để đăng bài cáo phó với ngôn từ mỉa mai Nobel, “tưởng nhớ” ông như một “kẻ buôn bán tử thần”. Nhưng người chết khi đó là anh trai ông, Alfred Ludvig.

Bàng hoàng trước nhận định ấy, Nobel quyết định sử dụng tài sản tặng thưởng cho những thành tựu đem lại lợi ích cho nhân loại. Theo di chúc của Nobel, giải này sẽ chỉ được trao cho những con người có công lao gây dựng tình anh em giữa các quốc gia, giúp xóa bỏ hoặc giảm bớt quy mô quân đội thường trực và cổ súy cho các hội nghị hòa bình.

Người ta nói rằng Alfred Nobel là một con người đã biết thức tỉnh và trở về trong sám hối. Dù rằng phát minh của ông không mục đích giết người nhưng gián tiếp để phục vụ chiến tranh gây nên những cái chết tang thương, thế nên, ông đã sám hối và dùng toàn bộ tài sản ấy để cổ súy cho hòa bình yêu thương.

Cuộc đời vẫn có những sai lầm, điều quan trọng là biết nhận sai và sửa sai. Dầu có muộn màng vẫn hơn. Dầu có tái phạm vẫn can đảm sửa chữa và không cố tình ở lý trong tội.

Thánh Gioan Baotixita là sứ giả của Thiên Chúa. Ông đến để sửa lại lối lầm cho con người. Ông đi trước Chúa để uốn lại lòng dân. Ông dọn lại những gò ghề trong tâm hồn con người bởi những tham sân si. Ông sửa lại con đường để Chúa đến bằng việc sám hối ăn năn. Có bao nhiêu con người là có bấy nhiêu lối đi. Lối đi nào cũng có thể có sai lầm. Lối đi nào cũng có cạm bẫy giăng đầy.

– Có con đường giăng kềm gai là con đường của những kẻ thù hận nhau, ngăn chặn những tương giao qua lại.

– Có con đường đầy ô phức kích: con đường của những kẻ cạnh tranh nhau, chờ cơ hội để hại nhau.

– Có con đường sa mạc nóng bỏng: con đường của những kẻ khô khan việc đạo.

– Có con đường quanh co: con đường của những kẻ lọc lừa dối gian.

– Có con đường hầm u tối: con đường của những kẻ sống trong tội lỗi.

– Có con đường cỏ dại mọc đầy: con đường của những kẻ không vương mắc tội nặng nhưng còn rất nhiều tội nhẹ v.v. và v.v

Gioan đã mời gọi con người dọn đường Chúa đến bằng sám hối. Sám Hối là thú nhận lỗi lầm, và hứa không tái phạm. Sám hối là hành động của bản thân biết nhìn ra tội lỗi của mình mà sửa đổi, mà canh tân. Không có sám hối sẽ không có những cuộc canh tân làm thay đổi đời sống và môi trường sống. Chính nhờ sám hối và bản thân được thăng tiến, môi trường cũng được đổi thay thêm xinh đẹp hơn.

Xin Chúa giúp chúng ta biết nhìn lại những yếu đuối của bản thân mà sám hối ăn năn. Xin Chúa nâng đỡ sự yếu hèn của chúng ta và giúp chúng ta can đảm sửa lại lối sống theo tin mừng để xứng đáng đón mừng Đại lễ giáng sinh sắp đến. Amen.

 Lm. Giuse Tạ Duy Tuyền

ĐÂU LÀ ÂM THANH CỦA TÔI TRONG CUỘC ĐỜI NÀY?

“Tôi là tiếng kêu trong hoang địa: Hãy sửa cho ngay đường Chúa đi, như tiên tri Isaia đã loan báo”. (Ga 1, 23)

Mỗi người chúng ta sinh ra trong cuộc đời này đến rồi lại đi. Người thì dài lâu người thì ngắn ngủi. Và chắc hẳn mỗi người trong chúng ta đều để lại cho cuộc đời này một điều gì đó. Dù muốn dù không chúng ta vẫn để lại trên thế gian này sau cuộc ra đi của chúng ta.

Thánh Gioan Tẩy Giả trong TM ngày hôm nay để đã lại cho cuộc đời này một tiếng kêu, tiếng kêu trong hoang địa: *“Hãy sửa cho ngay đường Chúa đi, như tiên tri Isaia đã loan báo”* (Ga 1, 23). Và tiếng kêu đó đã vọng vang mãi cho đến ngày hôm nay của chúng ta.

Một tiếng kêu vắng vắng sa mạc hoang vu, một tiếng kêu nơi xa xăm hoang vắng, một tiếng kêu yếu ớt không phải ở chốn thị thành,... thế nhưng, tiếng kêu đã vang xa đến khắp cùng bờ cõi trái đất và vang đến muôn ngàn thế hệ của chúng ta và mãi mãi về sau.

Nhưng tại sao chỉ là một tiếng kêu âm thầm, nhỏ nhoi nhưng lại vang xa như thế? Thừa bởi lẽ tiếng kêu đó đến từ Thiên Chúa chứ không phải từ con người, một tiếng kêu đến từ trời cao chứ không phải từ nơi đất thấp, một tiếng kêu mà không tài nào bị phủ lấp hay bị hòa lẫn với bất kỳ tiếng kêu nào.

Tiếng kêu đó là điều mà giờ đây chúng ta cùng suy ngẫm cho những tiếng kêu trong cuộc đời của chúng ta ngày hôm nay.

Chúng ta được mời gọi đem Tin Mừng của Chúa đến với anh chị em chúng ta, đặc biệt những ai nhỏ bé, khó khăn, đau khổ, thiếu thốn, như Bài đọc I trích trong sách Tiên tri Isaia mà chúng ta nghe hôm nay: *“Thánh Thần Chúa ngự trên tôi: vì Chúa đã xức dầu cho tôi; Người đã sai tôi đem tin mừng cho người nghèo khó, băng bó những tâm hồn đau thương, báo tin ân xá cho những kẻ bị lưu đày,*

phóng thích cho những tù nhân, công bố năm hồng ân của Thiên Chúa.” (Is 61, 1-2a)

Đem một tin vui đến cho những người mà cuộc sống của họ bị những nỗi buồn che khuất. Tin vui Con Thiên Chúa xuống thế làm người cứu chuộc chúng ta; tin vui của Con Thiên Chúa chịu khổ hình thập giá và phục sinh vinh hiển vì hạnh phúc đời đời của chúng ta. Tin vui đó lớn hơn mọi tin vui khác trong cuộc đời này.

Thế nhưng, để tin vui này đến với anh chị em chúng ta, dĩ nhiên nó phải được thốt lên bằng lời trước khi nó thốt lên bằng chính cuộc sống của chúng ta. Chỉ bằng âm thanh chúng ta mới có thể giao tiếp được với nhau trong cuộc đời này, và chỉ bằng âm thanh người khác mới biết chúng ta muốn nói gì với họ trong cuộc sống này.

Ấy vậy mà, một điều dường như ai cũng làm được (trừ những người câm điếc bẩm sinh hoặc vì hoàn cảnh của những bệnh tật khác) thì những âm thanh này lại ít được tận dụng một cách tối đa để loan báo tin vui. Thay vào đó, nó lại được thường xuyên sử dụng sai mục đích ban đầu của công cuộc tạo dựng.

Thay vì những âm thanh ngọt ngào của tình thương, thì người ta lại sử dụng những âm thanh chua chát của hận thù bất công, của khinh khi ghen ghét, của nhục mạ tấn công,... Người ta không còn khả năng để nói với nhau những lời tử tế, thay vào đó là những lời chua cay gắt gỏng, la lối thóa mạ,... thậm chí đó là chính lúc họ chia sẻ Lời của Chúa, họ loan báo Tin Mừng.

Có lẽ Chúa buồn lắm vì Chúa không đến được với người khác bằng những cách thức loan báo Tin Mừng rất độc và rất lạ. Tin Mừng giờ đây trở thành tin buồn và tin vui giờ đây trở thành tin sợ hãi, khi mỗi ngày họ cứ phải nghe những lời đay nghiến, chì chiết, ngay chính lúc Tin Mừng bình an của Chúa phải được loan đi.

Đó là một tin buồn thật sự cho những con người ngày hôm nay muốn lắng nghe Tin Mừng của Chúa.

Vậy thì chúng ta cần phải làm gì để Tin Mừng của Chúa có thể được loan đi cao hơn và xa hơn?

Thưa điều chúng ta cần đó là đặt để Tin Mừng của Chúa đúng với vị trí của Tin Mừng, một vị trí trỗi vượt hơn chúng ta bội phần, thay vì đặt Tin Mừng của Chúa dưới sự kiểm soát và chi phối của chúng ta.

Điều này đòi hỏi nơi chúng ta một thái độ khiêm nhường thật sự như thái độ của Gioan Tẩy Giả ngày hôm nay: *“Tôi không phải là Đấng Kitô”*. Họ liền hỏi: *“Thế là gì? Ông có phải là Êlia chăng?”* Gioan trả lời: *“Tôi không phải là Êlia”*. - *“Hay ông là một đấng tiên tri?”* Gioan đáp: *“Không phải”*. (Ga 1, 20-21)

Chúng ta không nói lời của mình nhưng nói Lời của Chúa, vì Chúa chỉ muốn có thể thôi trong cuộc đời của chúng ta: nói Lời của Chúa cho anh chị em chúng ta, Lời của niềm vui, Lời của bình an và Lời của ơn cứu độ.

Đó là sứ mạng cao cả mà Chúa trao phó cho chúng ta khi chúng ta bước vào cuộc đời này, và đó chính là những âm thanh mang lại cho cuộc đời chúng ta những ý nghĩa, những giá trị nhất định. Những âm thanh của Tin Mừng được loan đi trọn vẹn khi chúng ta đã sống trọn vẹn cho chính Chúa là Đấng mà muôn đời chúng ta muốn tôi loan báo tin vui.

Ước gì mỗi ngày trong cuộc sống của chúng ta, chúng ta luôn tìm cách để phát ra những âm thanh đến từ Thiên Chúa, âm thanh đến từ trời cao, âm thanh của niềm vui, của ân phúc và của bình an. Có như thế, cuộc đời này sẽ bớt đi một tiếng ồn không mang lại ý nghĩa và giá trị. Nhưng thay vào đó cuộc đời này sẽ được nhưng sẽ thêm vào đó những âm thanh thâm trầm sâu lắng của những tâm hồn ngập tràn bác ái và bình an của chính Chúa là nguồn mạch mọi bình an và ân phúc.

Lm. Thái Hòa

CN IV MV – B

Lc 1,26-38

XIN VÂNG

Một linh mục nổi tiếng là thánh thiện và nhiệt thành, có kể lại kinh nghiệm khi được mời dự tiệc tại một nhà giáo dân khá giả trong giáo xứ như sau:

Trong suốt bữa tiệc thịnh soạn hôm đó, giữa tiếng cười nói của thực khách, có một điều làm tôi thắc mắc, đó là tiếng nước chảy đàu đò trong nhà. Vì là lần đầu tiên được mời, tôi không dám lên tiếng, chỉ mong sao có người nhà nhận ra tiếng nước chảy đó.

Sau cùng, không thể cầm lòng được, tôi hỏi một người giúp việc. Với nụ cười lịch sự, người này giải thích: Cách đây khoảng 40 năm, khi người ta đào móng xây nhà và dựng nông trại, tình cờ họ đã khám phá ra mạch nước ngầm. Thế là họ xây một căn phòng ngay bên mạch nước, kể từ đó họ xây những căn phòng khác ở chung quanh.

Mạch nước ngay trong nhà mình, tư tưởng đó xâm chiếm tâm trí tôi suốt quãng đường về, và tôi đoán ra được đâu là bí quyết hạnh phúc của gia đình giáo dân ngoan đạo và tốt lành đó.

Câu chuyện trên đây gợi lại trong tâm trí chúng ta lời sứ thần chào Đức Trinh nữ: “Kính mừng Maria đầy ơn phúc” (Lc 1,28). Vâng, Mẹ chính là mạch suối tràn đầy thánh ân, mạch suối trong lành tươi mát, mạch suối không bao giờ cạn của Thiên Chúa.

Để chuẩn bị cho Ngôi Hai xuống thế làm người, Thiên Chúa đã dọn sẵn cung lòng Đức Maria trinh khiết vẹn tuyền, xứng đáng cho Con Thiên Chúa ngự đến. Thiên Chúa đã ưu đãi và ban ơn đặc biệt cho Mẹ qua lời sứ thần: “Maria đừng sợ, vì đã được ơn nghĩa với Chúa” (Lc 1,30). Và để bảo đảm cho sự can thiệp đặc biệt này, sứ thần loan báo thêm: “Chúa Thánh Thần sẽ đến với Trinh nữ, và uy quyền Đấng Tối cao sẽ bao trùm Trinh Nữ” (Lc 1,35). Như vậy việc sinh con này hoàn toàn do Thiên Chúa, xác thịt không tham dự vào.

Cuối cùng, thiên thần đã kết thúc sứ điệp Truyền Tin bằng một lời bao đảm tuyệt diệu: “vì không việc gì mà Thiên Chúa không làm được” (Lc 1,38).

Và Đức Maria, với tâm tình đầy tin tưởng, vâng phục và phó thác liền thưa: “Xin Vâng” (Lc 1,38). Một câu tuy ngắn gọn nhưng đã thay đổi hoàn toàn bộ mặt thế giới. Một câu đã khai mở kỷ nguyên cứu rỗi. Một câu đã đem lại cho muôn loài niềm hy vọng và bình an.

Với “Uy quyền Đấng Tối Cao”, một thế giới tuyệt vọng trong vòng kiềm tỏa của tội lỗi, đã hy vọng được ơn giải thoát.

Với “Uy quyền Đấng Tối Cao”, một cung lòng trinh nữ không sinh con, đã được dâng hiến để hạ sinh Đấng Cứu Thế.

Với “Uy quyền Đấng Tối Cao”, một nhân loại đang sống dưới ách nô lệ của Satan, đã được tự do làm con cái Chúa.

Lời thưa “Xin Vâng” của Mẹ không chỉ thốt lên một lần để thay cho tất cả, nhưng là tiếng “Xin vâng” liên li trọn cả kiếp người. Từ tiếng “Xin vâng” đầy phó thác và tuân phục vào ngày Truyền Tin đến lời “Xin vâng” trọn vẹn tin yêu và chấp nhận dưới chân thập giá.

** Lạy Mẹ Maria, việc Mẹ thụ thai cách lạ lùng là dấu hiệu báo trước sứ mạng cao cả của Hài Nhi. Xin cho chúng con biết vâng phục và phó thác cho chương trình nhiệm màu của Chúa. Nhất là, xin Mẹ cho chúng con biết cộng tác với Ôn Chúa để hoàn thành sứ mạng mà chúa đã giao phó cho mỗi người chúng con. Amen.*

Trích trong “Nhu Thầy Đã Yêu”

CHÚA NHẬT LỄ THÁNH GIA

Lc 2, 22-40

BA NHÂN ĐỨC TUYỆT VỜI CỦA THÁNH GIA

Bạn nghĩ gì và nghĩ sao khi nghe nói đến Thánh Gia vậy? Riêng cá nhân tôi, mỗi lần nghe đến Gia Đình Thánh Gia, thì tôi liên tưởng ngay đến ba nhân đức thật tuyệt vời của gia đình Thánh này. Ba nhân đức đó là:

Thứ nhất, SỐNG AN PHẬN. Tại sao lại nói là an phận? Xin thưa là bởi vì thánh Giuse thuộc dòng tộc hoàng gia, ngài là hậu duệ của vua Đa-vít chứ không phải là người xuất thân trong một dòng họ tầm thường (Mt 1:1-17). Một người xuất thân từ dòng dõi quý phái, nhưng Ngài lại an phận sống âm thầm, làm nghề thợ mộc, đồ mộc hôi, sôi nước mắt để nuôi sống mình và gia đình. Sống an phận chính là bí quyết mà thánh Giuse dùng để tạo nên và gìn giữ hạnh phúc gia đình của ngài.

Thứ hai, VÂNG PHỤC THÁNH Ý THIÊN CHÚA.

- Khi nghe sứ thần báo mộng: "Này ông Giu-se, con cháu Đa-vít, đừng ngại đón bà Ma-ri-a vợ ông về... [Hãy thôi] dậy đem Hài Nhi và mẹ Người trốn sang Ai-cập..." (Mt 1:20-21; 2:13). Thánh Giuse đã vâng phục thánh ý Chúa một cách tuyệt đối, không thắc mắc, không lý luận, và không phản kháng.

- Khi biết ý định của Thiên Chúa qua Sứ Thần Gabriel, Mẹ Maria đã tuân phục: "Vâng, tôi đây là nữ tỳ của Chúa, xin Chúa cứ làm cho tôi như lời sứ thần nói" (Lc 1:38).

Thứ ba, GIỮ THINH LẶNG KHI GẶP ĐAU KHỔ VÀ THỬ THÁCH

- Khi nghe những lời tuyên sấm của ông Simeon về những gian nan khôn khó và đau khổ mà mình phải chịu đựng, Mẹ Maria không nói, không than, không phiền, chẳng trách ... nhưng chỉ âm thầm ghi nhớ tất cả những điều ấy và suy niệm trong lòng (Lc 2:19, 51).

• Khi phát hiện ra con trẻ bị thất lạc, hai ông bà không la ó, không chửi nhau, cũng không đổ lỗi cho nhau nhưng các ngài đã chia nhau đi tìm kiếm giữa đám bà con và người quen thuộc (Lc 2:44). Rồi khi tìm được con trẻ, thánh Giuse chẳng nói, cũng chẳng phiền trách hay cảm ràm la ó.

Bạn thân mến, tôi tin chắc chắn, nếu mỗi gia đình quyết tâm noi gương bắt chước Thánh Gia thực hành ba nhân đức AN PHẬN, VÂNG PHỤC & THINH LẶNG, thì gia đình ấy sẽ sống trong hạnh phúc, hòa thuận và bình an. Nếu bạn tin như vậy, thì tôi xin có một vài đề nghị nho nhỏ sau đây:

1. Vợ chồng, con cái hãy noi gương bắt chước thánh Giuse, biết thích ứng với hoàn cảnh chứ đừng nuối tiếc quá khứ, đừng nhớ những dĩ vãng những thời vàng son đã qua. Quá khứ đã qua, không ai níu kéo lại được. Nuối tiếc quá khứ làm chi cho thêm đau khổ? Chuyện gì đã qua hãy cho nó qua luôn đi, đừng bao giờ nói “Giá mà hồi đó...Nếu tôi biết như vậy...”

2. Hãy bằng lòng với những gì mình đang có: nhà cửa, công việc làm, xe cộ, vợ, chồng, con cái... hãy sống an phận, đừng có cái kiêu đứng núi này trông núi nọ, đừng so sánh, cũng đừng bì tị, hoặc ghen tuông với hàng xóm láng giềng, với anh em bè bạn, chả được gì cả, chỉ thêm buồn bực thôi!

3. Con cái trong gia đình hãy vâng phục cha mẹ bởi vì các ngài là những người đại diện cho Chúa để chăm sóc, lo lắng và giáo dục mình. Đừng phản đối, đừng chống báng, đừng hỗn hào, và đừng tỏ ra mình khôn ngoan và tài giỏi hơn cha mẹ. Khi vợ tuân phục chồng, khi chồng kính trọng vợ, khi con cái vâng lời và làm theo những sự dạy dỗ của cha mẹ, thì gia đình đó sẽ sống hạnh phúc!

4. Khi gặp những thử thách, đau khổ, bất hạnh, tai nạn, bệnh tật...hãy tập giữ thình lặng, đừng nói gì và cũng đừng làm gì cả. Càng trách móc nhau, càng đay nghiến nhau, và càng to tiếng với nhau nhiều bao nhiêu, thì gia đình bạn lại càng đau khổ nhiều bấy nhiêu cho mà xem!

Và cuối cùng, ngoài ba nhân đức AN PHẬN, VÂNG PHỤC & GIỮ THINH LẶNG ra, muốn cho gia đình của bạn được nên giống như gia đình Thánh Gia, thì bạn hãy ghi nhớ, là bạn cần phải mời Chúa đến ở với, và ở trong gia đình của bạn qua việc tham dự Thánh Lễ, Rước Lễ và đọc kinh cầu nguyện chung với nhau, vì Chúa đã hứa "Ở đâu có hai hoặc ba người tụ họp nhân danh Thầy thì Thầy ở giữa họ" (Mt 18:20). Khi có Chúa ở cùng, và ở trong gia đình là khi đó gia đình của bạn sẽ có tràn ngập tình yêu, bởi vì Thiên Chúa là Tình Yêu (1 Ga 4:8).

Xin Chúa qua lời chuyển cầu của Thánh Gia, chúc lành và giúp cho mọi người trong gia đình bạn nhận ra giá trị cao quý của ba nhân đức: AN PHẬN, VÂNG PHỤC & GIỮ THINH LẶNG, để nhờ vậy gia đình của bạn sẽ sống hạnh phúc y như gia đình Thánh Gia trong năm mới sắp tới.

Lm. Đaminh Phạm Tĩnh, SDD



Hành trình của những bước chân

“Người hạnh phúc không phải là người được sống trong hoàn cảnh thuận lợi nào mà là một người có thái độ sống tốt trước bất kỳ hoàn cảnh nào”. (Hugh Downs)

Có thể nói, trong muôn vàn điều kém may mắn thì khiếm khuyết về cơ thể là điều kém may mắn nhất. Sinh ra không được lành lặn như người khác, trên cơ thể mang những khiếm khuyết có thể sẽ gây khó khăn cho sinh hoạt, học tập và lao động. Thế nhưng, tôi thường bắt gặp những hình ảnh của người khuyết tật (NKT) ngồi trên những chiếc xe lăn, xe lắc, với chiếc dù che mưa nắng và tấm ván mỏng được thiết kế trên xe để trưng bày hàng trăm tờ vé số thuộc mọi tỉnh thành trên các nẻo đường và những hình ảnh đó chúng ta dễ gặp thấy hơn ở nơi đô thị. Những NKT xuất thân từ miền quê họ vượt khó lên tỉnh thành thuê nhà trọ đi bán vé số. Bởi lẽ, tỉnh thành là nơi dễ bán buôn nhất đối với họ. Nhưng để NKT hòa nhập xã hội bước ra khỏi vỏ bọc của gia đình và chính bản thân họ, tôi thiết nghĩ họ phải chiến đấu rất nhiều, cố gắng vươn lên, vượt qua mặc cảm của bản thân, sự kỳ thị và rào cản của xã hội. Chính họ cũng đã bao lần thất bại nhưng NKT vẫn không ngừng phấn đấu như có ai đó đã từng nói : “Người thắng cuộc không phải là người chưa bao giờ thất bại mà là người chưa bao giờ bỏ cuộc”. Đối với tôi, họ chính là những tấm gương sáng về nghị lực vươn lên trong cuộc sống.

Nói về nghị lực vươn lên tôi có cơ may được biết đến Anh Trần Trọng Vũ, năm nay 52 tuổi quê ở Phường Trường An-Tp Vĩnh Long, anh là người khuyết tật vận động, sau cơn sốt bại liệt lúc 5 tháng tuổi đã làm cho đôi chân anh bị teo lại và không đi được. Nỗi đau này lại chắt lên nỗi đau khác đến với anh, khi mới lên 5 tuổi anh phải chịu cảnh mồ côi mẹ. Ấy thế mà, anh không đầu hàng với

số phận. Anh đã bước ra đời mưu sinh bằng nghề bán vé số với tuổi đời còn rất trẻ (15 tuổi). Tính đến nay anh đã bán hơn 30 năm. Dù trời nắng hay mưa, thời tiết thất thường, hành trình ấy chưa bao giờ ngừng nghỉ bởi đó không chỉ là công việc mưu sinh mỗi ngày mà nó còn là niềm vui và hạnh phúc nằm trên những tờ vé số được bán ra.

Một trường hợp khác là chị Phạm Thị Thanh, sinh ra trong một gia đình nghèo thuộc huyện Long Hồ - Vĩnh Long, sau trận sốt bại liệt lúc nhỏ làm cho đôi chân chị ngày càng nhỏ lại và không cách gì chữa trị. Không cam chịu số phận và không muốn trở thành gánh nặng cho gia đình, chị đã cố gắng từng ngày bước ra ngoài xã hội bằng nghề bán vé số. Thế nhưng, hành trình mưu sinh ấy chưa bao giờ dễ dàng đối với chị. Vì miền quê buồn bán ế ẩm. Những ngày mưa gió lại càng khó khăn hơn. Mọi người đi ra đường ít hơn và họ cũng không muốn dừng xe lại để mua vé số lúc trời mưa. Vòng đời đã đưa đẩy chị lên thành phố Vĩnh Long thuê nhà trọ để bán vé số. Từ lúc buôn bán ở đô thị công việc của chị khá khả lên, mỗi ngày chị bán hơn 200 tờ vé số. Chiếc xe lắc đã đồng hành cùng chị nơi mọi ngõ hẻm của con đường. Bởi lẽ, chị cũng đã tìm được niềm vui và hạnh phúc trong hành trình mưu sinh của mình, như Ông Hugh Downs đã nói rằng: “Người hạnh phúc không phải là người được sống trong hoàn cảnh thuận lợi nào mà là một người có thái độ sống tốt trước bất kỳ hoàn cảnh nào.”

Ước mong sao, khi chúng ta bắt gặp những hình ảnh NKT đang bán vé số, nếu tiện đường có thể dừng xe, để một lần quay đầu giúp đỡ họ bằng việc mua tờ vé số. Đó cũng chính là, chúng ta đang thể hiện sự quan tâm, sự sẻ chia dành cho người có hoàn cảnh khó khăn hơn chúng ta. Và đó cũng là cử chỉ khích lệ tinh thần cố gắng vươn lên của NKT. Như lời mời gọi của Đức Thánh Cha Phanxicô : “Mỗi cộng đoàn Kitô hữu biến sự dừng dung thành sự gần gũi, thì đó thực là một sự hoán cải, chu toàn sứ mạng ngôn sứ của mình. Thực vậy, bảo vệ các quyền của con người mà thôi thì vẫn chưa đủ, còn

phải nỗ lực đáp ứng nhu cầu thiết yếu của họ, trong những chiều kích khác nhau, thể lý, tâm lý, xã hội và tinh thần.” (Trích trong diễn từ của Đức Thánh Cha dành cho nhóm NKT vào ngày 3/12/2022)

Caritas Vĩnh long



TRANG LOAN BÁO TIN MỪNG

ĐTC Phanxicô: truyền giáo là nhiệt huyết của một đức tin chưa thoả

Đức Thánh Cha đã gửi thư cho các Hội Giáo hoàng Truyền giáo đang họp nhau ở Lyon. Tại đây vào Chúa nhật tới, Đức Hồng y Tagle sẽ phong chân phước cho chị Pauline Jaricot, vị sáng lập Hội Truyền bá Đức tin. Đức Thánh Cha nhấn mạnh rằng việc truyền giáo của Giáo hội không phải là chiêu dụ tín đồ mà là chứng tá.

Trong thư gửi đến các Hội Giáo hoàng Truyền giáo, Đức Thánh Cha nhắc lại lời của chị Pauline Jaricot rằng “Giáo hội tự bản chất là truyền giáo” và do đó mỗi người được rửa tội đều có một sứ mạng truyền giáo. Việc phục vụ đầu tiên của các Hội Giáo hoàng Truyền giáo là giúp các tín hữu sống ý thức điều này.

Khoảng 120 giám đốc quốc gia của các Hội Giáo hoàng Truyền giáo đang họp nhau nhân kỷ niệm 200 năm Hội Truyền bá Đức tin được thành lập bởi chị Pauline Jaricot, sẽ được phong chân phước vào Chúa nhật tới đây. Chị Pauline khởi đầu sáng kiến hỗ trợ hoạt động truyền giáo của Giáo hội lúc chị 23 tuổi. Vài năm sau, chị bắt đầu sáng kiến “Kinh Mân Côi sống”, một tổ chức

dành cho việc cầu nguyện và chia sẻ những đóng góp vật chất. Đức Thánh Cha viết: “Từ một gia đình giàu có, ngài đã chết trong cảnh nghèo khó: với việc được phong chân phước, Giáo hội chứng thực rằng chị biết tích lũy những kho tàng trên Thiên đàng, các kho tàng phát sinh từ lòng dũng cảm của việc trao tặng, và vén mở bí mật của cuộc sống: chỉ khi cho đi mới nhận lại được, chỉ khi mất đi thì mới tìm thấy.”

Đức Thánh Cha nhấn mạnh rằng “sức đẩy loan báo Tin Mừng chưa bao giờ dừng lại trong Giáo hội và luôn duy trì tính năng động nền tảng của nó”. Vì lý do này, ngài muốn làm rõ ý muốn này, với Tông huấn *Praedicate Evangelium* về việc cải tổ Giáo triều, rằng Bộ Loan báo Tin Mừng cho các Dân tộc đảm nhận một vai trò đặc biệt để “thúc đẩy sự hoán cải truyền giáo của Giáo hội, không phải chiêu dụ tín đồ, nhưng là chứng tá: ra khỏi chính mình để loan báo bằng chính cuộc sống về tình yêu nhưng không và cứu độ của Thiên Chúa dành cho chúng ta, tất cả được mời gọi trở thành anh chị em của nhau”.

Trong sứ điệp gọi các Hội Giáo hoàng Truyền giáo, Đức Thánh Cha nhấn mạnh đến ba khía cạnh, nhờ tác động của Chúa Thánh Thần, đã góp phần rất nhiều vào việc loan báo Tin Mừng trong lịch sử của các Hội Giáo hoàng Truyền giáo: hoán cải truyền giáo, cầu nguyện và lòng bác ái cụ thể.

Đối với điều thứ nhất, sự tốt đẹp của sứ mạng phụ thuộc vào hành trình ra khỏi chính mình, vào ước muốn không tập trung vào chính mình, nhưng vào Chúa Giê-su, Đấng đến để phục vụ chứ không phải để được phục vụ. Một ví dụ là chị Pauline Jaricot đã cố gắng tự đồng hình đồng dạng “với Chúa, qua những đau khổ mà chị đã trải qua, để thấp sáng ngọn lửa tình yêu của Người nơi mỗi người”.

Về việc cầu nguyện, Đức Thánh Cha nhấn mạnh rằng “đây là hình thức truyền giáo đầu tiên” và “không phải ngẫu nhiên mà chị Pauline dán thân cho việc truyền bá Kinh Mân Côi sống, để tái

khẳng định rằng sứ mạng bắt đầu bằng cầu nguyện và không thể thực hiện được nếu không có cầu nguyện.

Và cuối cùng là giúp đỡ cụ thể. “Chị Pauline Jaricot đã bắt đầu một mạng lưới cầu nguyện, đồng thời hỗ trợ cuộc sống với việc quyên góp trên quy mô lớn và với hình thức sáng tạo, kèm theo những thông tin về cuộc sống và hoạt động của các nhà truyền giáo”. Và “sự đóng góp của rất nhiều người bình dân là rất quan trọng cho lịch sử của các công cuộc truyền giáo”.

Văn Yên, SJ - Vatican News



MỘT CHÚT TÂM TÌNH

Tình yêu vượt quá cái chết

Gilbert K. Chesterton từng nói, kitô giáo là nền dân chủ duy nhất mà người chết cũng được bỏ phiếu. Tôi xin chia sẻ hai câu chuyện về khía cạnh này.

Trong một hội nghị tôi tham dự, một nhà tâm lý đã chia sẻ câu chuyện như sau: Một phụ nữ trong tâm trạng khá sầu thảm đến văn phòng ông. Bà bất an vì cuộc nói chuyện với chồng ngay trước khi ông mất. Bà kể, hai vợ chồng bà hạnh phúc suốt 30 năm, không hề có cãi nhau to tiếng giữa họ. Rồi đến một ngày nọ, họ cãi nhau về một chuyện vặt vãnh (bà còn không nhớ đó là chuyện gì). Cuộc cãi vã kết thúc trong giận dữ, ông chồng đùng đùng bỏ đi làm, rồi chết vì trụy tim ngày hôm đó, khi họ chưa có cơ hội nói chuyện lại với nhau.

Thật quá bất hạnh! Ba mươi năm không có chuyện gì nghiêm trọng, thế mà bây giờ, những lời cuối cùng họ lại nói với nhau những lời giận dữ. Ban đầu, nhà tâm lý học bông đùa bảo đảm với

bà, lỗi là ở người chồng quá cố, ông đã chọn chết ở thời điểm khó xử như vậy, để bà sống trong mặc cảm tội lỗi!

Ông hỏi bà, “nếu bây giờ chồng bà ở đây, bà sẽ nói gì với ông?” Bà trả lời, bà sẽ xin lỗi và sẽ nói với ông chuyện hôm đó chẳng là gì so với bao nhiêu năm họ ở bên nhau, bao tình yêu họ đã dành cho nhau. Ông cam đoan với bà, chồng bà đang sống trong sự hiệp thông các thánh và đang ở bên họ lúc này. Rồi ông nói thêm, “sao bà không ngồi đây mà nói với ông những lời bà vừa nói, rằng tình yêu chung thủy của hai người với nhau lấn át hoàn toàn cuộc nói chuyện cuối cùng này. Thật sự, hãy cùng nhau cười với chuyện oái oăm này”.

Câu chuyện thứ hai. Gần đây, tôi gặp một gia đình mà người cha gia đình đã tự tử cách đây 20 năm. Qua thời gian, họ có được bình an với chuyện này, nhưng cũng như các gia đình có người thân mất vì tự tử, vẫn còn một chút đau lòng trong lòng họ. Họ đã tha thứ cho người cha, đã tha thứ cho bản thân mình vì những gì không làm được, và tha thứ cho Thiên Chúa vì sự bất công khi Chúa để cho cái chết xảy ra như thế này. Nhưng họ vẫn còn một điều gì đó chưa xong, một điều gì đó họ cảm nhận nhưng không xác định được (dù 20 năm đã trôi qua, dù mọi tha thứ, dù đã thông hiểu về việc tự tử). Tôi cũng không thể xác định được nó, chỉ có thể gợi ý một phương thuốc mà thôi.

Tôi gợi ý họ nên có một buổi nghi thức tôn vinh tình yêu dành cho người cha, tôn vinh món quà là chính cuộc sống của ông, và chuộc lại cách ra đi bất hạnh của ông. Tôi gợi ý: Hãy chọn một ngày, có thể là sinh nhật ông, hoặc ngày giỗ của ông. Cả nhà tụ họp lại và tổ chức một lễ mừng vui vẻ, với bong bóng, rượu ngon, với tinh thần thoải mái. Hãy chia sẻ những câu chuyện về ông, nêu bật những câu chuyện vui vẻ của ông, vui cười, phấn khởi, những câu chuyện khi ông tạo bầu khí sinh lực đặc biệt cho mọi người. Hãy mừng những chuyện đó với đồ ăn ngon, rượu ngon, tiếng cười và tình yêu. Ông vẫn ở với các bạn. Các bạn vẫn ở trong sự thông hiệp sự sống với ông. Ông đang vui vẻ. Hãy mừng

điều đó cùng ông. Hãy cất đi gánh nặng 20 năm. Thiếu đi dạng lễ mừng này chính là điều không nói ra được giữa các bạn và người cha.

Những câu chuyện như thế này có thể hấp dẫn và mơ mộng, nhưng chúng có nền tảng vững chắc, được xác định trong giáo lý kitô giáo, có căn nguyên nơi đức tin dạy rằng chúng ta đang hiệp thông với nhau trong Nhiệm thể Chúa Kitô. Là tín hữu kitô, chúng ta tin mình đang hiệp thông với nhau trong một thân thể sống (một thân thể chứ không phải là một tổ chức) và sự hiệp thông trong một thân thể này bao hàm toàn thể chúng ta, cả người sống lẫn người chết. Chúng ta có thể giao tiếp với nhau, xin lỗi nhau, bù đắp cho nhau và mừng cuộc sống cũng như sinh lực của nhau, kể cả khi có người trong chúng ta đã qua đời. Là tín hữu kitô, chúng ta được mời gọi cầu nguyện cho người chết. Không ngạc nhiên khi có kitô hữu khó chịu về điều này, phản đối rằng Thiên Chúa đâu cần chúng ta nhắc đến yêu thương và tha thứ. Họ nói đúng, nhưng xét đến cùng, đó đâu phải là lý do chúng ta cầu nguyện cho những người thân yêu đã mất. Cho dù cách thức cầu nguyện mà chúng ta thường dùng là xin Chúa thương xót, nhưng mục đích thực sự của lời cầu nguyện cho người đã qua đời là để chúng ta giữ liên hệ với họ, thông hiệp sự sống với họ. Mục đích thực sự trong lời cầu nguyện và các nghi lễ của chúng ta dành cho người đã qua đời là để chúng ta tiếp tục ở trong thông hiệp sự sống có chủ ý hơn với họ, để hoàn thành những việc còn dang dở, để xin lỗi, để tha thứ, để xin tha thứ, để vẫn quan tâm đến bầu khí mà họ truyền vào địa cầu này khi họ còn sống, và để thỉnh thoảng nâng ly mừng họ.

Ronald Rolheiser, 2023-11-06

J.B. Thái Hòa dịch

Nguồn: phanxico.vn



Bài học cuộc sống "đắt giá" hơn bất cứ thứ gì trên đời: Hiểu được thì đời sống bình an, tâm thanh tịnh và giàu sang cả đời

Tâm con người giống như một con đường, càng tính toán thì đường càng hẹp. Tâm rộng là con đường rộng, chỉ cần bạn thả lỏng đầu óc thì cuộc sống của bạn bỗng trở nên sáng suốt hơn. Hãy thả lỏng tâm trí trong mọi việc, cuộc sống sẽ tươi sáng hơn.

Người ta nói rằng mọi con đường đều dẫn đến Rome. Nhưng nếu trái tim bạn đã đóng chặt thì ngay cả những tia nắng ấm áp nhất cũng không thể bước vào.

Đường đời của bạn đã định ngày càng hẹp, dù phía trước có bao nhiêu con đường, bạn cũng sẽ không vượt qua được. Nếu trái tim bạn rộng mở, không có con đường nào ở phía trước, và bạn có thể tìm ra lối thoát.

Đổi mặt với cuộc sống với tâm lý an phận

Nếu tâm bất cẩn, khắp nơi đều có lời phàn nàn. Nếu tâm hồn thoải mái thì luôn luôn là mùa xuân. Do đó, đừng cố chấp và quan tâm quá nhiều đến mọi thứ xung quanh, hãy dùng tâm lý an phận để đổi mặt với cuộc sống. Đây chính là trạng thái tối thượng của cuộc đời.

Nước càng nhẹ, càng trong, con người càng nhẹ, càng hạnh phúc. Bởi vậy, hãy tận hưởng cuộc sống này, mọi thứ đều có giá của nó. Càng đóng nhiều vai, bạn càng mệt. Sự thờ ơ khiến mọi người trở nên đơn giản; sự giản dị khiến mọi người hạnh phúc.

Tìm kiếm sự bình yên cho tâm hồn

Bất kể khi nào và ở đâu, chúng ta phải có một trái tim thoải mái và duy trì một tâm lý cởi mở. Không tham lam, ích kỷ, không kiêu ngạo, nóng nảy mà hãy luôn mang tâm thế cương trực. Hãy tìm kiếm sự bình yên cho tâm hồn vì chỉ khi lòng người rộng như biển cả thì cuộc đời mới êm đềm và bình yên.

Cuộc sống có muôn vàn hương vị. Thăng trầm, danh lợi, tài lộc, ân oán, thời thuận và nghịch cảnh chỉ là khoảnh khắc ngắn ngủi trong cuộc đời. Hãy để đầu óc tỉnh táo, lời nói và việc làm chân thật, bình tĩnh giải quyết mọi việc thì cuộc đời mới có năng. Cuộc sống giống như một con heo đất. Mọi nỗ lực bạn bỏ ra sẽ được đền đáp xứng đáng vào một ngày nào đó trong tương lai. Tất cả những gì bạn phải làm là làm việc chăm chỉ hơn mỗi ngày. Hãy tự nhủ rằng: người khác có, đừng ghen tị, chỉ cần bạn làm việc chăm chỉ, thời gian sẽ cho bạn.

Khoan dung dẫn đến sự yên tĩnh

Lòng người cũng giống như dòng sông, chảy qua chỗ hẹp thì chậm rãi, lúc đến nơi rộng lớn thì sóng nước menh mông. Thế

giới quá rộng lớn để được gánh vác bởi một trái tim. Muốn lợi dụng mọi thứ sẽ đánh mất hạnh phúc tối thiểu. Ai cũng bước đi, những va chạm là điều không thể tránh khỏi.

Mức độ cao nhất của cuộc sống là đau đớn mà không nói, mỉm cười mà không nói. Dù có bao nhiêu bất bình, hãy vẫn cứ mỉm cười. Thực tế, việc quan tâm quá nhiều chỉ là suy nghĩ nhất thời. Bao dung, để phiền muộn trong trái tim đều tan biến !

Thả lỏng tâm trí, giải phóng tâm hồn

Cuộc sống sẽ không thay đổi vì những lời phàn nàn của bạn; cuộc sống sẽ không thay đổi vì sự u sầu của bạn. Dù bạn có oán giận hay không oán giận, cuộc sống vẫn vậy. Dù bạn có lo lắng hay không thì cuộc sống vẫn vậy.

Khi bạn khóc, cuộc đời sẽ không rơi nước mắt. Khi bạn đau khổ, cuộc đời sẽ không trắc trở. Sống là sống, hạnh phúc là một đời, và phiền muộn cũng là một đời. Vậy tại sao không nhìn ra xa và lựa chọn hạnh phúc. Quá khứ như mây khói, đã qua rồi thì chỉ còn lại những kỷ niệm. Hãy đối mặt với nó bằng nụ cười.

Cuộc sống giống như một nửa ly nước, khó có lúc nào trọn vẹn. Đối với cùng một nửa cốc nước, một số người nhìn thấy một nửa còn thiếu, và một số người nhìn thấy một nửa mà họ có. Cuộc sống là một thái độ, và một tâm hồn bình lặng là tự nhiên rộng

lớn. Mỗi người đều là một cá thể khác nhau, tâm lý khác nhau, cuộc sống cũng khác nhau.

Để trở thành một con người mạnh mẽ, bạn phải giải phóng tâm hồn, biến trái tim thành một cánh chim, sải cánh và bay cao. Trong cuộc đời, không thể lúc nào cũng thuận buồm xuôi gió. Vì vậy, hãy học cách mạnh mẽ, kiên nhẫn và bình tĩnh!

Hài lòng với hiện tại, cuộc đời đầy hương sắc

Thành công thực sự của một người không phải là người ta có được bao nhiêu tiền bạc hay địa vị, mà là trái tim người ta có hài lòng hay không. Người thông minh rất kiệm lời và không bao giờ khoe khoang, chỉ có những người thiếu hiểu biết mới khoe khoang và tìm mọi cách để tăng vốn cho sự khoe mẽ.

Do vậy, hãy lùi lại một bước và mở rộng bầu trời. Tất cả chúng ta đều biết rằng càng về phía trước thì càng khó, nhưng bạn vẫn cứ tiến về phía trước bởi vì những điều chưa biết phía trước luôn thu hút bạn. Một người thông minh hiểu rõ nguyên tắc "rút lui để thăng tiến". Làm người, nên "ẩn cư", sống một cuộc sống bình lặng, và tận hưởng thời gian một mình.

Hãy tự hỏi bản thân, đã bao lâu rồi bạn không nhìn lên bầu trời? Đã bao lâu rồi bạn không đọc một cuốn sách một cách nghiêm túc? Đã bao lâu rồi bạn không cúi đầu suy nghĩ về cuộc đời? Đã bao lâu rồi bạn không tận hưởng cuộc sống? Thực ra, cuộc sống

có đầy đủ cảnh sắc, nhưng bạn đã đánh mất nó vì lòng bạn tràn đầy dục vọng.

Thật ra, mỗi ngày đều có hạnh phúc, nhưng chúng ta đã không dùng trái tim để cảm nhận hạnh phúc, và chúng ta đã đánh mất hạnh phúc. Có người cãi nhau với người yêu mà mất hết vẻ đẹp của tình yêu. Có người kiếm cả "chục triệu" rồi nhưng trong lòng vẫn than phiền vì "mấy trăm nghìn".

Thực ra, cuộc sống thực sự không khó khăn như vậy, tất cả những "khó khăn" đều là do bạn chưa nhìn thấu và lòng bạn chưa biết cách hài lòng với cuộc sống. Nếu một ngày, bạn trút bỏ được gánh nặng tâm hồn, bạn chợt thấy cuộc đời tràn ngập cảnh sắc, bạn sẽ tiến về phía trước, bầu trời sẽ tươi sáng hơn.

Bạn phải biết rằng cái gọi là tình yêu, sự hận thù chẳng qua chỉ là một ý nghĩ duy nhất; cái gọi là trái tim tan vỡ chẳng qua là sự bất ổn của trái tim. Nếu tâm rộng như biển, thế giới tràn đầy mùa xuân.

Phiên bản tốt nhất của bản thân

Hãy là một người tràn đầy ánh nắng, mạnh mẽ vươn lên và trở thành một phiên bản tốt nhất của chính mình. Bạn không cần quá nhiều lời khen ngợi từ người khác, vì bạn biết mình giỏi như thế nào. Đừng đặt câu hỏi về những nỗ lực của bạn bởi vì chúng sẽ lặng lẽ mở đường cho cuộc đời bạn

Ngày hôm nay tuy ngắn, nhưng ngày hôm nay rất quan trọng. Một ngày hôm nay tươi đẹp không chỉ có thể biến vinh quang của ngày hôm qua thành vinh quang của ngày mai, mà còn có thể biến thất bại của ngày hôm qua thành thành công của ngày mai. Vì vậy, ngày hôm nay, đừng luôn nhớ nhung, hãy luôn thờ dài, hãy luôn than thở. . . Chỉ bằng cách bắt đầu lại từ đầu, hết mình và toàn tâm toàn ý hoạt động ngày hôm nay, chúng ta sẽ mở ra một ngày mai rực rỡ.

Đường đời dù gập ghềnh hay phẳng lặng đều phải tự mình bước đi. Hương vị cuộc đời dù ngọt ngào hay đắng ngắt cũng phải tự mình nếm trải. Số mệnh cuộc đời dù là may hay rủi cũng nên đối mặt. Đường đời quanh co, mới cảm nhận được gian khó của thế gian. Chỉ khi nếm trải mọi niềm vui và nỗi buồn, chúng ta mới có thể hiểu được mọi thứ trên đời và an nhiên tận hưởng cuộc sống. Với tấm lòng cao đẹp, hãy nhìn cảnh vật thế gian; Với tấm lòng vui vẻ, hãy đi vào cuộc sống tầm thường; Với tấm lòng biết ơn, hãy cảm ơn những trải nghiệm; Với tấm lòng rộng rãi, chúng ta có thể bao dung mọi thứ; Hãy sử dụng một tấm lòng bình thường để thấy được sự thành công hay thất bại của cuộc đời.

Ngọc Nhi

Nguồn: soha.vn